

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

JACQUES PHILIPPE

Người Dịch: Lm. Minh Anh (Gp. Huế)



Éditions des Béatitudes

E

D

B

SERVICE CLIENTÈLE
06 02 54 88 27 18 - 06 02 54 88 97 73
e-mail : edb.annuaire@beatitudes.fr

COMPTABILITÉ
06 02 54 88 78 37 - 06 02 54 88 97 73
e-mail : edb.compta@beatitudes.fr

SERVICE ÉDITORIAL
06 02 54 88 60 86 - 06 02 54 88 67 81
e-mail : edb.editorial@beatitudes.fr

Jacques Philippe
'Appelés à la vie'

Nouan-le-Fuzelier (France), 12 février 2014

Rev. Fr. Minh Anh
Archbishop House of Hue
6 Nguyen Troung To, Hue
Vietnam

To Whom It May Concern,

This is to certify that Editions Béatitudes is granting Rev. Fr. Minh Anh the permission to translate and print the book of Jacques Philippe entitled: 'Appelés à la vie' into Vietnamese.

This book may be sold and distributed in Vietnam.

Sincerely,

Claude Brenti (signed),
General Director Editions des Béatitudes,
41 600 Nouan-le-Fuzelier,
FRANCE

EDITIONS DES BEATITUDES

Buritis

41600 NOUAN LE FUZELIER - France
TEL +33 (0)2 54 88 78 47 Fax +33 (0)2 54 88 97 73
droitsetrangers@editions-beatitudes.fr

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG
JACQUES PHILIPPE

Nguyên tác: Appelés à la vie (Jacques Philippe)
Bản tiếng Anh: Called to Life (Neal Carter)
Bản tiếng Việt: Được Gọi Để Sống (Lm. Minh Anh)

Cùng Cộng Đoàn của tôi,

Quý Anh Chị Em

Cộng Đoàn Bát Phúc thân mến,

*Tôi hết lòng biết ơn tất cả những ai đã cho
tôi những góp ý và những lời khích lệ hầu tôi
có thể hoàn thành cuốn sách này,
cách riêng:*

Xavier Lacroix, Jean-Claude Sagne,

Sr. Déborah, Sr. Catherine Siena,

Sr. Marie-Pia & Sr. Marie-Noël.

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU

◇◇1◇◇

CON NGƯỜI, TỰ BẢN CHẤT, LÀ MỘT HỮU THỂ ĐƯỢC KÊU GỌI

Tầm Quan Trọng Của Một Lời Mời Gọi Theo
Thánh Kinh và Nhân Chủng Học
Suy Niệm và Các Hình Thức Mời Gọi
Lời Mời Gọi, Con Đường Dẫn Đến Tự Do
Mở Ra Cho Tương Lai
Mọi Lời Mời Gọi Đều Mang Tính Sáng
Tạo.
Lời Mời Gọi và Tặng Phẩm
Đành Mất Chính Mình Để Tìm Lại Mình

◇◇2◇◇

ƠN GỌI CỦA CHÚNG TA, NHỮNG CON NGƯỜI ĐƯỢC TẠO THÀNH

Ta Muốn Người Sống
Giá Trị Của Mọi Cuộc Sống
Tội Là Khước Từ Sống

LỜI THIÊN CHÚA, LỜI QUYỀN NĂNG CÓ SỨC KÊU GỌI

Thánh Kinh Mời Gọi Chúng Ta Đọc Lời Chúa
Thiên Chúa Ở Trong Lời Của Người
Lời và Sự Biện Phân
Lắng Nghe Lời Chúa, Điều Kiện Để Sinh Hoa
Kết Quả
Lời Chúa và Cuộc Chiến Thiêng Liêng: Lời Quyền
Năng
Lời Nuôi Dưỡng Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến.
Lời Chữa Lành, Lời Thanh Tẩy Tâm Hồn
Lời và Căn Tính Của Mỗi Người
Một Số Lưu Ý Thiết Thực

CÁC BIẾN CỐ TRONG ĐỜI

Những Biến Cố Mừng Vui Mời Gọi Tạ Ơn và Cho
Đi
Những Biến Cố Đau Buồn Mời Gọi Hảy Lớn Lên
Hỏi Điều Cần Hỏi
Những Câu Trả Lời Đúng và Sai
Mỗi Tiếng Gọi Đều Là Một Lời Mời Gọi Tin
Cậy Mến

Ba Trụ Cột Của Đức Mến
Những Thái Độ Giúp Chúng Ta Dễ Dàng Đón
Nhận Lời Mời Gọi
Giữ Lấy Tâm Tình Tạ Ơn
Thánh Hoá Danh Thiên Chúa
Bào Chữa Hay Biết Ơn?

◇◇5◇◇

VÂNG PHỤC NHỮNG NGƯỜI KHÁC & VÂNG PHỤC CHÚA THÁNH THẦN

Những Đòi Hỏi Của Tha Nhân
Sự Nhập Nhằng Của Việc Cho Đi Chính Mình
Khác Biệt Đích Thực Giữa Cho và Nhận
Vâng Phục
Những Ước Muốn Của Thần Khí
Ước Muốn Của Con Người và Ý Muốn Của Thiên
Chúa.

KẾT LUẬN

Thiên Chúa Của Mọi Vẻ Đẹp
Ta Đã Gọi Con Bằng Chính Tên Con

Phụ Lục

Lời Khuyên Thiết Thực Cho Việc Thực Hành Cầu
Nguyện Bằng Thánh Kinh (Lectio Divina)
Thời Gian Nào Là Tốt Nhất
Suy Niệm Bản Văn Nào?
Cách Thức Thực Hành Cụ Thể Lectio Divina

GIỚI THIỆU

Làm thế nào tôi có thể sống một cuộc sống sung mãn? Bằng cách nào tôi được hạnh phúc? Làm sao tôi có thể trở thành một người nam hay một người nữ trọn vẹn? Những câu hỏi muôn thuở đó được đặt ra ngày càng nhiều trong thế giới hôm nay, một thế giới mất phương hướng, một thế giới mà ở đó, không ai chấp nhận những giải pháp có sẵn và mỗi người phải tự tìm lấy những câu trả lời. Chống lại những chuẩn mực áp đặt từ bên ngoài, con người hôm nay, trong thực tế, tìm cách tận dụng cuộc sống và xây dựng hạnh phúc theo hiểu biết riêng của họ về nó. Lý tưởng hạnh phúc của một con người đến từ nền giáo dục và trải nghiệm riêng của họ; thế nhưng, dẫu nhận ra hay không nhận ra điều đó, lý tưởng đó vẫn được khuôn rập đậm nét bởi văn hoá và các phương tiện truyền thông đương thời. Thông thường, hạnh phúc như thế thật mong manh, nó không thể đứng vững khi con người đối diện với ốm đau, thất bại, chia ly và những thử thách phải đương đầu khác. Và rồi, dường như cuộc đời không thể hiện những gì đã hứa hẹn với chúng ta từ thuở thanh xuân.

Dẫu vậy, tôi vẫn tin rằng, cuộc đời mỗi người là một hành trình kỳ diệu. Mặc cho gánh nặng của những khổ đau và thất vọng, cuộc sống vẫn ban tặng mỗi người những phương tiện để lớn lên trong nhân cách, tự do và bình an nội tâm; đồng thời, cuộc sống vận dụng toàn bộ khả năng của con người hầu giúp nó đạt đến tình yêu và niềm

vui. Tuy nhiên, với một điều kiện, mỗi người phải từ bỏ những dự định riêng hầu cuộc sống có thể dẫn dắt họ qua từng biến cố vui buồn đang khi học biết và đón nhận những lời mời gọi ngỏ với mình từ ngày này qua ngày khác.

“Lời mời gọi” là từ khóa của cuốn sách này. Ý tưởng đơn giản nhưng đầy ý nghĩa này chắc chắn sẽ là nền tảng của những dự định đạo cũng như đời nơi chúng ta. Con người không thể đạt được viên mãn bằng cách chỉ thực hiện những kế hoạch riêng của mình. Những kế hoạch này tuy chính đáng, cần thiết và phải đem trí óc, sức lực của mình ra để hoàn thành; nhưng ngàn ấy chưa đủ, vì khi gặp phải thất bại nó có thể khiến chúng ta vỡ mộng.

Một thái độ khác, một thái độ mà cuối cùng mang tính quyết định và hiệu quả hơn; thái độ này phải đi cùng với sự khởi đầu và thực hiện những kế hoạch của chúng ta: đó là thái độ lắng nghe những tiếng gọi, những lời mời gọi lúc này lúc khác, bí nhiệm... liên tiếp đến với chúng ta trong suốt cuộc đời. Thái độ lắng nghe và sẵn sàng này thậm chí còn quan trọng hơn chính những kế hoạch. Tôi tin rằng, chúng ta có thể hoàn thiện nhân cách chỉ khi nào biết đón nhận và đáp trả những tiếng gọi mà cuộc sống ngỏ với chúng ta mỗi ngày: tiếng gọi thay đổi, lớn lên, trưởng thành, mở rộng lòng và chân trời hiểu biết, bỏ lại đằng sau sự chai cứng của con tim và đầu óc hẹp hòi của mình để đón nhận thực tại cách tin tưởng và rộng mở hơn.

Những lời mời gọi này đến với chúng ta bằng nhiều cách. Đôi khi chúng đến qua những trải nghiệm hay gương lành của những người khác khiến chúng ta xúc động, thì thoảng chúng đến từ những khát khao dấy lên trong lòng mình hoặc từ những đòi hỏi của người thân và thông thường, chúng đến từ những trang Thánh Kinh. Những lời mời gọi này bắt nguồn từ Thiên Chúa, Đấng ban cho chúng ta sự sống, Đấng không ngừng dõi mắt trên chúng ta, dịu dàng mong mỏi dẫn dắt và luôn can thiệp cho mỗi con cái Người cách kín đáo, dầu không thể nhìn thấy nhưng lại rất hiệu quả. Dầu rất nhiều người, tiếc thay, không ý thức sự hiện diện và hành động của Thiên Chúa, lời mời gọi này vẫn tự bộc lộ cho những ai biết đặt mình trong thái độ lắng nghe và sẵn sàng.

Chúa là Thiên Chúa của kẻ sống chứ không phải của kẻ chết. Người không ngừng đưa tay với lấy chúng ta, cách màu nhiệm nhưng chắc chắn, Người thông chuyển vào sự sống mỗi người các giá trị, vẻ đẹp và hoa trái ngoài sức tưởng tượng như lời thánh Phaolô đã nói:

Xin tôn vinh Đấng có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta, mà làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới; xin tôn vinh Người trong Hội Thánh và nơi Đức Kitô Giêsu đến muôn thuở muôn đời. Amen (Ep 3, 20-21).

Thật đáng buồn nếu con người tự tách khỏi hành động của Thiên Chúa và chôn vùi chính mình trong thế giới hạn hẹp, hão huyền của những dự tính riêng.

Đằng sau bao lời mời gọi gửi đến trong cuộc sống, chỉ có một tiếng gọi duy nhất: tiếng gọi của Thiên Chúa. Tiếng gọi đó thể hiện đầy tràn và trọn vẹn nhất trong mầu nhiệm Đức Kitô. Nhận biết và đáp lại tiếng gọi này, con người nhận ra nhân tính của mình và khám phá hạnh phúc đích thực, một niềm hạnh phúc sẽ thuộc về họ cách trọn vẹn trong vinh quang của cuộc sống mai ngày. Trong thư gửi giáo đoàn Êphêsô, thánh Phaolô nói đến niềm hy vọng phi thường mà tiếng gọi của Thiên Chúa trong Đức Kitô mở ra cho chúng ta:

Tôi không ngừng tạ ơn Thiên Chúa vì anh em, khi nhắc tới anh em trong những lời cầu nguyện của tôi. Tôi cầu xin Chúa Cha vinh hiển là Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ban cho anh em thần khí khôn ngoan để mặc khải cho anh em nhận biết Người. Xin Người soi lòng mở trí cho anh em thấy rõ, đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được, nhờ ơn Người kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em được chia sẻ cùng dân thánh, đâu là quyền lực vô cùng lớn lao Người đã thi thố cho chúng ta là những tín hữu (Ep 1, 16-19).

Trong những trang tiếp theo tôi muốn đưa ra tầm quan trọng và những hoa trái tốt đẹp của ý tưởng này, sau đó tôi sẽ bàn đến một số hoàn cảnh trong đó, thường bắt gặp tiếng gọi của Thiên Chúa, đó là: những biến cố lớn trong cuộc đời, Lời Chúa (chủ đề của một chương dài) và những khát khao mà Thánh Thần đánh thức trong tâm hồn chúng ta.

Tôi sẽ nhấn mạnh rằng, mỗi tiếng gọi đến từ Thiên Chúa đều là một lời mời gọi đến với sự sống. Ơn gọi đầu tiên của chúng ta là sống. Một tiếng gọi không thể xuất phát từ Thiên Chúa trừ phi nó dẫn chúng ta đến một cuộc sống mãnh liệt hơn, một cách thức sống tươi đẹp hơn và gắn kết vào sự sống vốn có của con người đúng nghĩa của nó với một niềm tin tưởng hơn trong mọi khía cạnh: thể lý, tâm lý, tình cảm, trí tuệ và tâm linh.

Nhưng để kết thúc phần giới thiệu này, tôi muốn nói đến tiềm năng độc giả có thể có được từ cuốn sách này. Tôi coi ý tưởng “được gọi” trong một ngữ cảnh Kitô giáo, được sử dụng như một từ vựng nhà đạo bởi tôi tin phần lớn những từ ngữ sâu sắc, được soi sáng đã từng được thốt ra trong thân phận con người đều có thể được tìm thấy trong Thánh Kinh và đặc biệt trong Tin Mừng. Dẫu thế, bất cứ ai cũng có thể tìm ở đây nhiều điều thật giá trị. “Được Gọi” là một cái gì thật là nền tảng đối với thân phận con người.

Cuối cùng, một đôi nét về *trách nhiệm, tự do và*

khao khát.

Trách nhiệm bao hàm sự hiện hữu của một tiếng gọi, của một bổn phận. Một người chịu trách nhiệm về những hành động của mình không chỉ nhận trách nhiệm về ảnh hưởng của họ đối với tha nhân, nhưng còn thừa nhận, họ có những chọn lựa trước khi hành động, có thể tốt hoặc xấu tùy trường hợp. Dẫu vậy, để ý tưởng *tự do* có trọng lượng thực sự, giả thiết phải cần đến việc nhận ra một loại tiếng gọi nào đó. Việc sử dụng *tự do* của con người sẽ trở nên tùy tiện và tầm thường trừ phi đó là sự đáp lại một lời mời gọi đến từ một điều gì đó trỗi vượt hơn nó. Còn đối với *lòng khao khát*, nó chỉ trở nên một cấu trúc tâm lý đơn thuần, sản phẩm của một sự thôi thúc giả tạo trừ phi nó được hiểu ở một cấp độ sâu thẳm nhất như một tiếng gọi. Bên dưới những khát khao vốn thường mâu thuẫn nhau của lòng người, một khao khát kiên định đang tiềm tàng: khát khao nên hoàn hảo, khát khao hạnh phúc. Để khát khao có thể được tôn trọng như một điều gì đó không thể bị coi thường, một điều gì đó thuộc về con người thực sự, chứ không chỉ đơn thuần ít nhiều thèm muốn hay thôi thúc, chúng ta phải nhìn thấy trong nó những dấu vết của một tiếng gọi đến từ trên cao.

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm

Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

CON NGƯỜI, TỰ BẢN CHẤT, LÀ MỘT HỮU THỂ ĐƯỢC KÊU GỌI

“Một khía cạnh để định nghĩa con người là khả năng nó biết lắng nghe tiếng gọi của Thiên Chúa” (Jean-Claude Sagne)¹.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỘT LỜI MỜI GỌI THEO THÁNH KINH & NHÂN CHỨNG HỌC

Một trong những xác quyết nền tảng thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đưa ra ở loạt bài Giáo Lý Hôn Nhân trong buổi đầu triều đại của ngài là kêu gọi sự chú ý vào thực tế rằng: con người, dẫu mang vết tích tội lỗi, trong một cấp độ làm người sâu xa hơn, vẫn là những con người đã được kêu gọi.

Việc phân tích những lời của Đức Kitô trong Bài Giảng Trên Núi [...] dẫn chúng ta đến xác tín rằng, tâm hồn con người không bị Đức Kitô buộc tội và kết án nhiều đến thế về những ham muốn thú vui trần tục, mà trước tiên và trên

¹ Jean-Claude Sagne, Les sacrements et la vie spirituelle (Paris: Mesdiaspaul, 2007), 57.

hết, **nó được kêu gọi**. Có một sự không thống nhất hiển nhiên ở đây giữa nhân chủng học của Tin Mừng và các đại diện có tầm ảnh hưởng lớn của môn chú giải Thánh Kinh đương đại (mà chúng ta sẽ gọi là các bậc thầy hay ngớ vờ)².

Khái niệm “tiếng gọi” thật căn bản. Khái niệm này nằm ở trung tâm con người theo cái nhìn Thánh Kinh, và rõ ràng, nó tách biệt cái nhìn trung thành với Tin Mừng khỏi cái nhìn ngoại đạo hay cái nhìn chống đối nó.

Trước hết, chủ đề về một Thiên Chúa, Đấng tỏ bày chính mình cho nhân loại, mời gọi một sự đáp trả được trình bày xuyên suốt toàn bộ Thánh Kinh, cả Cựu Ước lẫn Tân Ước. Hãy xét đến bao câu chuyện về ơn gọi trong Cựu Ước: Abraham, Môsê, Samuel, Isaia, Giêrêmia³. Những câu chuyện này nằm giữa những bản văn đẹp đẽ nhất của Thánh Kinh vì chúng cho thấy tính cách riêng tư trong tương quan giữa Thiên Chúa và con người. Chúng cho thấy bản tính mỏng dòn và do dự của con người cũng như sự sẵn sàng của nó: khả năng thưa tiếng xin vâng của chúng ta. Tại đây, uy quyền tối cao cùng với lòng xót thương dịu dàng của Thiên Chúa đối với các tạo vật của Người cũng được biểu lộ. Đặc biệt, chúng ta thấy những gì mà sự can thiệp của Thiên Chúa có thể mang đến cho một cuộc sống, những đường lối đầy bất ngờ

² Catechesis of February 9, 1983.

³ St 12, 1-15; Xh 3, 1-20; 1Sam 3, 1-20; Is 6, 1-13; Gr 1, 1-10.

khó đoán có thể xuất hiện cùng với những hoa trái mà Người có thể ban tặng chúng ta.

Và dĩ nhiên, nhiều nhân vật trong Tân Ước đã ý thức rằng, ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc đời đến với họ từ tiếng gọi của Thiên Chúa qua Đức Kitô. Chỉ cần lấy một ví dụ vốn là một chủ đề cốt lõi của thánh Phaolô. Ngài ý thức mọi giá trị của đời mình hoàn toàn đến từ tiếng gọi nhận được trên đường Đamát. Mọi ân sủng, toàn bộ cuộc sống, mọi hoa quả tốt đẹp và lòng đạo đức chân thật đều phụ thuộc vào việc đáp trả tiếng gọi đó. Thánh Phaolô thường xuyên nói về điều này, hoặc bằng cách trích dẫn kinh nghiệm cá nhân hoặc khuyên nhủ các giáo đoàn ngài trông nom phải luôn trung thành với tiếng gọi của Thiên Chúa qua Đức Kitô, như trong đoạn trích sau:

Tôi là Phaolô, bởi ý Thiên Chúa, được gọi làm Tông Đồ của Đức Kitô Giêsu, và ông Xốtthê là người anh em của chúng tôi, kính gửi Hội Thánh của Thiên Chúa ở Côrintô, những người đã được hiến thánh trong Đức Kitô Giêsu, được kêu gọi làm dân thánh, cùng với tất cả những ai ở bất cứ nơi nào kêu cầu danh Chúa của chúng ta, Đức Giêsu Kitô, là Chúa của họ và của chúng ta. Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh em ân sủng và bình an (1Cr 1, 1-2).

Trong một ý nghĩa nào đó, khái niệm về một tiếng gọi đem lại tính thống nhất cho toàn bộ Thánh Kinh. Ngoài tính đa dạng của các tác giả, thời gian, văn phong và tư duy, mọi cuốn sách trong toàn bộ Thánh Kinh đều làm chứng cho cùng một kinh nghiệm thiêng liêng nền tảng: Thiên Chúa nói với con người, đề xuất một con đường dẫn đến sự sống và chờ đợi một lời đáp trả tự do.

Từ một quan điểm nhân chủng học, rằng, con người được kêu gọi không phải là một thực tại xa vời nào đó hay một điều gì đó chỉ xảy ra lúc này lúc khác hoặc như người ta có thể hiểu sai, được dành riêng cho một vài cá nhân ưu tiên may mắn nhận được một ơn gọi đặc biệt nào đó. Đúng hơn, như một cái gì đó mà chúng ta không thể không lãnh nhận, lời mời gọi là nền tảng cho chính căn tính của chúng ta với tư cách là những con người. Sự sung mãn của con người không thể triển nở chỉ bằng việc sử dụng các nguồn lực của bản thân như: thể lý, tri thức, tinh thần và tình cảm. Chúng ta chỉ có thể nhận ra nhân cách viên mãn của mình bằng việc đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa vốn tinh tế, huyền nhiệm nhưng rất thật và xảy ra liên lỉ trong suốt cuộc đời mình.

SUY NIỆM VÀ CÁC HÌNH THỨC MỜI GỌI

Thiên Chúa không gọi trực tiếp như lời gọi từ một cuộc điện thoại, Người gọi ngang qua suy niệm vốn sẽ được nói nhiều hơn ở phần sau. Chúng ta có thể chú tâm vào

Thánh Kinh (Lời Chúa là một trung gian có uy quyền), vào những biến cố xảy ra trong đời sống, những cuộc gặp gỡ, những đòi hỏi của bạn bè hay của bề trên và ngay cả những tiếng gọi bên trong của Chúa Thánh Thần cũng như những khát khao của tâm hồn⁴. Thiên Chúa không ngừng ngỏ lời với mỗi người theo những phương thức ấy, Người mời gọi chúng ta đáp trả theo cách này cách khác đang khi cùng lúc, Người ban cho chúng ta những ân sủng và sức mạnh cần thiết.

Tiếng gọi của Thiên Chúa có thể liên quan đến những chọn lựa quan trọng trong cuộc đời và trở thành một ơn gọi theo nghĩa cổ điển (một ơn gọi dâng hiến, hôn nhân hoặc một sứ mạng đặc biệt nào đó trong Hội Thánh hay ngoài xã hội). Dẫu thế, lời mời gọi nhận được từ Thiên Chúa thường lại mang dáng dấp nhỏ bé hơn trong cuộc sống thường ngày: một lời mời gọi tha thứ, một hành động phó thác trong hoàn cảnh khó khăn, một nghĩa cử phục vụ ai đó, một khoảnh khắc nguyện cầu... Nhận ra những tiếng gọi này và sẵn lòng đáp trả chúng là một cái gì thật quan trọng, vì dẫu nhỏ bé, chúng vẫn có thể chỉ ra con đường dẫn chúng ta đến một đời sống phong phú và sung mãn hơn bội phần so với những gì chúng ta biết. Mọi tiếng *xin vâng* trước lời mời gọi của Thiên Chúa, ngay cả việc nhỏ nhất đều mang lại sự

⁴ Khía cạnh Ba Ngôi ứng với ba trục căn bản của việc suy niệm: sự Quan Phòng của Chúa Cha (qua các biến cố), Lời của Chúa Con và sự gọi hứng của Chúa Thánh Thần.

trưởng thành trong đời sống cũng như đem đến sức mạnh và khích lệ, vì Thiên Chúa tặng ban chính Người cho những ai mở lòng trước lời mời gọi của Người và trao tặng họ tự do, một tự do chưa từng có trước đó.

LỜI MỜI GỌI, CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TỰ DO

“Quả thế, thưa anh em, anh em đã được gọi để hưởng tự do” (Gl 5, 13), thánh Phaolô nói trong thư gửi các tín hữu Galát. Thiên Chúa kêu gọi chúng ta để hưởng tự do, nhưng thay vì ban cho chúng ta cách viên mãn tức thì, tự do này được xây dựng tiệm tiến cách kiên trì từ ngày này qua ngày khác bằng việc trung thành với những mời gọi của Người. Cụ thể, chúng mở ra một không gian tự do trong mỗi người, từ đó, mỗi người có thể thoát khỏi những cạm bẫy khác nhau vốn có thể dễ dàng vùi dập họ. Chúng ta thử suy xét vấn đề này từ những quan điểm khác nhau.

Trừ phi được gọi, con người vẫn phải *khép kín trong tội của mình*.

Câu chuyện tạo dựng trong sách Sáng Thế và sự sa ngã cho thấy rõ ràng, tội là sự khước từ sự sống trong tư cách con cái Thiên Chúa, đồng thời để mình trở thành nô lệ cho nó. Qua lòng kiêu ngạo, con người chối bỏ sự sống và hạnh phúc đến từ đôi tay Chúa Cha vốn muốn nó phụ thuộc vào Người với lòng yêu mến và tin tưởng; đang khi

con người lại thích trở nên nguồn sống cho chính mình hơn. Hoài nghi, sợ hãi, lo lắng và những khát khao cháy bỏng là hậu quả. Tìm kiếm hạnh phúc không phải nơi Thiên Chúa nhưng nơi bản thân, chúng ta cuống cuồng tìm kiếm nó trong vật chất như giàu sang, khoái lạc và danh vọng. Tình trạng được gọi lúc bấy giờ dẫn chúng ta đến một con đường giải thoát phát xuất từ một vài biểu hiện căn bản nhất của tội, đó là kiêu ngạo, sợ hãi và khát vọng.

Mở lòng trước lời mời gọi của Thiên Chúa giải thoát chúng ta khỏi *kiêu ngạo*. Nó gạt bỏ thái độ tự mãn, những vờ vịt khi tưởng rằng, con người là thầy dạy duy nhất của đời mình. Ở đó, lòng trông cậy, sự sẵn sàng với tha nhân, đức khiêm nhường và sự phục tùng với niềm tin cậy được biểu lộ. Mở lòng trước lời mời gọi của Thiên Chúa giúp chúng ta thoát khỏi cạm bẫy của *khát vọng*. Thiên Chúa làm cho khát vọng đổi hướng để quay về với những điều thiện vốn có khả năng thoả mãn chúng ta hơn những thứ chúng ta thèm khát. Sự cởi mở này cũng giải thoát chúng ta khỏi những sợ hãi. Bằng việc mở lòng trước tiếng gọi của Thiên Chúa, người tín hữu nhận được khích lệ và sức mạnh cho phép họ vượt thắng sợ hãi và thoát khỏi vòng lẩn quẩn của những chiến lược đối phó không tương xứng với những nỗi sợ hãi đó.

Những người Pharisaiêu trong Tin Mừng lấy làm gương xấu khi thấy Đức Giêsu dùng bữa với những người thu thuế và kẻ tội lỗi, Chúa Giêsu đáp: Tôi không đến để

kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn (Lk 5, 32). Ở đây, lòng nhân hậu vô biên của Thiên Chúa được biểu lộ, Đấng mời gọi chúng ta không phải bởi công nghiệp chúng ta có nhưng thuần túy bởi tình yêu. Người không muốn chúng ta tiếp tục ở trong tình trạng bị giam hãm do quá khứ. Người luôn muốn đặt ra cho chúng ta một tương lai mới, vậy mà chúng ta lại thường do dự. Cách tốt nhất để loại bỏ tội lỗi và những thống khổ không phải là tuyệt vọng hay tự trách mình, nhưng bằng việc mở lòng đón nhận tiếng gọi của Thiên Chúa vốn luôn ngỏ với chúng ta, bất kể chúng ta đang ở trong tình trạng nào. Ngay cả những kẻ tội lỗi nặng nề nhất cũng được kêu gọi và tiếng gọi là con đường dẫn họ đến nguồn cứu độ.

Không được gọi, chúng ta vẫn bị *giam hãm trong tâm thức của mình* - với những mời mọc, thôi thúc và tưởng tượng của chúng. Phận vụ tự nhiên của tâm thức con người và thế giới cảm xúc đa dạng cùng những hình ảnh của nó thật giá trị và thực sự là một cái gì không thể thiếu, nó đóng vai trò liên kết căn bản giữa một cá nhân với môi trường chung quanh. Dầu thế, nó cũng rất giới hạn. Nó có khả năng cô lập chúng ta, thậm chí còn hơn thế, bởi khuynh hướng chính của nó là bảo vệ tính đồng nhất và bảo đảm sự sống còn. Khả năng tiếp cận vẻ phong phú của thực tại cũng có thể mất bởi những giới hạn và đôi khi làm lệch lạc những cảm xúc và trí tưởng tượng. Sự miêu tả nặng tính tâm lý về thực tại có thể làm méo mó vẻ đẹp thực sự. Không giống với chính thực tại,

hình dung thực tại có thể giam hãm chúng ta, có thể làm mất quân bình cảm xúc của chúng ta so với thực tế, khiến chúng ta trở nên thờ ơ với những thực tại vốn rất quan trọng và lại hết sức băn khoăn trước những chuyện vặt vãnh.

Đặc biệt, hình ảnh chúng ta có về hạnh phúc - hình ảnh mang tính tâm lý về những gì chúng ta cho là có thể và nghĩ rằng, nó giúp chúng ta hạnh phúc - thường xa rời thực tế, thứ hạnh phúc chỉ thoả mãn tức thì. Đây là tai hoạ cho con người: nhận biết một hình ảnh về hạnh phúc được gợi ra do văn hoá môi trường chung quanh hoặc do tâm trí, và rồi, không bao giờ tìm được hạnh phúc đích thực. Ngày nay, hơn bao giờ hết, con người ra sức làm chủ, điều khiển cuộc sống, thực hiện những kế hoạch, no thoả khát vọng hạnh phúc (được coi là chính đáng) đang khi không hiểu rằng, chúng ta đang bị giam hãm trong những giới hạn của những gì tâm trí có thể lãnh hội và khát khao cùng với sự bất lực của nó khi không biết chắc hạnh phúc đích thực nằm ở nơi đâu.

Đang khi những miêu tả tinh thần và cảm xúc vốn đang dẫn cuộc đời mỗi người đi đúng phần nào, thì thông thường, chúng rất hạn chế và lệch lạc. Chúng phải trải qua một cuộc cải tà quy chánh liên li, một sự mở lòng ra trước sự phong phú của thực tại như Thiên Chúa đã tạo dựng, bao la hơn và sinh hoa kết quả nhiều hơn bất kỳ một ý tưởng tinh thần nào, như thánh Phaolô nói:

Như đã chép: điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người (1 Cr 2, 9).

Buồn phiền và từ bỏ, chiến đấu và đau khổ là một phần của việc mở lòng ra với thực tại. Đây là công việc của một tiến trình đem lại một cuộc sống phong phú và trọn vẹn hơn, một công việc vốn không bao giờ có thể hoàn thành trên trái đất này.

MỞ RA CHO TƯƠNG LAI

Việc đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa mở ra những chân trời mới không thể ngờ trước. Ở đây, một tương lai, một tương lai bất kể quá khứ và hiện tại của chúng ta ra sao. Đây cũng là một quà tặng lớn lao, vì không gì tồi tệ hơn việc không có một tương lai. Những cuộc nổi loạn của người trẻ trong những vùng đất nghèo nước Pháp, dẫu theo một khía cạnh nào đó là không thể chấp nhận, vẫn là chứng từ cho thấy một sự tuyệt vọng sâu xa đi kèm với cảm giác rằng, xã hội không mang lại cho họ một tương lai.

Vì thế, thật quan trọng để biết rằng, tiếng gọi của Thiên Chúa không luôn luôn bao hàm toàn cảnh tương lai của một cuộc đời. Đôi khi một ai đó được gọi chỉ để đi một bước nhỏ - như thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu đã

nói, “không gì quan trọng hơn ngày hôm nay”⁵; chỉ cần sống và tiến tới mỗi ngày, trong mỗi lúc, tìm ý nghĩa hiện hữu và kiên trì cho tới ngày người ta nhận được ân sủng để thấy được nhiều hơn. Thực tế, sẽ tốt hơn khi không biết trước tương lai, nhưng chúng ta khám phá nó từng bước một. Chúng ta bị cám dỗ tưởng tượng rằng, an toàn cốt ở chỗ làm chủ được tương lai, nhưng ngược lại mới đúng! Càng tin tưởng trao phó tương lai cho Chúa, không tìm biết hay điều khiển nó, chúng ta càng an toàn và bình an bấy nhiêu.

Hơn thế nữa - và điều này vô cùng quan trọng - tiếng gọi giải thoát chúng ta bằng cách cho phép mỗi người sống đến cùng hoàn cảnh của mình một cách lạc quan, cả khi sự việc xảy ra nhiều lúc có vẻ hỗn độn và khó hiểu, vì *“mọi sự chúng ta đương đầu đều ẩn chứa một lời mời gọi đến từ Thiên Chúa”*.

Những lúc hạnh phúc là mời gọi dâng lời tạ ơn, những biến cố đau buồn là mời gọi tin tưởng, cậy trông và hoán cải. Mở lòng trước lời mời gọi của Thiên Chúa dẫn đến việc thống nhất đời sống giúp chúng ta có khả năng vượt quá những đau khổ cuộc đời. Chủ đề này sẽ được trở lại sau.

⁵ St. Thérèse of Lisieux, Poem number 5.

MỌI LỜI MỜI GỌI ĐỀU MANG TÍNH SÁNG TẠO

Lời gọi làm người, lời gọi đầu tiên Thiên Chúa dành cho chúng ta, cũng là nguồn cội và nền tảng cho những tiếng gọi về sau. Trong thư gửi giáo đoàn Rôma, thánh Phaolô nói đến *"Thiên Chúa... Đấng làm cho kẻ chết được sống và khiến những gì không có hoá có"* (Rm 4, 17). Sự kiện ngay khi chúng ta hiện hữu đã là một đáp trả và chúng ta được mời gọi tiếp tục đáp trả trong suốt cuộc đời. Mọi tiếng gọi khác của Thiên Chúa giống với tiếng gọi đầu tiên này ở chỗ lôi kéo chúng ta ra khỏi hư không, vô nghĩa, cô độc để làm cho chúng ta sống động đầy tràn hơn.

LỜI MỜI GỌI VÀ TẶNG PHẨM

Lời gọi của Thiên Chúa trở sinh hoa trái bởi chúng mang theo hồng ân đáp lời. Khi yêu cầu chúng ta đi theo con đường này hay con đường nọ, Thiên Chúa đồng thời ban cho chúng ta sức mạnh và ân huệ cần thiết. "Thiên Chúa là Đấng trung thành, Người ban cho chúng ta những gì Người đòi hỏi" như thánh Augustinô diễn tả.

Hơn nữa, bất cứ khi nào cuộc sống trao ban cho chúng ta một quà tặng - một khoảnh khắc hạnh phúc, một tình bạn, một cơ hội để thực hiện một điều quan trọng - thì quà tặng đó hàm chứa một lời mời gọi ẩn tàng: một tiếng gọi dâng lời tạ ơn về quà tặng nhận

được, đón nhận nó trọn vẹn, làm nó sinh ích cho mình và người khác, khiến chúng ta trở nên hoàn toàn sẵn sàng để Thiên Chúa hành động. “Một quà tặng đến từ Thiên Chúa chỉ thực sự sinh ích cho những ai biết nhận ra nó là một tặng phẩm và đón nhận nó không chút do dự”⁶.

Tiếng gọi và tặng phẩm là hai mặt bổ sung cho nhau của cùng một thực tại, đó là: hành động - qua đó Thiên Chúa thông truyền cho chúng ta sự sống để đơm hoa kết trái, phong phú và dồi dào, một sự sống tiềm tàng được mở ra bằng sự tự do ưng thuận của mỗi người.

Mở lòng trước lời mời gọi là mở lòng cho một sự sống sung mãn. Sự sống sung mãn không chỉ là sự sống tự nhiên, thể lý, cảm xúc và lý trí nhưng còn là sự sống được nhận biết ngang qua các mối quan hệ, tình yêu, thông hiệp và nhất là qua việc tham dự vào sự sống Thiên Chúa, sự sống siêu việt. Mọi ơn gọi đều là một lời mời gọi yêu thương nhiều hơn và tìm kiếm sự trọn lành bằng việc tham dự vào sự tinh tuyền và hăng nhiệt của tình yêu Thiên Chúa.

ĐÀNH MẤT CHÍNH MÌNH ĐỂ TÌM LẠI MÌNH

⁶ Sagne, *Les sacrements et la vie spirituelle*, 52. Trong tác phẩm này, rất nhiều đoạn văn hay nói đến ý niệm của lời mời gọi.

Chỉ khái niệm về lời mời gọi mới có thể diễn tả chính xác cùng lúc những ước muốn chính đáng cho việc thực hiện chính mình lẫn lời gọi của Tin Mừng về sự bỏ mình.

Thể hiện chính mình và phát triển cá nhân là những giá trị được đề cao ngày nay. Các thư viện đầy ắp các tác phẩm vốn phác thảo những kỹ thuật tốt xấu để đạt được những điều này. Khát khao này thật chính đáng; nhưng cũng chẳng dễ dàng chút nào để hoà hợp khát khao này với ngôn ngữ của Tin Mừng vốn có vẻ thúc đẩy sự từ bỏ và quên mình. Chúng ta không thể dễ dàng lờ đi những lời của Chúa Giêsu:

Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy (Mc 8, 34-35).

Chúng ta cũng không thể bỏ qua câu nói tương tự của thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu, "Giá mà chúng ta biết những gì mình sẽ nhận được khi từ bỏ mọi sự!"⁷. Chân lý này phải được hiểu và đem áp dụng cho bất cứ linh đạo đích thực nào.

Thập giá sẽ luôn là một thách đố, nhưng ít nữa điều này vẫn đúng: vấn đề đang bàn cãi ở đây thậm chí

⁷ Sr. Genevière, *Conseils et souvenirs* (Cerf), coll. Foi vivante, 131.

không thể được đề cập nếu tách khỏi chuyển động gọi và đáp trả. Những lời trong Tin Mừng về sự bỏ mình trích dẫn trên đây phải được hiểu trong tương quan với Hiến Chương Nước Trời và lời mời gọi những ai theo Đức Giêsu đặt lợi ích Tin Mừng Nước Trời trước mọi sự khác.

Đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa, chúng ta cùng lúc liều mất và tìm lại được chính mình trong Chúa Kitô một cách đích thực. Chẳng có gì thiếu lành mạnh hay lệch lạc về điều này. Sự "mất" của chúng ta không phải là tự huỷ hay tìm vui thú trong đau khổ nhưng ra khỏi chính mình với những giới hạn của nó để mở lòng hoàn toàn trước sự sống. "Khám phá" không phải là tự yêu mình hay tự tìm kiếm cái tôi nhưng là tiếp cận căn tính sâu xa nhất của mình trong tư cách con cái Thiên Chúa - một căn tính cùng lúc được mặc khải và trao ban ngay khi đáp lại những lời mời gọi ngỏ với chính mình liên lỉ trong suốt cuộc đời.

ƠN GỌI CỦA CHÚNG TA, NHỮNG CON NGƯỜI ĐƯỢC TẠO THÀNH

Tôi muốn nhấn mạnh một điểm mà với tôi, thật thiết yếu. Lời gọi căn bản nhất ngỏ cùng chúng ta là một lời mời gọi đến với sự sống. Quà tặng đầu tiên Thiên Chúa dành cho chúng ta là quà tặng sự sống, tự nó, quà tặng này đã là một ơn gọi.

Khi giảng tĩnh tâm, một đôi lần tôi tự hỏi: đâu là quà tặng đầu tiên lớn lao nhất Thiên Chúa đã ban cho chúng ta? Thông thường, câu trả lời là: Bí Tích Rửa Tội. Dầu Bí Tích Rửa Tội quả là quà tặng tuyệt diệu giúp con người đi vào sự phong phú của đời sống Ba Ngôi Thiên Chúa, nhưng tặng phẩm đầu tiên của Thiên Chúa vẫn chính là sự sống làm người!

Thật dễ hiểu, con người thường gặp khó khăn trong việc đón nhận cuộc sống như một quà tặng vì cuộc sống thường mang đến phiền muộn, khổ đau và thất vọng. Đôi khi chúng ta cảm thấy cuộc sống là một gánh nặng hơn là một quà tặng. Ông Gióp đã không nguyện rửa ngày mình chào đời sao? *"Phải chi đừng xuất hiện ngày tôi đã chào đời, cũng như đêm đã báo, "Đứa con trong bụng mẹ là một nam nhi!"* (G 3, 3). Vậy mà, cả khi

cuộc sống với những khổ đau, thử thách... nó vẫn luôn luôn là một quà tặng.

Sách Sáng Thế nói, sau khi tạo dựng người nam và người nữ theo hình ảnh Người, "*Thiên Chúa chúc phúc cho họ*", mời gọi họ sinh sôi nảy nở và làm chủ mặt đất, sau đó, "*Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả rất tốt đẹp!*" (St 1, 28-31). Thực tại nguyên thủy này vẫn không thay đổi từ xưa đến nay. Quà tặng và lời mời gọi của Thiên Chúa dành cho nhân loại thì không thể thu hồi, chẳng bao giờ Người rút lại phúc lành đã tặng trao dẫu cho tội lỗi đã làm cho hoàn cảnh trở nên phức tạp. Người nguyên rửa con rắn chứ không nguyên rửa sự hiện hữu của con người. Sự hiện hữu bị tội lỗi đe dọa - chúng ta phải hiểu rõ điều này - nhưng xét về yếu tính, nó vẫn giữ lại được điều tốt lành; thương tích bởi tội nhanh chóng đem đến lời hứa cứu chuộc thông qua phúc lành được chuẩn bị trong Đức Kitô thậm chí còn cao cả hơn.

Ân sủng không biến đổi bản tính nhưng hoàn thiện nó. Làm sao chúng ta có thể đón nhận ơn cứu chuộc nếu không đón nhận quà tặng tạo dựng? Ốn cứu chuộc khôi phục và hoàn thiện công trình tạo dựng. Nó không phủ nhận, cũng không thay thế⁸.

Không chỉ là một lý thuyết thú vị, tất cả những điều này còn mang lại những kết luận cụ thể cho đời sống

⁸ Chủ đề sa ngã và cứu chuộc được khai triển rất nhiều trong tư tưởng Kitô giáo, nhưng xem ra chủ đề "tạo dựng" chưa đủ.

thiên liêng của mỗi người chúng ta. Chẳng hạn, trong chức Linh mục của mình, tôi thường quan sát và thấy rằng, điều ngăn cản một số người đón nhận ân sủng Thiên Chúa và làm tê liệt tiến trình phát triển tâm linh cũng như nhân bản của họ là việc họ không chấp nhận chính con người mình. Họ không chấp nhận những giới hạn của mình trong thân phận tạo vật⁹.

Tạo dựng - hành động mà qua đó, Thiên Chúa kêu gọi chúng ta đi vào hiện hữu từ hư không - là nghĩa cử cao cả đầu tiên của tình yêu và lòng thương xót của Người trong cuộc đời chúng ta. Những hành động yêu thương về sau đều được đặt nền tảng trên nghĩa cử này.

Thánh Catarina thành Siêna viết về lịch sử của vẻ đẹp con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi. Theo truyền thống của thánh Augustinô, ngài phác họa mối liên kết giữa ba sức mạnh trong linh hồn con người với Ba Ngôi Thiên Chúa qua: trí nhớ, trí khôn và ý chí. Ngài nhận ra trong công trình tạo dựng một công trình tuyệt diệu của tình yêu.

Ôi Chúa, Thiên Chúa, Thiên Chúa khôn tả! Sự thiện tối cao, Đấng, chỉ vì tình yêu đã tạo nên chúng con theo hình ảnh Người, Người không bằng lòng nói lời này khi tạo dựng Con Người, "Hãy có", lời đã khiến cho các tạo vật khác hiện

⁹ Mời đọc chương Chấp Nhận Chính Mình trong cuốn *Tự Do Nội Tâm* của tác giả (Lm. Minh Anh đã dịch và xuất bản).

hữu từ hư không; trái lại, Người đã phán "*Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta*" (St 1, 26), vì thế, cả Ba Ngôi đã kết hợp trong sự hiện hữu của chúng con và in dáng vẻ của các Ngài vào các năng lực của linh hồn chúng con. Và, quả thực, ôi Chúa Cha Hằng Hữu, trong Người, mọi sự được bảo toàn, trí nhớ của chúng con giống Người, bởi nó ghi nhớ và bảo toàn mọi sự mà trí khôn chúng con thấy được và hiểu được về Người. Sự hiểu biết này cho phép nó tham dự vào đức khôn ngoan của Con Một Chúa. Người cũng đã ban ý chí của Chúa Thánh Thần đầy dẫy tình yêu của Người và nắm lấy mọi sự mà trí khôn biết về sự tốt lành khôn tả của Người để lấp đầy tâm trí và linh hồn chúng con với Chúa. Vâng, lạy Chúa, con dâng lời cảm tạ vì tình yêu vô biên Chúa đã tỏ hiện cho thế gian, khi ban cho chúng con trí khôn để nhận biết Ngài, trí nhớ để giữ ký ức về Ngài, ý chí để yêu Ngài qua những sự này, vì Ngài đáng được như thế. Và sức mạnh này, tình yêu này, không quý ma nào hay bất cứ tạo vật nào có thể lấy khỏi chúng con nếu Ngài không muốn. Con người phải thẹn thùng vì thấy mình được yêu thương quá nhiều nhưng lại không yêu thương Đấng Tạo Thành mình, sự sống thật của họ¹⁰.

¹⁰ Catherine of Siena, *Prayers*. Lời nguyện này được làm tại Avignon để cầu xin tái lập bình an cho Hội Thánh.

Trong một bài giáo lý tuyệt vời ngày 2 tháng 01 năm 1980, thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói, “Đấng Tạo Hoá đã kêu gọi chúng ta hiện hữu từ hư vô, thiết lập thế giới trong hiện hữu, bởi Người là tình yêu”. Ngài thêm rằng, hành động này cho thấy tinh thần cốt lõi của việc ban tặng. Hướng đến loài người, nó thiết lập một mối quan hệ giữa người cho và người nhận. *“Tạo dựng là một quà tặng, bởi con người xuất hiện trong đó, và vì là hình ảnh của Thiên Chúa, loài người có khả năng hiểu chính ý nghĩa của lời mời gọi đi vào hiện hữu từ hư vô”*. Những lời này chiếu rọi lên mối quan hệ mật thiết giữa quà tặng và tiếng gọi đó, như đã được gợi ý ở trên.

“Lời mời gọi đi vào hiện hữu từ hư vô” không phải là một ẩn dụ; “gọi” ở đây phải được hiểu theo nghĩa mạnh nhất của nó, là “ơn gọi”.

Hơn nữa, việc người nam và người nữ đứng ở chóp đỉnh công trình tạo dựng là một dấu chỉ cho thấy “lời mời gọi đến với sự sống” là “lời mời gọi đến với tình yêu”, “lời mời gọi gặp gỡ”, “lời mời gọi trao chính mình cho nhau”. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói, “Con người không nhận ra sự tồn tại của mình nếu không tồn tại với người khác, và thậm chí cách sâu xa và trọn vẹn hơn, là tồn tại cho một ai đó”. Đặc điểm giới tính trên cơ thể biểu lộ rằng, ơn gọi để sống là ơn gọi đến với tình yêu và cho đi cách hỗ tương.

Ngay cả trước quà tặng Bí Tích Rửa Tội và những lời gọi cụ thể theo sau - như hôn nhân, tận hiến, tông đồ hay sứ vụ - nguyên việc được làm một tạo vật của Thiên Chúa đã là một ơn gọi cao trọng đẹp đẽ. Đó là một lời mời tạ ơn Thiên Chúa về quà tặng sự sống, để đón nhận sự sống trong những khía cạnh khác nhau của nó như: thể xác, lý trí, cảm xúc, tâm hồn - và để hướng chúng ta về sự lành và sinh hoa kết trái, một cách đặc biệt bằng việc mỗi người biết cho đi.

Không nhận biết vẻ đẹp của ơn gọi được tạo dựng làm người, làm sao chúng ta có thể đón nhận những ơn gọi tiếp theo sau đó? Còn cơ sở nào khác để chúng ta nói chuyện với những người chưa được rửa tội? Ơn gọi đến với sự sống là ơn gọi chung cho tất cả loài người, cả kẻ tin lẫn người không tin.

Mỗi ơn gọi chính thực là một lời mời gọi đến với sự sống trọn vẹn hơn bao giờ hết. Chúng ta cần thận trọng với những lời mời gọi vốn có thể trá hình và hàm chứa một sự khước từ tham dự sự sống, sợ yêu thương, lẫn trốn thể xác hay cảm xúc, thiếu chấp nhận sự hiện hữu của con người như chính nó. Chấp nhận lời mời gọi của một ai đó nghĩa là chọn một cách sống mãnh liệt hơn, phong phú hơn, không chạy trốn vì sợ hãi, núp bóng sự chết, điều này có thể xảy ra với một số cam kết của các giáo phái.

TA MUỐN NGƯỜI SỐNG

Chương 16 của sách tiên tri Êdêkien diễn tả cách mỹ miều lời mời gọi "hãy sống". Câu chuyện ngụ ngôn tóm tắt lịch sử Giêrusalem, được miêu tả như một kiều nữ đáng yêu. Nàng trải nghiệm sự phản bội và phạm tội, nhưng mọi sự kết thúc thật tốt đẹp: Thiên Chúa tha thứ và đưa nàng về. Trước hết là sự bỏ rơi và hất hủi mà mỗi người cảm nhận đôi lúc trong cuộc sống.

Lúc chào đời, ngày mới sinh ra, người không được ai cắt rốn cũng không ai lấy nước tắm rửa cho sạch, chẳng được ai xát muối và lấy tã bọc cho. Không người nào ái ngại đưa mắt nhìn người mà làm cho người chỉ một trong những điều ấy vì xót thương người. Ngày mới sinh ra, người bị quăng ra giữa đồng vì ai cũng ghê tởm người (Ed 16, 4-5).

Nhưng may thay Thiên Chúa đi ngang qua và chạnh lòng thương xót:

Ta đi ngang qua chỗ người và thấy người giẫy giụa trong máu. Thấy người mình đầy máu me, Ta đã phán với người: "Hãy sống!"... Người đã nẩy nở, lớn lên và thành cô thiếu nữ với bộ ngực nở nang, mái tóc mượt mà... Người đã

nên xinh đẹp tuyệt trần và xứng ngôi hoàng hậu (Ed 16, 6-13).

Hãy sống! Ta muốn người sống! Đây là tiếng gọi cốt lõi nhất và cũng là tiếng gọi đầu tiên Thiên Chúa ngỏ với chúng ta. Khi cuộc sống xem ra quá nghiệt ngã để chịu đựng, chúng ta hãy nắm chặt những lời này, sẵn lòng đáp lại tiếng gọi này, hãy sống và đón nhận cuộc sống như chính nó với tất cả gánh nặng và buồn phiền của nó. Để rồi, cuối cùng, sự chấp nhận đầy tin tưởng này sẽ đưa chúng ta đến chỗ nhìn nhận cuộc sống như một quà tặng vô giá.

Nhiều người quyết định tin vào cuộc sống bất chấp những đau khổ họ gánh chịu. Tôi nghĩ đến Ety Hillesum, một phụ nữ Do Thái trẻ chết tại Auschwitz năm 1943 (tôi đã nói về cô trong cuốn *Tự Do Nội Tâm* của mình). Cô từng viết, "Tôi sẵn sàng làm chứng cho vẻ đẹp và ý nghĩa cuộc sống này trong mọi tình cảnh, ngay cả đến chết"¹¹. Hoàn cảnh tuyệt vọng của phận người gia tăng bao nhiêu, do Đức Quốc Xã bách hại người Do Thái gốc Hà Lan, cô càng tin tưởng vào cuộc sống bấy nhiêu.

Lưu ý rằng, điều này có nghĩa là chấp nhận cuộc sống trong toàn bộ của nó, chứ không chọn lựa hay chỉ chấp nhận những gì vừa lòng chúng ta và loại bỏ những điều trái ý. Chúng ta phải "chọn tất cả" như thánh nữ

¹¹ Ety Hillesum, *Une vie bouleversée* (Séuil), 166

Têrêxa Hài Đồng Giêsu đã nói¹². Etty Hillesum bày tỏ cùng một ý tưởng như thế:

Hơn bao giờ hết, tôi cảm nghiệm mạnh mẽ trong những ngày cuối cùng này rằng: qua những hành động và cảm giác nhỏ nhặt thường ngày nhất của tôi, có một tín hiệu của vĩnh cửu đang rón rén rướn vào. Tôi không phải là người duy nhất mệt nhọc, yếu đau, buồn sầu nhưng tôi đang nên một với hàng triệu người khác qua các thế hệ. Tất cả đó là những gì mà cuộc sống được làm nên. Cuộc sống tươi đẹp đầy ý nghĩa trong những nghịch lý của nó nếu bạn biết nắm bắt nó như một toàn bộ. Như vậy, cuộc sống trong một ý nghĩa nào đó làm nên một toàn bộ hoàn hảo. Ngay khi chúng ta phủ nhận hay muốn loại bỏ những yếu tố nào đó, ngay khi chúng ta theo đuổi những ước muốn hay sở thích riêng bằng cách chỉ chấp nhận một khía cạnh nào đó của cuộc sống và loại bỏ khía cạnh khác, cuộc sống bấy giờ sẽ trở nên phi lý. Một khi ý nghĩa của cái toàn bộ của nó bị mất đi, mọi sự trở nên tùy tiện¹³.

¹² St. Thérèse of Lisieux, *Complete Works*, Manuscript A, 9 and 10 (Cerf), 84.

¹³ Trích dẫn trong Paul Lebeau, *Etty Hillesum, un itinéraire spirituel* (Albin Michel), 179.

Cách đây không lâu, sau khi chia sẻ đề tài niềm hy vọng vào một buổi chiều tĩnh tâm tại một trong những cộng đoàn của mình, tôi đã nói chuyện với một bà cụ trong tầm ba phút, người đã khiến tôi xúc động sâu lắng. Bà cụ đã ngoài 80 nhưng rất đôn hậu, quý phái... với một khuôn mặt bình an. Bà kể, bà gặp rất nhiều thử thách trong đời, nhất là khi ở tuổi 35 với 4 đứa con... chồng bà nhẫn tâm bỏ bà để đi theo một người phụ nữ khác. Trong mấy tuần đầu, bà sụp đổ, khép mình trong phiền muộn và không còn thiết sống.

Một ngày nọ, bà nghe một giọng nói vang lên trong tâm hồn như thể của Chúa Giêsu, "Nếu con không tự mình đứng lên, con cái của con không thể khôn lớn và trưởng thành". "Thế là tôi đã tìm lại can đảm để tiếp tục sống". Bà nói tiếp, "Để có thể bắt đầu lại cuộc sống và chăm sóc con cái, chẳng dễ chút nào; tôi đã phải chiến đấu rất nhiều, nhưng Thiên Chúa luôn trung thành và Người không bao giờ bỏ tôi". Bà kết luận, "Quả thật, cuộc sống không giống với những gì chúng ta tưởng tượng ở tuổi đôi mươi! Đến cuối đời, chúng ta mới thấy nó đầy dẫy những quà tặng tuyệt vời... và bí quyết là, bằng lòng với mọi sự cuộc sống đặt ra cho chúng ta!".

GIÁ TRỊ CỦA MỌI CUỘC SỐNG

Ở một mức độ đáng lo ngại, văn hóa Tây Phương đương đại gần như đánh mất tầm nhìn về những chân lý này. Nó

gặp khó khăn trong việc nhận ra giá trị thật của mỗi cuộc sống, thay vào đó, văn hoá Tây Phương cho rằng, cuộc sống chỉ đáng sống khi người ta giàu có, trẻ trung, khoẻ mạnh, thành công trong mọi việc, một chủ thể đầy tiềm năng trên trang bìa một tạp chí thời trang nào đó. Thế mà, tật nguyền, già cả và đau khổ đang cướp đi giá trị cuộc sống. May thay, Hội Thánh vẫn trung thành với Tin Mừng, không ngừng rao giảng về giá trị mọi cuộc sống, ngay cả với những sinh mệnh không thích hợp với ý tưởng hiện tại của một xã hội đang quan niệm một cách khác thế nào là thành công.

Những chứng từ nổi bật có khả năng mở rộng tâm hồn và trí hiểu của chúng ta vẫn còn đó. Tôi nghĩ đến chứng từ của Cha Henri Nouwen, một ngài bút chuyên viết về đường thiêng liêng rất được khen ngợi, ngài đã từng sống tại cộng đoàn Jean Vanier's L' Arche và nhận ra rằng, việc tiếp xúc với người tàn tật là một nguồn cho mỗi người biết hoán cải và trở nên phong phú cách lạ thường. Trong một cuốn sách của mình, Nouwen đã viết rất cảm động về Adam, một người đàn ông tật nguyền trầm trọng, anh không nói được và hoàn toàn nhờ cậy người khác về mọi nhu cầu hàng ngày; ấy thế, anh lại trở nên quà tặng vô giá cho những người chung quanh bởi sự bình an toả ra từ anh và một sự hiện hữu nào đó vốn đã biến mọi ý tưởng thành những gì là thiết yếu nhất¹⁴.

¹⁴ Henri Nouwen, Adam, *God's Beloved* (Orbit, 1997).

TỘI LÀ SỰ KHƯỚC TỪ SỐNG

Hãy cầu xin Chúa giúp chúng ta biện phân và huỷ bỏ những khước từ của mình về việc không muốn sống. Tội, cách nào đó, luôn luôn là một khước từ đầu nó khoác nhiều hình thức như thiếu hy vọng, quyến luyến với những kế hoạch hạn hẹp, từ chối đau khổ, quay lưng với Thiên Chúa và tha nhân, mất niềm tin vào ơn sủng vô song đang đồng hành với sự hiện hữu của chúng ta. Hãy yêu mến và chấp nhận cuộc sống của mình - không phải những cuộc sống tưởng tượng - nhưng là những cuộc sống Thiên Chúa ban tặng ngày này qua ngày khác, đồng thời khám phá nguồn phú túc ẩn tàng Người ban.

Từ đầu đến giờ chúng ta đã xét xem ý tưởng "lời mời gọi". Giờ đây, chúng ta cùng hướng về những con đường chính, qua đó, lời mời gọi đến với chúng ta. Trước hết, là Thánh Kinh.

LỜI THIÊN CHÚA, LỜI QUYỀN NĂNG CÓ SỨC KÊU GỌI

Chỉ cần lướt mắt đến cuốn Thánh Kinh, đã đủ cho tôi, để ngay lúc đó, tôi hít lấy hương thơm cuộc đời Chúa Giêsu và tôi biết mình phải chạy về đâu (Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu)¹⁵.

Lời của Thiên Chúa được Thánh Kinh truyền lại là một phương tiện nền tảng, qua đó, Người gọi chúng ta, trao cho chúng ta quà tặng sự sống của Người. Sống với Thánh Kinh không phải là một cái gì xa xỉ dành riêng cho một số ít những người nhàn rỗi hay cho những người có sở thích giải thích nó. Sống với Thánh Kinh là một nhu cầu sống còn đối với mỗi Kitô hữu nhất là trong thời đại bấp bênh, tranh dành và hỗn độn này. Chúng ta có một nhu cầu cấp thiết đối với Thánh Kinh như một nguồn mạch ánh sáng và sức mạnh không bao giờ cạn, soi sáng và làm nền tảng cho cuộc sống chúng ta. Chúa Giêsu nói, "Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu" (Lc 23, 33).

Thánh Kinh có một sức mạnh phi thường để nói

¹⁵ St. Thérèse of Lisieux, Complete Works, Manuscript C, 36 verso, p. 285.

với chúng ta cách sâu sắc và riêng tư, đáp ứng chính xác ngay "lúc này và ở đây" nhu cầu cần được sáng soi, động viên khích lệ và ngay cả thôi thúc sự hoán cải vốn đang nằm sâu trong tâm hồn mỗi người. Những khoảnh khắc này xảy ra khi một câu Thánh Kinh - dẫu trước đó không có ý nghĩa gì đặc biệt - bỗng nhiên bùng cháy với một thông điệp vốn tương xứng với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta để rời qua đó, chứng thực lòng trung thành và nhân hậu của Thiên Chúa.

Tôi xin mở đầu với một bản văn súc tích trong Hiến Chế Tín Lý Về Mạc Khải của Thiên Chúa của Công Đồng Vaticanô II (Dei verbum). Một trong những hậu quả đáng tiếc về phản ứng của giới Công Giáo trước sự quá khích của anh em Tin Lành là đã có một sự xao lãng nào đó đối với Thánh Kinh nơi những người công giáo. Vaticanô II đã tìm cách sửa chữa điều này và rồi, những phong trào Thánh Linh như Canh Tân Đặc Sủng nở rộ sau Công Đồng được mô tả như một cơn khát Lời Chúa mãnh liệt. Nhưng trước hết, hãy để chính các giáo phụ của Công Đồng lên tiếng:

Giáo Hội luôn tôn kính Thánh Kinh như chính Thân Thể Chúa, nhất là trong Phụng Vụ Thánh, Giáo Hội không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Kitô để ban phát cho các tín hữu. Cùng với Thánh Truyền, Thánh Kinh đã và đang được Giáo Hội xem như quy luật tối cao hướng dẫn

đức tin...

Bởi vậy, mọi lời giảng dạy trong Giáo Hội cũng như chính đạo thánh Chúa Kitô phải được Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn...¹⁶

Ở đây Công Đồng nói đến Thánh Kinh như nguồn lương thực phong phú, như Thánh Thể cho các tín hữu. Thánh Giêrome nói, "Chúng ta ăn thịt và uống máu Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể và trong việc lắng nghe Thánh Kinh nữa"¹⁷.

Chúng ta cũng lưu ý một vài thuật ngữ khác được dùng để diễn tả Lời như một quà tặng quý giá đến từ Chúa Cha, đó là: sức mạnh đức tin, của ăn linh hồn, suối nguồn thanh khiết vô tận của đời sống thiêng liêng.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II lấy ý tưởng này từ Công Đồng Vaticanô II. Ở đây chúng ta sẽ chỉ xem xét một bản văn trích từ Tông Thư *Ngàn Năm Mới*, *Novo Millennio Ineunte*, gửi đến toàn thể Hội Thánh vào lúc khởi đầu thiên niên kỷ thứ ba.

Cấp thiết nhường bao để việc lắng nghe Lời Chúa trở nên một cuộc gặp gỡ đem lại sự sống - theo truyền thống cổ xưa và mãi mãi vững

¹⁶ Dei Verbum, *Công Đồng Vaticanô II*, Hiến Chế Tín Lý Về Mạc Khải Của Thiên Chúa số 21 (UBGLĐT, HĐGMVN 2012).

¹⁷ Trích bởi Enzo Bianchi, *Prier la Parole*, p.30.

chắc của phương pháp đọc Sách Thánh trong tinh thần cầu nguyện (Lectio Divina) - vốn được kín múc từ bản văn Thánh Kinh lời sống động hằng chất vấn, hướng dẫn và nắn đúc cuộc đời chúng ta¹⁸.

¹⁸ Tông Thư *Ngàn Năm Mới* của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gửi các Giám mục, Linh mục, Tu sĩ nam nữ và giáo dân nhân kết thúc Năm Thánh 2000, số 39.

THÁNH KINH MỜI GỌI CHÚNG TA ĐỌC LỜI CHÚA

Thánh Kinh chứa đựng nhiều lời mời gọi hãy suy niệm Lời của Thiên Chúa. Chẳng hạn, Thánh Vịnh 1: *"Phúc thay người chẳng nghe theo lời bọn ác nhân... nhưng vui thú với lề luật Chúa, nhắm đi nhắm lại suốt đêm ngày"*. Thánh Vịnh hứa hẹn những điều kỳ diệu sẽ đến với những ai cam kết với việc suy niệm không ngừng này, *"Người ấy tựa cây trồng bên dòng nước, cứ đúng mùa là hoa quả trở sinh, cành lá chẳng khi nào tàn tạ. Người như thế làm chi cũng sẽ thành"*.

Tôi muốn trích dẫn thư thứ nhất của thánh Phêrô,

Nhờ vâng phục sự thật, anh em đã thanh luyện tâm hồn để thực thi tình huynh đệ chân thành. Anh em hãy tha thiết yêu mến nhau với tất cả tâm hồn. Vì anh em đã được tái sinh, không phải do hạt giống mục nát, mà do hạt giống bất diệt, nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống và tồn tại mãi mãi, vì mọi phàm nhân đều như cỏ và tất cả vinh quang của họ cũng đều như hoa cỏ; cỏ thì khô, hoa thì rụng; Lời Chúa vẫn tồn tại đến muôn thuở muôn đời. Đó chính là Lời đã được loan báo cho anh em như một Tin Mừng. Vậy, anh em hãy từ bỏ mọi thứ gian ác, mọi điều xảo trá, giả hình và ghen tương cùng mọi lời nói xấu gièm pha. Như trẻ sơ sinh, anh em hãy khao khát sữa tinh tuyền là Lời Chúa, nhờ

đó anh em sẽ lớn lên để hưởng ơn cứu độ, nếu anh em đã nghiệm thấy Chúa tốt lành (1Pr 1, 22-2, 3).

Đoạn thư cảm động này viện dẫn sức mạnh của Lời trong việc đem lại cho nhân loại một sự sống mới lành mạnh và yêu thương. Nó mời gọi chúng ta những mong chờ Lời như em bé khát khao bầu sữa mẹ, nguồn lương thực đứa trẻ cần để sống và lớn lên. Đoạn thư này nối kết việc lắng nghe Lời với sự hào phóng của Thiên Chúa trích trong Thánh Vịnh 34: *“Các bạn hãy ném thử và hãy nhìn coi, cho biết Chúa thiện hảo dường bao”*. Trải nghiệm về sự rộng lượng của Thiên Chúa sẽ đổ đầy tâm hồn chúng ta niềm tin tưởng và làm tan chảy sự chai lì của nó. Việc đọc Lời Chúa đôi lúc xem ra khô khan, nhưng nếu cứ kiên trì, sớm muộn gì, chúng ta cũng tìm thấy trong đó sự ngọt ngào vốn ngon tuyệt hơn bất cứ của ăn nào trên trần gian.

THIÊN CHÚA Ở TRONG LỜI CỦA NGƯỜI

Một cách nhiệm mầu, Thánh Kinh thông truyền chính sự hiện diện của Thiên Chúa. Trong một chú thích về Mười Điều Răn của Kinh Talmud (tập hợp những văn bản cổ về luật và truyền thống Do Thái) có câu: *“Bản tính của Ta, Ta đã biểu lộ trên giấy mực”*. Mặc cho những giới hạn của ngôn ngữ phàm trần mà các tác giả Thánh Kinh dùng, Chúa Thánh Thần vẫn là Đấng hướng dẫn các ngài, làm

cho những lời đó thành phương tiện để Thiên Chúa thực sự ở giữa chúng ta bằng tất cả tình yêu, khôn ngoan và sức mạnh của Người.

Cả truyền thống Do Thái giáo lẫn Kitô giáo đều làm chứng về điều đó. Không nên cường điệu về điều này. Nhưng sẽ là một sai lầm lớn nếu nghĩ rằng Thánh Kinh cũng chỉ như một cuốn sách bình thường khác. Việc đọc Thánh Kinh trong đức tin làm cho chính Thiên Chúa hiện diện trong cuộc sống chúng ta, đồng thời, đưa Người đến với tâm hồn chúng ta. Nếu chúng ta để cho lời của Thánh Kinh tràn đầy tâm trí và đi vào tâm hồn, Thiên Chúa sẽ hiện diện vì Người ở trong lời mình.

Thông thường, điều này lại khác với chúng ta. Hiếm khi lời chúng ta bộc lộ đầy đủ chính con người mình nhưng rất nhiều lần, lại đầy đủ với những gì nông cạn vô bổ, thậm chí không thật. Khi nói "Tôi yêu em" với ai đó, những lời này có thể mang đầy đủ trọng lượng của tự do, cam kết và lòng chung thủy của tôi, hoặc lời đó chỉ là những lời dối trá những muốn nói rằng "Tôi muốn một điều gì đó nơi cô ngay lúc này" mà thôi. Thiên Chúa, trái lại, Người là sự thật, khi Người thông truyền một điều gì, Người thông truyền cả chính mình Người. Đón nhận lời Thiên Chúa vào trong tâm hồn chúng ta nghĩa là đón nhận sự hiện diện và tình yêu của Người cũng như nhận chìm chúng ta vào mối thâm tình với Người.

Việc trao đổi ngôn từ giữa các đôi bạn tạo nên

thân mật, tạo nên một không gian giao tiếp, trao tặng cho nhau, có lúc thậm chí tặng cả tình yêu thân xác. Cũng vậy, việc lắng nghe Lời và đáp trả trong cầu nguyện tạo nên mối thân tình giữa Thiên Chúa và người tín hữu. Điều này thật căn bản, đặc biệt với những ai cam kết sống độc thân vì Nước Trời. Thời giờ dành cho việc cầu nguyện với Thánh Kinh (Lectio Divina) tạo nên và đào sâu thêm sự gần gũi yêu thương với Thiên Chúa mà nếu không có nó, đời dâng hiến sẽ mất hết ý nghĩa. Sốt sắng thực hành cầu nguyện với Thánh Kinh (Lectio Divina) là điều tối cần thiết cho bậc sống này. Nó làm cho người dâng hiến trở thành “người bện đời” của Lời.

Suy niệm Thánh Kinh là nền tảng cho bất cứ đời sống cầu nguyện nào của người Kitô hữu đích thực. Thiên Chúa nói với chúng ta và gọi lên trong chúng ta một lời đáp trả qua việc suy niệm. Đây là cách thức mở đầu của cuộc đối thoại trong cầu nguyện.

Chúng ta cần tìm lời lẽ để nói với Thiên Chúa. Những lời đến với chúng ta cách tự phát có giá trị riêng của chúng, dĩ nhiên, nhưng Thánh Kinh đã đưa ra những cách diễn đạt và ngôn ngữ để chúng ta ngỏ cùng Thiên Chúa và khi làm vậy, những lời ấy giúp chúng ta hình thành lời cầu nguyện của mình. Chẳng hạn, các Thánh Vịnh là một trong những món quà đẹp đẽ như thế. Dầu là ngôn ngữ của loài người nhưng Thánh Vịnh vẫn thiêng thánh sâu sắc và diễn tả vô vàn cảm xúc như đau khổ, phiền muộn, căm giận, nổi loạn và cả sự tin tưởng trong

bình an cũng như lúc vui mừng hơn hở. Chúng luôn kết thúc bằng cách làm cho chúng ta tin tưởng và hối thúc một tâm tình cảm tạ tri ân.

Càng được nuôi dưỡng bằng Thánh Kinh, lời cầu nguyện càng chính hiệu và sinh hoa kết quả; đồng thời, dù hoàn toàn thuộc về hạ giới nhưng những lời đó có khả năng giúp chúng ta thông hiệp với mầu nhiệm Thiên Chúa vốn không thể hiểu thấu. Ai có Lời Chúa trong trí và trong tâm, người ấy có thể đáp lại lệnh truyền *"Hãy cầu nguyện không ngừng!"* (1 Tx 5, 7).

LỜI VÀ SỰ BIỆN PHÂN

Thánh Vịnh 118 nói, *"Lời Chúa là ngọn đèn soi bước con đi"*, Lời Chúa soi dọi ánh sáng chân lý sâu xa nhất vào cuộc đời chúng ta. Thư gửi tín hữu Do Thái đã nói về sức mạnh biện phân của Thánh Kinh:

Lời Thiên Chúa là lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tuỷ; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người. Vì không có loài thụ tạo nào mà không hiện rõ trước Lời Chúa, nhưng tất cả đều tàn trụi và phơi bày trước mặt Đấng có quyền đòi chúng ta phải trả lễ (Dt 4, 12-13).

Lời Chúa tựa hồ tấm gương, qua đó, chúng ta có thể biết thật chính mình, tốt cũng xấu. Lời Chúa phê chuẩn những thoả hiệp của chúng ta với tội lỗi, trước cả hai cách chọn lựa, phạm tội hay không phạm tội; đồng thời chỉ rõ và khuyến khích những gì tốt nhất trong chúng ta. Lời Chúa có khả năng giúp chúng ta phân biệt giữa những cấu trúc tâm lý đã bám rễ và gây thương tích cho bản tính con người cũng như sự dạt dào của tình yêu đích thực nơi chúng ta. Với tấm gương ẩn dụ này, thánh Giacôbê mời gọi chúng ta soi mình vào Lời Chúa là *"luật trọn hảo mang lại tự do"*, nhờ đó, có thể găn bó và tìm được hạnh phúc qua việc sống với Lời Chúa (Gcb 1, 15).

Việc chuyên cần đọc Lời Chúa sẽ khơi lên một cơn khủng hoảng sinh ích, một sự "phê phán" cần thiết (*Krisis* trong tiếng Hy Lạp - một thuật ngữ thường gặp trong Tin Mừng thánh Gioan) vốn không lên án nhưng dẫn đến hoán cải và cứu độ. Chẳng hạn, khi nghĩ về dụ ngôn chủ vườn nho trả cho tất cả người làm công của ông giống nhau, những người chỉ làm một giờ cũng như những người làm việc cả ngày dưới nắng nôi thiêu đốt, khiến những người sau tức giận cầu nhau (Mt 20, 1-16), tôi nghĩ đến những lời này:

Còn Thầy, Thầy bảo anh em: đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa. Nếu ai muốn kiện anh để lấy áo trong của anh, thì hãy để

cho nó lấy cả áo ngoài. Nếu có người bắt anh đi một dặm, thì hãy đi với người ấy hai dặm (Mt 5, 39-41).

Chúng ta dễ sốc khi nghe đoạn trích này, nhưng cái sốc này có ích cho chúng ta. Nó đưa ra ánh sáng những tính toán, sợ hãi và cách thức đối kháng của con người. Chúng ta được gọi để đảm nhận việc cải thiện bản thân, chúng ta được gọi để mở lòng đón nhận những hoạt động của ân sủng, để đặt niềm tin vào Thiên Chúa đến nỗi không còn cần phải tính toán hay tự vệ nhưng có khả năng yêu thương trong mọi hoàn cảnh. Và như thế, Lời Chúa dần dần kéo chúng ta ra khỏi khôn ngoan thế gian để đạt đến sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

LẮNG NGHE LỜI CHÚA, ĐIỀU KIỆN ĐỂ SINH HOA KẾT QUẢ

Một trong những dụ ngôn nói về Lời Chúa được nhiều người biết đến trong Tin Mừng là dụ ngôn Lời dưới hình ảnh hạt giống được gieo¹⁹. Một phần, dụ ngôn cảnh báo về những gì có thể khiến Lời Chúa trở nên cằn cỗi trong đời sống: thiếu kiên trì, lo lắng, giàu sang và khoái lạc. Nhưng bài học đầu tiên của dụ ngôn lại chú trọng đến việc sinh hoa kết trái của Lời. Khi *"nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà*

¹⁹ Cả ba Tin Mừng Nhất Lãm đều nói đến: Mt 13, 1-9; Mc 4, 1-9; Lc 8, 4-15.

sinh hoa kết quả”, nó trở sinh gấp trăm lần. Ngôn sứ Isaia cũng chứng thực việc sinh hoa kết trái này:

Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời, không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất, chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc, cho kẻ gieo có hạt giống, cho người đói có bánh ăn, thì lời Ta cũng vậy, một khi xuất phát từ miệng Ta, sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó (Is 55, 10-11).

Lịch sử Hội Thánh ghi nhận nhiều chứng nhân nam nữ, những người đã được một câu Lời Chúa nào đó chạm đến và đánh động, họ tìm được ý nghĩa cũng như sinh hoa kết quả nhờ sống câu Lời Chúa đó. Thánh Antôn Sa Mạc, tổ phụ của mọi thầy dòng, là một nông dân Ai Cập, đã khóc lên khi nghe những lời này trong nhà thờ tại làng của mình, *“Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi”* (Mt 19, 21). Hoa trái trong đời sống và thành công vô cùng lớn lao qua nếp sống tu trì của ngài đã khai mào trong Hội Thánh bắt đầu từ việc ngài lắng nghe Lời Chúa và đem ra thực hành. Chúng ta cũng hãy nghĩ đến mẹ Têrêxa Calcutta, người được đánh động và hiến dâng đời mình phục vụ anh chị em nghèo khó bởi lời *“Ta khát”* của Chúa Giêsu. Cũng như

Tông Huấn Đời Sống Thánh Hiến, *Vita Consecrata*²⁰, 1996, của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, đã nói đến những người sống đời thánh hiến rằng, “họ đạt được hoa trái thiêng liêng nhờ chấp nhận Lời” như Đức Maria²¹; cũng đúng như thế với mọi Kitô hữu.

Trong một ý nghĩa nào đó, ơn gọi của mỗi người nam hay người nữ là trao thân mình cho Lời. Lời Chúa phải được hoá thân thành xương thành thịt, mặc lấy xác phàm này, bằng không, nó vẫn trừu tượng và xa vời. Cùng lúc, cuộc sống con người phải được thấm đẫm bởi Lời Chúa, bằng không, nó sẽ quay lại với chính mình và thiếu mất ý nghĩa vĩnh cửu của nó. Không gì trên trần gian này đẹp hơn tâm hồn một con người luôn mở ra với Lời, kiên trì khao khát để sống Lời đó đến cùng, và nhờ đó, được biến đổi và canh tân cách thẳm sâu. Đây là chính màu nhiệm của Đức trinh nữ Maria với hoa trái trở sinh ngoài sức tưởng tượng trong cuộc đời Mẹ, “*Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói*” (Lc 1, 38).

Cách rõ ràng, Thánh Kinh và lịch sử Hội Thánh cho thấy Lời Chúa và lời mời gọi mà Lời Chúa thông truyền có sức đánh thức kho tàng rộng lượng, tình yêu và lòng can đảm trong tâm hồn chúng ta; một sự đánh thức xem ra vượt quá sức người đơn thuần. Sự quên mình bộc lộ tràn

²⁰ Tông Thư Đời Sống Thánh Hiến của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, 1996.

²¹ Tông Thư Đời Sống Thánh Hiến số 34.

trẻ một cách rất đáng ngạc nhiên ngay cả với những người chỉ mong được ơn này ơn khác.

Hãy nghĩ tới ơn gọi của Lêvi, về sau sẽ là Matthêu. Ông là người thu thuế, một người cộng tác với những người Rôma đô hộ qua việc thu thuế và hẳn ông đã bỏ túi một phần lớn trong số đó. Không cần phải nói, những người thu thuế thời đó không được kính trọng. Chúa Giêsu tiến đến Lêvi khi ông đang ngồi làm việc ở bàn thu thuế. Người gọi ông: *"Hãy theo tôi!"* và Lêvi liền đứng dậy đi theo Người (Mt 9, 9).

Sau đó Lêvi (bây giờ là Matthêu, tông đồ của Đức Giêsu) đã khoản đãi một bữa tiệc linh đình. Đức Giêsu có ở đó, cả những người bạn cũ của Matthêu cũng có mặt: những người thu thuế, những người tội lỗi, những người đàn bà xấu xa. Người Pharisiêu lấy làm chướng tai gai mắt. Và tất cả mọi người, ngoại trừ Đức Giêsu, đều ngạc nhiên về sự thay đổi bất ngờ của người thu thuế trước đó. Một người vốn chỉ quan tâm đến việc làm giàu, thậm chí bằng những phương cách đê hèn, giờ đây trở thành tông đồ của một vị thầy lưu động rao giảng Nước Thiên Chúa! Điều này quả là hiếm hoi. Người ngạc nhiên hơn hết là chính Lêvi (Matthêu). Sau khi đón nhận lời mời gọi ngỏ với mình, Lêvi cảm thấy có một điều gì đó hoàn toàn mới lạ đang dần dần xuất hiện trong ông: hãy mạnh mẽ thay đổi, để bước vào một hành trình mới, để tìm cách làm chủ đời mình và phó mình cho Một Đấng Khác.

Hắn Lêvi đã có thể viện nhiều lý do để nói với Đức Giêsu, "Ngài hãy gọi người khác, một người nào đó thật thà, tuân giữ lề luật Do Thái. Hãy xem công việc của tôi: tôi không xứng đáng". Nhưng Lêvi khá điên rồ - hay đúng hơn, đủ khôn ngoan - để đón nhận một lời mời gọi không lường trước. Khi làm vậy, Lêvi cảm nghiệm rằng, Lời đã gọi ông cũng có thể đốt lên trong ông một lòng quảng đại, một sự tự do và một tâm hồn vô vị lợi tưởng như không bao giờ có trước đó. Đây chính là những gì Đức Giêsu muốn nói đến khi Người tuyên bố, "Ai tin vào tôi như Thánh Kinh đã nói: từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống" (Ga 7, 38).

LỜI CHÚA VÀ CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG: LỜI QUYỀN NĂNG

Trong chương 6 thư gửi giáo đoàn Êphêxô, thánh Phaolô cổ vũ các tín hữu của ngài tin tưởng và can đảm đón nhận cuộc chiến như một phần không thể thiếu trong đời sống mọi Kitô hữu đích thực.

Sau cùng, anh em hãy tìm sức mạnh trong Chúa và trong uy lực toàn năng của Người. Hãy mang toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ (Ep 6, 10-11).

Ngay sau đó, ngài miêu tả những yếu tố khác nhau

của bộ binh giáp cần kíp *"Để có thể vận dụng toàn lực đối phó và đứng vững trong ngày đen tối"*. Yếu tố cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là *"Gươm của Thần Khí ban cho, tức là Lời Thiên Chúa"* (Ep 6, 17).

Đây là lời mời gọi chúng ta ý thức hơn về Thánh Kinh như nguồn trợ lực bất ly thân trong những cơn thử thách của cuộc đời. Không đơn thuần chúng ta phải đối phó với sức mạnh phàm nhân, nhưng cách mẫu nhiệm, còn phải chiến đấu với những thực thể của thế lực thần thiêng:

Vì chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao (Ep 6, 12).

Tông Thư Novo Millennio Ineunte, Ngàn Năm Mới, trình bày kế hoạch cho Hội Thánh trong thiên niên kỷ thứ 3, thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói, một Kitô hữu không cầu nguyện là một Kitô hữu "có nguy cơ gặp rủi ro"²². Như một hệ luận tất yếu, tôi xin nói thêm rằng, điều này cũng đúng đối với một Kitô hữu không đọc Lời Chúa thường xuyên. Đây là vấn đề sống chết vì *"Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miêng Thiên Chúa phán ra"* (Mt 4, 4). Thế gian này thật mù mịt,

²² Novo Millennio Ineunte số 34.

chúng ta lại quá yếu đuối; vì thế, con người không thể sống nếu thiếu ánh sáng và sức mạnh của Lời Chúa.

Tin Mừng Nhất Lãm, nhất là Tin Mừng Maccô cho thấy đám đông đã ấn tượng biết bao bởi lời quyền năng của Đức Giêsu: *"Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Người, vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư"* (Mc 1, 22). Và *"Thế nghĩa là gì? Giáo lý thì mới mẻ, người dạy lại có uy quyền. Ông ấy ra lệnh cho cả các thần ô uế và chúng phải tuân lệnh!"* (Mc 1, 27). Thẩm quyền này có ý nói Đức Giêsu tự mình nói lời của mình chứ không phải lời của ai khác. Điều này trái ngược với lời giảng dạy của các kinh sư thời bấy giờ, những người không thể xác quyết một điều gì mà không phải dựa vào lời các hiền nhân trước đó - và dĩ nhiên không làm sao tránh khỏi việc thêm thắt đôi chút lời của họ. Đức Giêsu không phải là một người chuyển tải lời; Ngài chính là Lời.

Lời Đức Giêsu đầy sức mạnh và hiệu năng. Khi Ngài trừ một quỷ nào đó, nó trốn chạy mà không chút kháng cự. Khi truyền lệnh cho biển đang bão tố *"Hãy im đi, hãy lặng đi!"*, Ngài tạo nên sự một lặng lẽ lớn lao - không chỉ cho thuyền bè, nhưng còn cho những tâm hồn đang xao xuyến của các môn đệ. Khi nói *"tội con được tha"* với một tội nhân đáng thương, người đó lập tức cảm thấy được thanh tẩy và giao hoà với Thiên Chúa và với chính mình, mặc lấy nhân phẩm mới... và hết sức vui mừng.

Nhiều lúc trong cuộc đời mỗi người chúng ta, uy quyền tốt lành của Lời Chúa trở nên nguồn lực cứu thoát; những lúc khốn khổ, sự bình tâm sẽ chỉ có thể tìm thấy trong lời Thánh Kinh. Bị ma quỷ cám dỗ trong sa mạc, Đức Giêsu đã vượt thắng nhờ Thánh Kinh. Tên Cám Dỗ sẽ mạnh mẽ hơn chúng ta nếu chúng ta cứ đóng mình trong những lý lẽ của loài người. Chỉ có Lời Chúa mới có khả năng giải giới nó.

Điều này đúng với kinh nghiệm của mỗi người chúng ta; chẳng hạn khi lo lắng, ngờ vực và thử thách. Tự mình tìm lối thoát, chúng ta chỉ gặp phải ngõ cụt. Cách duy nhất để lấy lại niềm tin, lòng trông cậy và bình an là quay về với Lời Chúa, *"Đừng lo lắng về ngày mai"* (Mt 6, 34). *"Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, vì Cha anh em đã vui lòng ban Nước của Người cho anh em"* (Lc 12, 32). *"Ngay đến tóc trên đầu anh em cũng được đếm cả rồi"* (Lc 12, 7).

Bình an thực sự sẽ đến khi chúng ta bám chặt vào lời Thiên Chúa hứa. Những lúc ngờ vực hay bối rối, chúng ta đón lấy một câu Lời Chúa trong Thánh Kinh bằng một hành vi đức tin và rồi, uy quyền của lời này sẽ là nơi nương tựa và sức mạnh cho mỗi người. Nó không phải là chiếc đũa thần giúp ngăn ngừa chúng ta khỏi tình trạng rối rắm, đau khổ nhưng nó sở hữu một quyền năng độc nhất vô nhị mang cho chúng ta một niềm hy vọng bất chấp bất cứ điều gì có thể xảy ra. Được đón nhận với niềm tin, Lời Chúa có sức mạnh kết thúc những trào lộng

của những lý lẽ thất thường, để rồi, củng cố chúng ta trong chân lý và bình an, đồng thời, trao tặng mỗi người niềm hy vọng vốn là “cái neo chắc chắn của tâm hồn” (Dt 6, 19).

Biết bao ví dụ trong Thánh Kinh có thể trở nên nguồn mạch quý báu cho những cuộc chiến đấu của chúng ta. Nếu tôi cảm thấy cô độc, bị bỏ rơi, lời Thánh Kinh chất vấn, *“Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ”* (Is 49, 15). Nếu tôi cảm thấy Thiên Chúa xa vắng, lời Thánh Kinh an ủi, *“Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”* (Mt 28, 20). Nếu tôi cảm thấy dằn vò bởi tội lỗi, Thánh Kinh xác quyết, *“Ta sẽ xoá bỏ các tội phản nghịch của người, và không còn nhớ đến lỗi lầm của người nữa”* (Is 43, 25). Nếu tôi cảm thấy thiếu thốn những điều cần thiết để tiến bộ, Thánh Vịnh mời gọi tôi thực hiện hành vi đức tin này, *“Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì”* (Tv 23, 1).

Đừng để một ngày trôi qua mà không có lấy một vài phút để đọc Thánh Kinh. Có thể công việc này đôi khi xem ra không mấy ý vị nhưng nếu kiên trì với lòng đơn sơ và khẩn nguyện, Thánh Kinh sẽ khắc sâu vào trí nhớ cả khi chúng ta không ý thức điều đó. Và khi cần, trong những lúc khó khăn, một câu Lời Chúa nào đó sẽ hiện lên trong ý thức của chúng ta và đó sẽ là lời mang lại hy vọng và bình an.

LỜI NUÔI DƯỠNG ĐỨC TIN, ĐỨC CẬY VÀ ĐỨC MẾN

Trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Thexanônica, thánh Phaolô khuyên nhủ, *“Chúng ta hãy sống tiết độ, mặc áo giáp là đức tin và đức mến, đội mũ chiến là niềm hy vọng và ơn cứu độ”* (1Tx 5, 8). Ba nhân đức đối thần tin, cậy, mến là vũ khí thiết yếu của chúng ta trong mọi cuộc chiến thiêng liêng.

Trong bất cứ giây phút nào của thử thách, những nhân đức này cũng gần như bị thách thức: Người đặt đức tin của người vào đâu? Người đã đặt niềm trông cậy của người nơi nào, nơi Thiên Chúa hay chính bản thân người? Lòng mến của người có vô điều kiện không? Dẫu thế, mỗi thử thách cũng là một tiếng gọi để chúng ta làm nên một hành vi đức tin, đức cậy và đức mến cách tinh tuyền hơn.

Thánh Kinh sở hữu một khả năng phi thường để cổ vũ đức tin, củng cố đức cậy và nuôi dưỡng đức mến. Thánh Phaolô đã chia sẻ tư tưởng tuyệt vời này trong thư gửi giáo đoàn Rôma:

Quả thế, mọi lời xưa đã chép trong Thánh Kinh đều được chép để dạy dỗ chúng ta. Những lời ấy làm chúng ta nên kiên nhẫn, và an ủi chúng ta, để nhờ đó, chúng ta vững lòng trông cậy

(Rm 15, 4).

Nhưng đoạn văn ý nghĩa hơn hết là câu chuyện hai môn đệ trên đường Emmaus. Họ rời Giêrusalem với gương mặt u sầu, tâm hồn nặng trĩu và cảm thấy niềm hy vọng của mình vào Đức Giêsu đã vỡ vụn. Rồi bỗng nhiên một người lạ đến đi cùng và giải thích Thánh Kinh cho họ. Cuối cùng, khi đã nhận ra Chúa lúc Ngài bẻ bánh trước khi Ngài biến mất, họ vội vã trở lại Giêrusalem, được đổi mới trong đức tin và đức cậy, để loan báo cho các môn đệ khác về cuộc gặp gỡ của họ với Chúa Phục Sinh, và khi đang trên đường đi, họ bảo nhau:

Khi Người nói chuyện và giải thích Thánh Kinh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao? (Lc 24, 32).

Khi Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta ơn khôn ngoan để hiểu Lời thì đức tin, đức cậy và đức mến bùng cháy trong tâm hồn mỗi người.

LỜI CHỮA LÀNH, LỜI THANH TẮY TÂM HỒN

Trở nên thiết thân với Thánh Kinh, để Thánh Kinh thấm nhuần trong tâm hồn và trí nhớ... mang lại cho chúng ta ơn chữa lành sâu xa với thời gian. Đây không phải là phù phép. Việc đọc Thánh Kinh chắc hẳn không thay thế cho

việc chữa trị chuyên môn có thẩm quyền mỗi khi cần đến; dẫu thế, Lời Chúa vẫn có sức chữa lành, kinh nghiệm thiêng liêng của các nam nữ tu sĩ trong sa mạc ở những thế kỷ đầu của Hội Thánh chứng tỏ điều đó. Qua việc cầu nguyện liên li, họ tìm sự hoán cải riêng tư, sự trong sạch của tâm hồn và gặp gỡ Thiên Chúa. Một phương tiện được yêu chuộng nhất là Thánh Kinh, qua đó và nhờ đó, họ suy niệm và cố gắng sống với Lời Chúa ngày đêm. Kết quả, họ có được một sự hiểu biết sắc bén đâu là những thoả hiệp ngấm ngầm với ma quỷ, đâu là sự thanh tẩy cần có để tái lập đúng đắn một tâm thần hướng đến bình an, tự do và một nhân cách viên mãn²³.

Cuộc sống chúng ta phản ánh những lời lẽ có

²³ Hãy đọc phần mô tả thánh Antôn mà người viết tiểu sử của ngài, thánh Athanasio Alexandria, đã ghi vào lúc ngài lần đầu tiên gặp lại các giáo hữu sau những năm ẩn tu: “Diện mạo bên ngoài của ngài xem ra chẳng đổi thay, ngài không mập ra bởi thiếu tập thể dục cũng không gầy đi bởi chạy tịnh và chiến đấu với quỷ... ngài vẫn vậy như chúng ta biết ngài trước khi ngài vào ẩn tu. Thuần khiết một cách thiêng liêng, ngài không đánh tội cũng không hao mòn bởi vui thú; nơi ngài, không hồ hởi cũng không buồn bã; đám đông không làm phiền ngài nhưng nhiều người chào hỏi ngài cũng không vì thế mà ngài vui cười phở lớ: con người ngài luôn luôn là vậy, được điều khiển bởi lý trí, rất tự nhiên... Linh hồn ngài ở trong bình an, khả năng phán đoán bên ngoài của ngài cũng kiên định; ấy thế, niềm vui trong tâm hồn làm cho ngài có một khuôn mặt rạng rỡ; những cử động của thân xác để lộ tình cảm của ngài khiến người ta thấy được tình trạng linh hồn của ngài, một linh hồn sống theo lời Thánh Kinh: một con tim đầy niềm vui tạo nên một khuôn mặt thanh thản... Đây là những gì chúng ta thấy được nơi thánh Antôn: ngài không bao giờ bất an, linh hồn ngài bình lặng; không bao giờ ngài ủ rũ, tinh thần ngài đắm chìm trong niềm vui”.

trong chúng ta. Trí nhớ, cả ý thức lẫn vô thức, như một thùng chứa "lời" vốn luôn hướng dẫn để tạo nên căn tính của mình và tự ứng xử theo một cung cách nhất định. Cuộc đối thoại chúng ta mang theo trong chính mình sẽ hình thành mối tương quan của chúng ta với thế giới, với những người thân và với chính bản thân chúng ta nữa. Một số lời đã nói với chúng ta ngay thời thơ ấu và in sâu trong lòng. Một số khác là niềm tin chúng ta rút ra từ kinh nghiệm cuộc sống, sản phẩm của một môi trường giáo dục và văn hóa. Số khác nữa là những chuyện vặt vãnh được mang theo trong trào lưu không ngừng thay đổi của xã hội và các phương tiện truyền thông. Những lời này cũng có thể trở thành lý lẽ ("*đây là cách ...*"), luật lệ ("*người phải...*"), sự cấm đoán ("*người không được...*"). Thông thường, chúng chẳng đem lại lợi ích gì nhiều, nhưng sẽ đóng kín chúng ta, làm chúng ta bất động: "*tôi sẽ không bao giờ đến được đó*", "*tôi không thể làm được việc đó*", "*đời là bể khổ*", "*chẳng ai hiểu tôi cả*". Thế rồi, chúng ta tự cắt đứt với chính mình, cắt đứt với thực tại và kẹt cứng trong những tương quan méo mó.

Thánh Kinh đóng vai trò giải thoát. Từng bước một, Lời của chính Thiên Chúa bắt đầu sống dậy trong chúng ta. Việc suy niệm Lời Chúa liên li sẽ rút hết nọc độc của những lời chết chóc trong tâm hồn và thay vào đó là những lời đầy tin tưởng, khích lệ: "*Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được hết*" (Pl 13, 4), "*Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được*" (Lc 1, 37), "*Con là Con yêu dấu của Ta*" (Mc 1, 11). Đây là những lời hy

vọng, chân lý và tình yêu vốn sẽ thanh lọc những tư tưởng xấu xa làm nhơ nhuốc và khiến tâm hồn ra tối tăm.

Khi được đọc và hiểu dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, một cách đặc trưng, Lời Chúa là một lời động viên khích lệ, cả khi nó mạnh mẽ tố giác tội lỗi. Đọc Thánh Kinh không phải là một bài tập dễ nuốt, nó có thể hất ngược chúng ta như động đất và thách thức những thoả hiệp của chúng ta với tội lỗi. Nhưng hoán cải và cứu độ, chứ không phải kết án, mới là mục đích của nó. Khi phơi bày tội lỗi, nó nói rằng, chúng ta có thể được tha thứ và Thiên Chúa sẽ đồng hành cùng nâng đỡ chúng ta trên đường đời. Việc giải thoát có hiệu lực nhờ Lời Chúa là một tiến trình lâu dài đòi hỏi một sự kiên nhẫn lớn lao, vậy mà cũng từ đó, Thiên Chúa mới có thể làm những phép lạ.

LỜI VÀ CĂN TÍNH CỦA MỖI NGƯỜI

Truyền đạt qua Thánh Kinh, Lời Chúa giúp chúng ta sống như con cái Thiên Chúa và chúng ta đúng là như thế. Khám phá căn tính sâu xa này là một cái gì thật cấp bách; bằng không, chúng ta có nguy cơ mắc lấy những căn tính sai lạc vốn không thể đứng vững trước những thử thách không thể tránh khỏi trong cuộc đời. Lời Chúa ngỏ với chúng ta đến từ Chúa Cha, nói cho chúng ta biết chúng ta là ai và thực sự chúng ta là gì.

Hai lời căn bản làm nên căn tính của chúng ta. Lời đầu tiên như đã nói trước đây là lời tạo thành chúng ta từ hư vô - Lời sống động, dịu dàng, nhân hậu của Thiên Chúa, "Ta muốn người sống!". Tuy nhiên, tạo dựng không chỉ là một biến cố đã qua, nhưng còn là một hành động tiếp diễn của Thiên Chúa trong việc duy trì sự sống cho con cái Người. Nếu Thiên Chúa ngừng yêu thương và thôi nghĩ đến chúng ta dù chỉ một giây, chúng ta sẽ trở về hư vô. Chúng ta là những người nhận và là người đối thoại, người trong cuộc... trước lời tạo dựng này suốt cả đời mình.

Lời thứ hai là lời khắc ghi trong chúng ta qua Bí Tích Rửa Tội. Lời đó kéo dài và đào sâu Lời Tạo Dựng bằng cách ban cho chúng ta một sự sống tràn đầy hơn - sự sống ân sủng, trở nên dưỡng tử trong Đức Kitô, thông phần sự sống Ba Ngôi Thiên Chúa²⁴. Chúng ta nghe điều này trong Thánh Kinh, đặc biệt vào dịp Đức Giêsu chịu phép rửa, "*Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con*" (Mc 1, 11). Lời này hẳn cũng được nói với mỗi người qua phép rửa mà nhờ đó, chúng ta trở nên con cái trong Chúa Con.

²⁴ Theo một nghĩa nào đó, chúng ta đã là con của Thiên Chúa với tư cách thọ tạo. Bí tích Rửa Tội thêm một chiều kích hoàn toàn mới mẽ vào tương quan cha con. Về điểm này, hãy xem thêm những suy tư của Xavier Lacroix trong *Passeurs de vie, essai sur la paternité* (Bayard, 2004), 282ff.

Mọi Lời của Thiên Chúa đều nâng đỡ và mời gọi chúng ta đón nhận trọn vẹn sự sống làm con được ban trong Chúa Kitô. Lời Chúa chứa đựng một quà tặng và một lời mời gọi: quà tặng làm con cái Thiên Chúa và lời mời gọi lớn lên trong sự mở lòng ra trước quà tặng đó bằng cách vun trồng lòng đơn sơ, tin tưởng, từ bỏ, chấp nhận thánh ý Người cùng với niềm tri ân. Đời sống thiêng liêng là một cái gì tựa hồ một trò chơi luyện trí nhớ mà mục đích là tái lập tương quan một cách đặc biệt đối với hai lời đầy ân sủng đã cư ngụ trong chúng ta và hình thành nên căn tính của mỗi người, đồng thời, làm cho hai lời đó nên sống động và sinh hoa kết trái.

Tất cả những điều này có một tầm quan trọng lớn lao nhất là trong thời buổi hôm nay, một thời buổi mà nhiều người không còn biết họ mắc nợ ai và mắc nợ cái gì về sự hiện hữu và sự sống của mình. Đau khổ, bất an và cảm giác trống rỗng là kết quả. "Khoa học hiện đại", một thứ văn hoá vô thần đang khuyến khích người ta nghĩ rằng, sự sống là sản phẩm của một định mệnh thuyết mù quáng nào đó (tiến hoá, tương tác bất chợt của các gene và vãn vãn...) hay đó chỉ là kết quả của sự kết hợp ít nhiều bừa bãi giữa một người nam và một người nữ ăn ở với nhau mà không chút may mắn nghĩ tới một sự sống mới có thể được sinh ra. Nhiều khi, trong thực tế, sự sống mới đó được xem như một thất bại của việc tránh thai (Tôi biết một người được sinh ra chỉ vì bao cao su tránh thai bị rách). Các nhà tâm lý nói đến "hội chứng của người sống sót" có thể thấy được trong sự lo lắng của một đứa trẻ

sinh ra trong một gia đình từng có vài lần phá thai, “Tại sao lại là tôi mà không phải là những người khác thoát chết?”.

Thêm vào đó, người ta chịu tác động bởi ý tưởng cho rằng trái đất chỉ là một hành tinh nhỏ bé đứng cạnh một ngôi sao tầm thường nào đó trong một xó xỉnh xa xôi nào đó của một trong hàng tỷ dải ngân hà và rằng, con người và con vật chẳng khác nhau là bao như chúng ta từng nghĩ... vậy thì ai có thể cảm thấy mình thật cần thiết và được yêu mến?²⁵ Vũ trụ vẫn vờn xoay mà đâu cần chúng ta. Con người chỉ là sản phẩm vô dụng của một vũ trụ không của riêng ai. Nếu văn hoá thế tục đương đại đang làm sáng tỏ bất cứ điều gì thì đó chính là: việc loại bỏ Thiên Chúa phát sinh ra cảm giác ghê tởm bản thân.

Phương thuốc duy nhất chữa lành vết thương lương tâm thế tục này là làm sao cảm thức cho được địa vị làm con và khám phá dòng dõi thần linh của mình. Dù tôi được thụ thai và sinh ra trong hoàn cảnh nào đi nữa thì nguyên việc tôi có mặt trên cõi đời này cũng đã có

²⁵ Tôi không phủ nhận hay phỉ báng những khám phá của khoa học hiện đại. Những gì hôm nay chúng ta biết về vũ trụ, về tiến hoá và về di truyền thật là hấp dẫn và đối với những kẻ tin, đó là một chứng từ kỳ diệu cho sự khôn ngoan và quyền năng của Thiên Chúa. Nhưng trong cái nhìn của người vô thần, được giải thích và thông tục hoá một cách duy vật, những chân lý khoa học này có thể có một tác động tiêu cực trên hình ảnh mà con người có về chính mình cũng như sự hiểu biết của họ về cuộc sống.

nghĩa rằng, tôi cần thiết, tôi được chọn và được yêu thương bởi một Đấng yêu thương nhân hậu, tinh tuyền, trọn vẹn, vô điều kiện quá sức tưởng tượng: đó là Thiên Chúa, Đấng Tạo Thành chúng ta. Cấp bách biết bao để tìm lại cuộc gặp gỡ nguồn cội của mình trong hành vi sáng tạo của Thiên Chúa!²⁶

Lời Chúa ban tặng chúng ta cuộc gặp gỡ này. Thánh Kinh giúp chúng ta đi vào gặp gỡ lời đã được khắc sâu cách nhiệm màu bên trong mỗi người, *"Ta đã phán với người, 'Cứ việc sống!'"* (Ed 16, 6).

MỘT SỐ LƯU Ý THIẾT THỰC

Tôi kết thúc chương gặp gỡ Lời Chúa như một nơi chốn đặc biệt của lời mời gọi và sự phát triển thiêng liêng bằng một số lưu ý thiết thực. (Cuốn sách này còn có phần phụ lục về phương pháp cầu nguyện đơn sơ với Thánh Kinh - Lectio Divina).

Để việc đọc Thánh Kinh mang lại hiệu quả, cần lưu ý những điểm sau đây:

²⁶ Đôi lần tôi tự hỏi, liệu cái điên cuồng tình dục trong thế giới hôm nay đôi khi không phải là cái cần thiết như là lý do để con người tìm gặp nguồn cội của mình?

1. Việc đọc Thánh Kinh phải được thực hiện trong bối cảnh cầu nguyện. Chỉ Chúa Thánh Thần mới có thể mở ra cho chúng ta những ý nghĩa sâu xa, sống động của Thánh Kinh. Cầu nguyện khiêm tốn, kiên trì và tin tưởng là nền tảng cho mọi giải thích.

2. Phải có tư duy đức tin để tin rằng Thiên Chúa thực sự đích thân đến nói chuyện với chúng ta ngang qua Thánh Kinh. Đây không phải là vấn đề của việc học sâu hiểu rộng. Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu không hề thực hiện bất cứ một nghiên cứu trình độ cao nào về Thánh Kinh (mặc dầu, những bản dịch khác nhau cho thấy một cách mù mờ, ngài hẳn đã muốn học tiếng Hy Lạp và Do Thái), nhưng điều đó đã chẳng hề cản ngăn thánh nữ hiểu biết sâu sắc về một số đoạn Thánh Kinh nào đó - qua đó, thánh nữ đã có một khả năng trực giác thiêng liêng vốn đã mang đến cho ngài tước hiệu Tiến Sĩ Hội Thánh.

Tin Mừng nâng đỡ tôi suốt những giờ cầu nguyện, và tôi tìm được ở đó mọi sự cần thiết cho linh hồn nghèo nàn nhỏ bé của mình. Tôi luôn khám phá được những hiểu biết mới mẻ

và những ý nghĩa huyền bí sâu kín bên trong chúng²⁷.

3. Điều kiện thứ ba phải có là một lòng ao ước hoán cải thực sự: ước muốn một cách không dè dặt rằng, Lời Chúa sẽ phơi bày tội lỗi chúng ta; từ đó, chúng ta có thể yêu mến Chúa và thương mến nhau bằng một tình yêu chân thật hơn. Ước muốn hoán cải này là chìa khoá thực hiện phương thức cầu nguyện bằng Thánh Kinh (Lectio Divina) cách hiệu quả hơn. Đọc Lời Chúa không phải là một kiểu vọng cảnh thiêng liêng, cũng không phải là một phương cách để học biết cái văn hoá Thánh Kinh hay tìm kiếm những ý tưởng để đem vào bài giảng. Mục đích của việc đọc Thánh Kinh là đọc để sống. Đây là cái nhìn thiết thực của các giáo phụ sa mạc.

Một thanh niên kia đi tìm Viện Phụ Pambo để xin người dạy cho anh một bài Thánh Vịnh. Viện Phụ Pambo bắt đầu với Thánh Vịnh 38, nhưng khi vừa đọc câu đầu tiên: *"Tôi đã nói: 'Mình phải giữ gìn trong nếp sống, để khi ăn nói khỏi lỗi lầm'"*, thì người thanh niên làm hiệu không muốn nghe bất cứ điều gì khác nữa. Cậu nói với cha Pambo, *"Thưa Cha, chỉ câu này thôi, đủ cho con rồi; Chúa sẽ vui nếu con có sức mạnh để học hỏi và đưa lời này ra*

²⁷ St. Thérèse of Lisieux, *Complete Works*, Manuscript A, p. 83, reverse.

thực hành". Mười chín năm sau, anh vẫn cố gắng để thực hiện điều này²⁸.

Đọc Thánh Kinh là chấp nhận mạo hiểm: chúng ta sẽ được yêu cầu sắp xếp lại cuộc sống hoặc đã được nói cho biết những gì chúng ta không muốn nghe. Chúng ta không hoạt động trên Lời Chúa, chính Lời Chúa hoạt động trên chúng ta.

Nhiều lúc, một vài câu Lời Chúa nào đó có thể bám chặt chúng ta trong suốt nhiều tuần. Lần kia, trong một buổi cầu nguyện theo phương pháp Lectio, tôi được những lời của thánh Phaolô đánh động, "*Phải, tôi là một người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người*" (1Cr 9, 19). Suốt nhiều ngày tôi mãi nghĩ về lời này. Tôi có thực sự tự do trong việc nhìn nhận người khác không? Tôi có tự do trong tình cảm không? Tôi có tự do trước áp lực của dư luận không? Tôi có thực lòng phục vụ anh chị em trong cuộc sống hằng ngày không?

4. Dấu Thánh Kinh nói với mỗi người chúng ta cách cá nhân, điều này thật quan trọng, nhưng không vì thế mà việc đọc Lời Chúa trở nên một cái gì riêng tư. Điều chúng ta nghĩ rằng mình khám phá được qua việc đọc Lời Chúa phải được kiểm chứng bởi huấn quyền của Hội Thánh và

²⁸ Chuyện kể trong một bài học để thương về *Lectio Divina* bởi Soeur Marie Pascale, dòng Xitô. Có sẵn trên Internet: <http://users.skynet.be/scourmont/Armand/wri/lectio-fra.htm>.

phải được đón nhận trong tình hiệp thông với mọi anh chị em khác, vốn cùng chúng ta, làm nên thân mình Đức Kitô. Tin rằng, một đoạn Lời Chúa cụ thể nào đó là một tiếng gọi riêng tư cho một ai đó với hàm ý quan trọng dành cho cả cuộc đời của người đó, thì niềm tin này đòi hỏi xác nhận của một vị linh hướng. Những lối giải thích vốn quá theo nghĩa đen, theo trào lưu chính thống hay coi nhẹ sự hiệp thông trong Hội Thánh đều nên tránh. Bất cứ sự hiểu biết về Lời đều cần phải hợp lý: không duy lý hạn hẹp, nhưng cởi mở đối với màu nhiệm, được đức tin soi sáng và hoà hợp với những ý nghĩ của Hội Thánh.

CÁC BIẾN CỐ TRONG ĐỜI

Lạy Chúa, cách riêng tư, Ngài ngỏ lời với mọi người qua các biến cố xảy đến trong đời họ lúc này lúc khác²⁹.

Nào, bây giờ hãy nói đến cách thứ hai mà tiếng gọi của Thiên Chúa có thể đến với chúng ta. Tôi muốn nói đến các biến cố xảy đến trong đời. Từ "davar" theo tiếng Do Thái có hai nghĩa: lời và biến cố. Và như vậy, cách hợp lý, cuộc gặp gỡ với Lời Chúa, nếu xác thực, vẫn thực sự là một biến cố. Mỗi biến cố, cũng vậy, là một lời, một tia sáng soi rọi từ Thánh Kinh thường cho phép chúng ta biện phân những gì Thiên Chúa muốn nói với chúng ta hoặc mời gọi chúng ta qua từng biến cố cụ thể.

Mọi việc xảy đến với chúng ta cách này hay cách khác là một tiếng gọi đến từ Thiên Chúa: lớn lên, thay đổi, nhìn sự việc theo một cách thức khác và chấp nhận hoán cải³⁰.

²⁹ *L'abandon à la providence divine*, trước đây được cho là của Jean-Pierre de Caussade (DDB, 2005), 137.

³⁰ Điều này đúng cho tất cả mọi người chứ không riêng cho các Kitô hữu. Cuộc đời là một trường học cho tất cả hết thảy; một trường đời hỏi khá gắt gao nhưng cũng là một trường học đầy khôn ngoan. Một số người dễ cho mình được dạy dỗ với niềm tin và sự dễ bảo; họ đã sớm có những tiền bộ. Một số khác thì chống đối. Ở đây là mâu nhiệm của ý chí tự do của con người.

Trong khi có nhiều sự việc trong cuộc sống chúng ta không phải là những sản phẩm trực tiếp từ ý muốn của Thiên Chúa, Thánh Kinh vẫn mời gọi chúng ta tin Thiên Chúa hiện diện trong mọi sự và Người có thể mang đến những điều tốt lành cho chúng ta cả trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Các thánh đồng loạt làm chứng về niềm tin này vào Chúa Quan Phòng. Nhưng để có thể rút ra điều lành từ mọi sự, Thiên Chúa tìm kiếm sự cộng tác của chúng ta. Dù bất cứ điều gì xảy ra, ngay cả điều ấy là hậu quả của sai lầm hay tội lỗi, vẫn có thể được đón nhận và được hiểu như một lời mời gọi từ Thiên Chúa.

Chân lý này thật căn bản, nhưng không vì thế để chúng ta tìm giải thích các biến cố theo một cái nhìn "thiên lương" cách hời hợt phản ánh một trào lưu chính thống hoặc định mệnh thuyết. Thông thường, chúng ta không biết ý nghĩa của những gì xảy ra. Những tiếng gọi mà Thiên Chúa gửi đến qua các biến cố phải lộ ra từ từ và phải được biện phân cách thận trọng chứ không bị áp đặt bởi những giải thích về chúng. Đang khi đó, điều quan trọng nhất là đón nhận các biến cố xảy đến và sống những biến cố đó với đức tin, cả khi chúng ta không hiểu gì.

Một mối nguy khác cần tránh là thái độ quá tỉ mỉ, hối thúc chúng ta tìm cho bằng được ý nghĩa của mọi sự vì sợ sẽ làm trái ý muốn của Thiên Chúa. Đây là nỗi sợ bắt

nguồn từ nhu cầu tâm lý tìm kiếm sự an toàn vốn tách chúng ta khỏi sự đơn sơ và tự do của con cái Thiên Chúa.

Vâng, đúng là có những điểm tinh vi phức tạp ở đây nhưng chúng không được phép che khuất điểm căn bản. Việc lắng nghe tiếng gọi của Thiên Chúa cho phép chúng ta sống tích cực trong mọi hoàn cảnh và mở ra một con đường dẫn đến tự do trong mọi hoàn cảnh, ngay cả trong những hoàn cảnh xem ra vô vọng³¹.

NHỮNG BIẾN CỐ VUI MỪNG MỜI GỌI TẠ ƠN VÀ CHO ĐI

Mọi sự xảy ra đều chứa đựng một lời mời gọi đến từ Thiên Chúa. Hạnh phúc lớn nhỏ trong đời là lời mời gọi đầu tiên và trước nhất hãy dâng lời tạ ơn; niềm hạnh phúc thậm chí còn lớn hơn nếu chúng ta đáp trả. Thật là vui khi nhận được một quà tặng nhưng sẽ vui hơn khi biết dâng lời tạ ơn về món quà đó.

Tạ ơn thật tốt đẹp vì đó là lẽ công bằng, nó khiến mối quan hệ của chúng ta với người cho thêm sâu sắc,

³¹ Một định nghĩa tốt cho tự do là: khả năng để sống mỗi hoàn cảnh cách tích cực, không đóng kín hay dồn nén nhưng tìm ra lý do để tin và sống một cuộc sống đúng đắn hơn. Đây là tự do vinh quang của con cái Thiên Chúa mà Chúa Kitô dành lại cho chúng ta qua sự chết và phục sinh của Ngài.

đồng thời, mở rộng tâm hồn để dễ dàng đón nhận nhiều ơn khác nữa. Thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu hiểu điều này, như một lời khuyên nhỏ được ghi lại bởi Céline, chị của ngài:

Điều lôi cuốn ơn Chúa nhiều nhất là sự nhận biết, bởi nếu chúng ta tạ ơn Chúa về một ơn lành, Người sẽ xúc động và vội ban cho ta mười ơn khác và nếu chúng ta lại tạ ơn Ngài với cùng một tâm tình chứa chan như vậy thì ân sủng sinh ra sẽ nhiều đếm không xuể...! Tôi đã trải qua điều này, cứ thử đi rồi bạn sẽ thấy! Lòng biết ơn của tôi không giới hạn nơi những gì Người ban cho tôi, và tôi có hàng ngàn cách để thể hiện lòng biết ơn đó³².

Quà tặng của Thiên Chúa đồng thời là những lời mời gọi tin tưởng, đón nhận sự sống, chia sẻ, dùng những gì được tặng ban để sinh lợi cho tha nhân và đảm nhận trách nhiệm. Chúng mời gọi mỗi người cho đi chính mình và thể hiện với tha nhân bằng cùng một lòng quảng đại mà chúng ta đã được Thiên Chúa tỏ bày.

³² Sister Geniviève of the Holy Face, *Advice and Memoirs* (Cerf).

NHỮNG BIẾN CỐ ĐAU BUỒN MỜI GỌI HÃY LỚN LÊN

Những biến cố đau buồn cũng chứa đựng những lời mời gọi với một nội dung khác. Chúng có thể là lời mời gọi tin tưởng, hy vọng, kiên nhẫn, can đảm, tha thứ, chấp nhận những giới hạn của bản thân... danh sách này còn dài vô tận. Tuy vậy, luôn có một số điểm đặc biệt và chúng ta không nhất thiết phải hiểu rõ tất cả trong một lúc.

Khi ai đó đang ở trong một hoàn cảnh khó khăn, điều quan trọng và tự do nhất có thể làm không phải là giải quyết ngay tình thế - thường là một điều gì đó vượt quá khả năng con người - nhưng là hiểu và đi theo tiếng gọi bộc lộ trong hoàn cảnh đó. Điều đó không phải luôn luôn là một cái gì có thể biện phân được ngay, nhưng nó sẽ được hé mở dần dần cho ai biết bằng lòng với hoàn cảnh và thành tâm cầu xin những gì Thiên Chúa muốn nơi mình.

Khi Tin Mừng nói Đức Giêsu là đường³³, là nói đến những lời hay ý đẹp về niềm hy vọng. Chẳng một hoàn cảnh nào mà sự hiện diện sống động của Đức Giêsu - dẫu có thể bị che khuất - không thể hướng dẫn chúng ta cất đi những chướng ngại ngăn trở chúng ta hay ban cho chúng ta sức mạnh để tiến về phía trước mỗi ngày. Thánh Vịnh 16 nói, "*Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi*

³³ "Thầy là đường, là sự thật và là sự sống" (Ga 14, 6).

sống: trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề; ở bên Ngài, hoan lạc chẳng hề vơi!”.

Tuy nhiên, sự trợ giúp của Chúa không là chiếc đũa kỳ diệu - một sự can thiệp khiến mọi sự nên tốt đẹp hơn mà không cần đến sự cộng tác tích cực của con người. Thiên Chúa hành động vì chúng ta, nhưng không thể thiếu chúng ta - không bao giờ thiếu đi một lời mời gọi khả năng hiểu biết của chúng ta để chúng ta nhìn sự vật trong một ánh sáng mới, để rồi, ban cho chúng ta tự do để chọn lựa như chúng ta phải chọn lựa. Mỗi một can thiệp của Chúa trong cuộc đời của một ai đó luôn luôn đi kèm một lời mời gọi hoán cải. Chúa đã nói với thánh nữ Catarina thành Siêna, “Để tạo nên con, Ta không cần con; nhưng để cứu chuộc con, Ta không thể thiếu con”.

HỎI ĐIỀU NÊN HỎI

Những lúc gian nan, chúng ta đặt ra nhiều câu hỏi, “Làm sao tôi có thể tiếp tục sống?”, “Cho đến bao giờ chuyện này kết thúc?”, “Tại sao là tôi mà không phải ai khác?”, “Lỗi này là do ai?”, “Chuyện xảy ra như thế này không phải vô lý lắm sao?”. Đây là những câu hỏi hợp tình hợp lý và đôi khi, việc trả lời chúng có thể giúp giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, thông thường, sẽ không có câu trả lời. Chẳng hạn, một người có thể dành cả đời, cố chu toàn trách nhiệm nhưng không thành công do bởi hoàn cảnh. Thay vì cứ nhất quyết tìm cho được câu trả lời, mỗi người phải dũng cảm để mặc cho một số nghi vấn chính đáng không được giải đáp - một điều luôn gây đau đớn - và thích ứng với một cái nhìn khác, "Vậy thì, cuối cùng, Thiên Chúa muốn gì nơi tôi qua tất cả những chuyện này?"³⁴.

Vì lẽ chúng ta khao khát hiểu biết mọi sự, nên lời mời gọi này lại gợi lên hình thức hoán cải. Nhưng thật đáng để nỗ lực, bởi sớm muộn gì cũng sẽ có câu trả lời. Ai chân thành tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa thì cuối cùng nhất định sẽ tìm được. "Chẳng mấy chốc Người sẽ làm cho đá cũng phải nói hướng hồ lại không biểu lộ ý muốn của Người cho những đứa con hằng tin tưởng tìm kiếm thánh ý Người sao" - Cha Jean-Jacques Olier, đáng sáng lập Hội Linh Mục Xuân Bích nói³⁵.

Trong tiến trình thiêng liêng, tôi thường quan sát và thấy rằng, ai ở trong những hoàn cảnh khó khăn

³⁴ Cần thiết biết bao để nhớ lại một nguyên tắc căn bản: Không phải hiểu biết, nhưng chính đức tin mới cứu thoát. Điều cứu thoát chúng ta (giúp tiến tới và lớn lên cách tích cực, sinh hoa trái) không phải là khả năng có thể giải thích mọi chuyện, nắm bắt cái phức tạp của mọi hoàn cảnh hoặc chu toàn hết mọi trách nhiệm; nhưng điều chúng ta tìm kiếm là một thái độ đúng đắn, một thái độ qua đó, Thiên Chúa đang mời gọi. Tin là đón nhận mọi hoàn cảnh với niềm tín thác và ngoan ngoãn vâng theo ý muốn của Chúa Thánh Thần.

³⁵ Trích trong B. Pitaud & G.. Chaillot, *Jean-Jacques Olier, Spiritual Doctor* (Cerf), 243.

nhưng biết chấp nhận mình không có khả năng để hiểu hết mọi sự và rồi, họ bắt đầu hỏi xem Thiên Chúa muốn điều gì ở họ lúc này và ở đây, họ dần dần nhận được ơn soi sáng. Có thể họ sẽ được soi sáng để làm một hành vi đức tin, hoặc chấp nhận thứ tha, hay một nỗ lực mới trong việc cầu nguyện. Kết quả là họ được khuây khoả và giải thoát... và rồi, một lối nhỏ dẫn đến một chân trời mới mở ra.

Tôi nhớ chuyện xảy ra cách đây vài năm. Trong một lần giảng tĩnh tâm, người ta thường đến gặp tôi để tâm sự. Lần ấy, một thiếu phụ trẻ đã nói với tôi, "Cha ơi, đời con hồng cả rồi. Chỉ là tai hoạ!". Xét về mặt con người, thiếu phụ ấy chẳng hề cường điệu. Tôi chăm chú lắng nghe cô nói, vì đối với người đang đau khổ, cần phải thật lòng lắng nghe mới hiểu được nỗi sầu của họ. Vị hôn thê bỏ cô, cô thất nghiệp, gia đình đang gặp nhiều khó khăn, lại còn thêm bất hòa với cha mình... Đang khi lắng nghe, tôi nhủ lòng, "Chúa ơi, làm sao con có thể giúp cô được?". Nhưng, khi cô đã nói ra thì chí ít, có một điều gì đó sáng tỏ: trước hết, cô phải tha thứ cho cha mình; chính Chúa sẽ lo phần còn lại. Lời mời gọi của Chúa đã rành rành, "Hãy tha thứ cho cha con". Chúng tôi cùng nhau cầu nguyện một lúc, cô xưng tội... và giờ đây, cô đủ can đảm để quyết định tha thứ và phó thác phần còn lại cho Thiên Chúa.

Người thiếu phụ ấy ra về bình an, toại nguyện. Giờ đây cô đã hiểu mình cần phải làm gì; lại một lần nữa, cô

trở nên tác nhân cho cuộc sống của mình và cô cảm thấy tin tưởng nơi Chúa cũng như tin ở chính mình. Hẳn cô đã nói, "Mọi thứ rồi sẽ ổn!".

Giá mà người ta biết điều họ phải làm hôm nay, cam kết thực hiện điều đó và phó thác mai ngày cho sự quan phòng của Thiên Chúa, mọi sự sẽ tốt đẹp biết bao. Nào ai có thể làm gì hơn nữa? Hãy bước cái bước cần bước hôm nay. Ngày mai, hãy bước bước tiếp theo. Mỗi ngày sẽ có những bước riêng của nó để bước.

Dĩ nhiên mọi việc không luôn luôn xảy ra đơn giản như thế; dẫu vậy, tôi vẫn hết sức xúc động khi thấy ơn soi sáng và giao hoà của Thiên Chúa hoạt động nơi những ai thành tâm tìm kiếm sự đỡ nâng và hướng dẫn của Người. Hết lần này đến lần khác, tôi đã chứng kiến sự thay đổi nơi những người tôi từng có dịp trò chuyện. Trường hợp đầu tiên, "Con đang có một vấn đề, con đến gặp Cha, Cha giúp con với". Nhưng Chúa Thánh Thần can dự ngay sau đó, "Chúa muốn tôi làm gì với những điều tôi vừa lắng nghe?". Hoặc là "Đức tin, đức cậy, đức mến mạnh mẽ nhất của con được tìm thấy ở đâu?". Những câu hỏi này đều có những câu trả lời - nếu không thì ít nữa là hôm nay, câu hỏi đó cũng đã được đặt ra. Thế là đủ.

Trong những hoàn cảnh khó khăn, tiến bộ nằm ở chỗ nghe được tiếng gọi gọi đến chúng ta. "*Hãy nghe đây, Israel, hãy nghe đây!*". Mỗi người phải đi từ câu hỏi, "Tôi muốn gì ở cuộc sống?" thành "Cuộc sống muốn gì ở

tôi?" hoặc đôi khi từ "Tôi mong đợi gì ở những người chung quanh?" thành "Những người quanh tôi mong chờ gì nơi tôi?". Cho dù ngôn từ nào được dùng đến chẳng nữa, cuộc hoán cải này vẫn luôn luôn cần thiết và sinh hoa kết quả. Tin Mừng luôn mời gọi chúng ta thực hiện việc thay đổi về cách nhìn nhận này.

Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Môsê và lời các ngôn sứ là thế đó (Mt 7, 12).

NHỮNG CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG VÀ SAI

Đáp án cho câu hỏi "Đâu là tiếng gọi mà hoàn cảnh này gợi đến cho tôi?" không hề tồn tại trước khi hoàn cảnh đó xảy ra. Nó không phải là câu trả lời được chuẩn bị sẵn hay một loại phóng chiếu tâm lý. Lời gọi này tựa hồ ân sủng hay như một quà tặng. Nó đến khi tâm hồn mở ra và lời cầu nguyện bắt đầu cất lên. Người ta thường tìm thấy nó trong cuộc gặp gỡ với Lời của Thiên Chúa và nó thường chứa đựng sự mới lạ bất ngờ vốn là dấu ấn của Thần Khí. Nó mang lại bình an và giải thoát.

Thường thì những câu trả lời có sẵn từ trước ít liên quan với tiếng gọi đích thực của Thiên Chúa. Chúng phản ánh cách suy nghĩ theo thói thường của người ta, hay

những chiến lược ứng phó vốn đã quen thuộc với họ. Thoạt đầu, chúng xem ra rất thiêng liêng và khai phóng trí hiểu nhưng thực ra, đây không phải là ý muốn của Thiên Chúa. Để lắng nghe được tiếng gọi đích thực của Thần Khí, cần phải biết chính mình và biết lắng nghe người khác, vì người ngoài thường thấy sự việc rõ hơn. Sau đó, thông thường, chúng ta sẽ nhanh chóng khám phá ra điều gì đến từ Thiên Chúa và điều gì đến từ "xác thịt"- nói theo cách của thánh Phaolô - hoặc cũng có thể gọi là một tâm thức tổn thương.

Có thể người ta có thói quen tự trách mình trước những vấn đề trong cuộc sống; hoặc đổ lỗi cho người khác; hoặc nghĩ rằng họ phải làm được những việc lớn lao mà Thiên Chúa không đòi hỏi. Người ta có thể sợ hãi trước những yếu đuối của mình và cho rằng lúc nào họ cũng phải thật mạnh mẽ. Một số người khước từ, số khác thì luôn luôn lẩn trốn. Đây là những con đường dẫn tới chai đá, lắng lo và căng thẳng.

Những câu trả lời đến từ Thần Khí thì khác; chúng hoà hợp với Lời Chúa; chúng ngát hương dịu ngọt của Tin Mừng, của khiêm tốn, của bình an, một dấu hiệu của đơn sơ và thực tế. Chúng cũng tiêu biểu cho sự tươi mới và gia tăng lòng tin cậy. Mặc dầu, đôi khi cần có can đảm mới chấp nhận được chúng, nhưng tự bản chất, chúng không giới hạn, không bị áp đặt bởi hoàn cảnh bên ngoài, nhưng là một phần của một động lực bên trong vốn tôn trọng tự do. Chúng dẫn chúng ta ra khỏi những

khuôn mẫu lặp đi lặp lại và mang đến những thay đổi đích thực. Chúng trao ban một sự đổi mới cho cuộc sống, một sự đổi mới vốn chỉ có thể phát xuất từ Thiên Chúa.

Ân sủng thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu nhận được vào dịp Giáng Sinh năm 1886 là một minh chứng hùng hồn³⁶. Lúc bấy giờ, Têrêxa lên mười bốn tuổi, và hẳn đã không thể đi theo ơn gọi Carmel của mình nếu không có ân sủng đó. Đôi khi, Têrêxa nói về ân sủng đó như một ơn hoán cải và có khi, một ơn chữa lành.

Vào thời điểm đó, Têrêxa đã có một tình yêu vô bờ bến đối với Chúa Giêsu và một đời sống thiêng liêng chính thực cùng với sự non nớt hết sức về mặt tình cảm. Têrêxa quá dễ xúc cảm, thường khóc vô cớ, phóng đại nhu cầu của mình nhằm gây chú ý và được sự ủng hộ của gia đình. Sau Thánh Lễ Nửa Đêm là lúc mở quà theo tục lệ. Têrêxa lên gác để cất mũ. Người cha, ông Martin, buồn ngủ và hẳn ông đã chán cái cung cách của cô gái út như một đứa trẻ. Ông mệt mỏi thốt lên, "Ôi, thật may, đây là năm cuối cùng!". Lúc đó mọi người tưởng rằng, khi nghe những lời này, Têrêxa sẽ phản ứng như thường lệ là òa lên khóc, phá hỏng cả dịp lễ của gia đình.

Nhưng không, vị thánh mai ngày giờ đây đã nhận được tiếng gọi của Chúa: Hãy rũ bỏ những thiếu sót của tuổi thơ, hãy bình tĩnh, xuống nhà và tỏ ra vui tươi như

³⁶ Thérèse of Lisieux, *Complete Works*, Manuscript A 45r (Cerf), 142.

con chẳng nghe gì hết. Têrêxa quyết định làm như vậy và đã nhận được ơn chữa lành lớn lao, “Tôi tìm được sức mạnh của linh hồn đã bị mất lúc lên bốn tuổi rưỡi”. Giờ đây, Têrêxa có thể bắt đầu hành trình nên thánh lớn lao của mình như thánh nữ vẫn gọi.

Như Têrêxa, chúng ta cũng hãy đón nhận tiếng gọi của ân sủng, cả trong những việc nhỏ và sinh nhiều hoa trái.

MỖI TIẾNG GỌI ĐỀU LÀ MỘT LỜI MỜI GỌI TIN, CẬY, MẾN

Như chúng ta đã thấy, Thiên Chúa gọi mỗi người mỗi cách tùy theo những đường lối riêng biệt Người định cho họ. Chúng có thể là những tiếng gọi biết kiên nhẫn, tha thứ, một cam kết cụ thể để phục vụ, cầu nguyện, chấp nhận chính mình, phó thác cho ý muốn của Người, khiêm tốn, một cử chỉ dịu dàng, đón nhận một biến cố vui mừng hay nhiều tiếng gọi khác.

Dẫu vô cùng đa dạng, nhưng những tiếng gọi chúng ta nhận được chung đều là những lời mời gọi tin tưởng, cậy trông hay yêu mến. “Ba nhân đức đối thần” này là động lực căn bản của đời sống thiêng liêng.

Trật tự trong đó, ba nhân đức này được mặc khải cho chúng ta thật quan trọng. Tiếng gọi đầu tiên của

Thiên Chúa trong bất cứ hoàn cảnh nào - và đặc biệt trong những lúc ngặt nghèo - là *tiếng gọi hãy tin*: tin rằng Thiên Chúa đang hiện diện, trung thành, nắm giữ mọi sự trong tay và không bao giờ quên chúng ta. Đây là tiếng gọi căn bản và sâu xa nhất của Thiên Chúa Cha mời gọi chúng ta tin. Tiếp đến, tiếng gọi *hãy trông cậy*: trông đợi sự trợ giúp của Người chứ đừng chỉ cậy trông ở chính mình, phó thác vào Người chứ không phó mặc cho những nỗ lực phạm nhân.

Trên nền tảng của đức tin và đức cậy, chúng ta mở lòng đón nhận tiếng gọi *hãy yêu mến*: một tình yêu dành cho Thiên Chúa, tha nhân và chính mình cách tinh tuyền hơn, chân thực hơn.

Đức tin và đức cậy là nền tảng của đức mến. Và cuối cùng, chính đức mến sẽ tồn tại. Thánh Phaolô nói: "*Giả như tôi... không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì*"³⁷. Chiêm ngắm sẽ thế chỗ đức tin, đức cậy lại được lấp đầy khi no thoả. Riêng đức mến thì không gì có thể thay thế được. Kinh nghiệm yêu mến Thiên Chúa và tha nhân trong Nước Trời sẽ càng mãnh liệt và tinh tuyền hơn ngay bây giờ, nhưng bản chất của việc yêu mến vẫn không thay đổi.

Mọi thử thách, dấu đó là gì - một căn bệnh, một thất bại trong công việc, một cơn khủng hoảng tâm linh,

³⁷ 1Cor 13, 2.

những lúc trực trặc trong tương quan hay bất cứ thử thách nào khác - đều là một phép thử đức tin. Bạn có tin Thiên Chúa hiện diện trong trải nghiệm này? Bạn vẫn tin vào tình yêu và lời hứa của Người? Bạn có tin vào lòng thành tín và sức mạnh của Người, tin vào việc Người sẽ liên kết mọi sự với nhau vì Người chỉ muốn những điều lành cho bạn?

Mọi thử thách đồng thời cũng là một phép thử lòng trông cậy. Bạn đang tìm kiếm ơn cứu độ cho ai - cho chỉ một mình bạn? Bạn có trông mong ơn cứu độ xảy đến do một việc làm nào đó của bạn? Hay từ một phương tiện trần thế khác? Hay chủ yếu đến từ Thiên Chúa? Bạn đặt lòng tin cậy vào ai hay vào cái gì? Vào tiền của, lợi lộc, bằng cấp, đức hạnh của bạn hay người nào, thể chế nào? Hay bạn chỉ đặt lòng trông cậy của mình vào một mình Thiên Chúa và lòng nhân hậu vô biên của Người?

Cuối cùng, thử thách thường là những phép thử về lòng mến. Điều này đặc biệt đúng trong các mối tương quan, kể cả những xung đột đáng lưu ý trong đời sống đôi bạn. Tình yêu của bạn có chính hiệu không? Có vô vị lợi không? Có sức chịu đựng không? Sự quảng đại bên ngoài có chân thật không hay chỉ đang che đậy một tính toán nào đó (cho đi chỉ khi được nhận lại)?

Chúng ta không nên sợ những thử thách trong cuộc sống. Chúng cần thiết và hữu ích, miễn là chúng ta nhận ra tiếng gọi Thiên Chúa gửi đến cho mình trong

những thử thách đó. Đây là cách chúng ta lớn lên. Thử thách mang lại cho chúng ta quà tặng tăng trưởng trong đức tin, đức cậy và đức mến. Hãy nhớ lại những lời tuyệt vời về đức tin của thánh Phêrô:

Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta! Do lượng hải hà, Người cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động, nhờ Đức Giêsu Kitô đã từ cõi chết sống lại, để được hưởng gia tài không thể hư hoại, không thể vãn đục và tàn phai. Gia tài này dành ở trên trời cho anh em, là những người, nhờ lòng tin, được Thiên Chúa quyền năng gìn giữ, hầu được hưởng ơn cứu độ Người đã dành sẵn, và sẽ bày tỏ ra trong thời sau hết. Trong thời ấy, anh em sẽ được hân hoan vui mừng, mặc dầu còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội, - vàng là của phù vân, mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Giêsu Kitô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi, và đem lại vinh quang, danh dự (1Pr 1, 3-7).

Thánh tông đồ Giacôbê còn đi xa hơn khi bảo chúng ta: "Anh em hãy tự cho mình là được chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều" (Gc 1, 2).

BA TRỤC CỦA ĐỨC MẾN

Giờ đây, hãy nghĩ đến những tiếng gọi yêu thương và những hình thức gọi khác nhau của lời gọi này.

Khi được hỏi giới răn nào là giới răn trọng nhất, Đức Giêsu trả lời:

Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: "Người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Môisen và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy" (Mt 22, 37-40).

Đức mến trải dọc hai con đường vốn không thể tách rời nhau: yêu mến Thiên Chúa và yêu mến tha nhân. Vậy mà theo gợi ý của đoạn trích này, còn có một khía cạnh khác của đức ái: yêu thương chính mình (*"Người phải yêu người thân cận như chính mình"*). Yêu mình là điều tốt và cần thiết, đây không phải là vị kỷ hay quy mọi sự vào cái "tôi", nhưng là hồng ân để sống thanh thản với chính mình, bằng lòng với những gì làm nên chính tôi, những tài năng cũng như những hạn chế.

Tình yêu Thiên Chúa, tình yêu tha nhân và yêu chính mình cùng lớn lên và nâng đỡ lẫn nhau khi cùng trưởng thành. Nếu một trong ba yếu tố thiếu đi hoặc bị xao lãng, hai yếu tố còn lại sẽ chịu ảnh hưởng. Như ba chân của một chiếc kiềng, ba chân đều cần thiết để chiếc kiềng có thể đứng vững, mỗi chân tựa vào hai chân còn lại. Có thể có đến sáu mối quan hệ giữa ba chân kiềng; cũng vậy, ở đây lòng yêu mến sẽ có đến 6 mối tương quan:

1. Đức yêu người được lòng kính mến Chúa nâng đỡ. Từ lòng kính mến Thiên Chúa, đức yêu người sẽ rút ra sức mạnh; bằng không, sẽ phải khó khăn để có thể kiên nhẫn, tha thứ và thương xót. Khả năng yêu thương sẽ suy giảm nếu không thương xuyên được canh tân nhờ lời cầu nguyện và các bí tích trong Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch tình yêu. Lòng mến đó luôn có nguy cơ bị dập tắt bởi sự nản lòng hoặc thất vọng; và chỉ một lòng cậy trông mạnh mẽ nơi Thiên Chúa mới có thể cho chúng ta lòng can đảm để có thể bền bỉ trong yêu thương.

2. Đức yêu người cũng được nâng đỡ bởi tình yêu đối với chính mình. Nếu tôi không chấp nhận con người tôi như chính tôi, điều này rất cuộc sẽ thể hiện trong những oán giận, xung đột. Nhiều xung đột với tha nhân là phản ảnh của những xung đột trong chính con người tôi: tôi từ chối kiên nhẫn

chịu đựng những khiếm khuyết của anh em bởi tôi không chấp nhận những khiếm khuyết của chính mình. Nếu không bình an với chính mình, tôi sẽ làm cho người khác phải trả giá vì sự bất an của tôi.

3. Lòng kính mến Chúa cần có đức yêu người. Nếu tôi khép kín lòng mình với tha nhân, trở nên chai đá bởi những xét đoán hẹp hòi, kết án, thù hận, ghen ghét... tôi không thể cảm nghiệm được lòng khoan dung hải hà của Thiên Chúa và lớn lên trong việc yêu mến Người, *"Vì anh em đang bằng đầu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đầu ấy"* (Lc 6, 38). Thế nên, việc từ chối thứ tha cho ai đó, chẳng hạn... cũng có thể làm cho đời sống thiêng liêng của bạn sa sút hoàn toàn.

4. Đức yêu người cũng đỡ nâng việc yêu thương chính mình. Ai đóng kín bản thân trong việc yêu thương tha nhân, cũng đóng lòng trước những gì tốt đẹp nhất nơi chính mình. Họ đánh mất những cơ hội được giao hoà với chính mình, một trải nghiệm thường có được cách gián tiếp nhờ những người khác. Ai cứng rắn và khắt khe với tha nhân, nỗi thống khổ của họ sẽ sớm bị phơi bày; đang khi, ai quên mình để yêu thương người khác, họ dễ dàng khám phá bản thân. Qua hồng ân nhận được trong biến cố đêm Giáng Sinh như đã kể trên, thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu nói, *"Tôi cảm thấy*

đức ái chảy vào tim, một sự cần thiết phải quên mình để làm vui lòng người khác... và kể từ đó, tôi thật hạnh phúc!"³⁸.

5. Kính mến Chúa cũng đòi hỏi yêu thương chính mình. Không chấp nhận chính mình nghĩa là không nhận ra tình yêu Thiên Chúa dành cho tôi. Xét cho cùng, khi yêu thương tôi, Thiên Chúa không yêu một con người lý tưởng nào đó, một con người "phải thế này" hoặc "thế kia". Người đón nhận tôi như chính tôi đang là tôi và tôi không thể đón nhận trọn vẹn tình yêu này nếu không chấp nhận chính mình. Kiêu ngạo, cầu toàn, sợ bị chối bỏ... là một số trở ngại.

6. Cuối cùng, yêu thương chính mình được xây dựng bởi lòng kính mến Chúa. Ai đóng kín lòng mình trước Thiên Chúa, sớm muộn gì cũng ghét bỏ chính mình. Vì lòng nhân hậu của Chúa Cha và sự ân cần của Người là con đường chắc chắn nhất dẫn đến việc chấp nhận chính mình. Trái lại, loại bỏ Thiên Chúa dẫn tới thù nghịch chính mình. Con người thời nay rất mực khó khăn trong việc yêu thương chính mình: sự tăng nhanh của những cuốn sách tâm lý đại chúng về sự phát triển cá nhân và sở hữu lòng "tự trọng" là những triệu chứng của điều đó. Gõ lên Google chữ "self-

³⁸ Thérèse of Lisieux, *Complete Works* (Cerf), 143.

esteem”, lòng tự trọng, chúng ta sẽ có 1,4 triệu kết quả, đó mới chỉ là những trang tiếng Pháp!

Thông điệp của tôi không bao hũa “Trở về thời Trung Cổ”, nhưng tôi tin chắc cách đây vài thế kỷ, con người không gặp nhiều khó khăn trong việc yêu thương chính mình như chúng ta bây giờ. Những con người xưa kia nhận thức rất rõ, họ là những thọ tạo của Thiên Chúa - những tội nhân, dĩ nhiên, nhưng đáng được yêu thương và cứu độ. Việc chối bỏ Thiên Chúa trong ba thế kỷ qua đi kèm với ảo giác cho rằng tội lỗi được loại trừ theo cách này và cuối cùng con người được tự do và hạnh phúc. Nhưng những người nghĩ như vậy đã quên mất một điều: không có Thiên Chúa, con người phải tự mình gánh vác sức nặng của thất vọng, khổ đau và thất bại trong mọi lãnh vực. Không có Thiên Chúa, không có thứ tha hay thương xót. Ai làm hỏng đời mình, sẽ vô phương cứu chữa. Ngay cả một lực lượng các nhà trị liệu cũng không thể dạy chúng ta cách tự xoá tội mình. Lòng tự trọng phải được xây dựng trên niềm xác tín rằng, bất cứ điều gì xảy ra, tôi vẫn được yêu thương và có thể yêu thương; và chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể bảo đảm điều đó.

Cốt lõi nhân cách của con người, cũng là lãnh địa của sự an toàn riêng tư mà mọi người cần đến hệ tại ở xác tín kép này: được yêu thương và có khả năng yêu thương. Cả hai đều cần thiết. Biết mình được yêu thương cách vô điều kiện, tự nó chưa đủ; mỗi người còn cần biết, họ có thể yêu thương và trở nên một quà tặng vô vị lợi từ

chính mình, nghĩa là họ có thể sinh hoa kết quả và trao ban sự sống. Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể bảo đảm hai xác tín này. Vì chỉ một mình Người yêu thương chúng ta bằng một tình yêu hoàn toàn vô điều kiện và cũng chỉ một mình Người cam đoan với chúng ta rằng, mặc cho những giới hạn nơi chúng ta, ân sủng Người vẫn có thể kiến tạo trong tâm hồn chúng ta một năng lực thực sự để yêu thương, để có thể nhận và nóng lòng để cho đi.

Lòng kính mến Chúa, lòng yêu thương người và tình yêu đối với chính mình cùng nhau triển nở, nhưng ở một thời điểm nào đó, chúng ta có thể thấy điểm này cần được nhấn mạnh hơn hai điểm kia. Đôi khi, cần gia tăng lòng mến Chúa bằng việc cầu nguyện nhiều hơn, tín thác vào Người nhiều hơn, mở lòng nhiều hơn trước ý muốn của Người và lắng nghe chăm chú hơn vào lời Người. Nhiều lúc, lòng yêu người cần được nhấn mạnh: thực hành đức kiên nhẫn (theo thánh Catarina thành Siena, "mẫu gương bác ái") là mở rộng lòng tha thứ, phục vụ tha nhân, giúp đỡ người nghèo khó và vãn vãn. Cũng có lúc phải dành ưu tiên để yêu thương chính mình: chấp nhận sự yếu đuối mỏng dòn của mình, đón nhận chính mình, thôi không tự trách mình nữa. Chúng ta phải chú tâm lắng nghe những tiếng gọi của Thần Khí và biện phân những ưu tiên của Ngài ở mỗi thời điểm cụ thể trong cuộc sống mình.

NHỮNG THÁI ĐỘ GIÚP CHÚNG TA DỄ DÀNG ĐÓN NHẬN LỜI MỜI GỌI

Nhưng làm thế nào để chúng ta biện phân những tiếng gọi của Thiên Chúa? Đức tin, đức cậy, đức mến của tôi phải như thế nào lúc này và ở đây? Thật không luôn luôn dễ dàng để trả lời câu hỏi này và cũng không một hình thức nào lại phù hợp cho tất cả mọi người. Thế nhưng, vẫn có một vài thái độ nhất định soi sáng cho đa số các trường hợp và dẫn dắt những quyết định của chúng ta. Đây không phải là vấn đề trau dồi một số kỹ thuật biện phân tinh vi, nhưng là sống trong trạng thái tiếp thu nội tâm sẽ được nói đến ở phần sau của cuốn sách. Sáu thái độ liên quan sau đây tuyệt đối cần thiết cho mục đích này:

1. Trước hết, cầu nguyện. *"Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho"*³⁹. *"Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi. Để được như vậy, anh em hãy chuyên cần tỉnh thức và cầu xin cho toàn thể dân thánh"*⁴⁰. Ngoài việc trung thành với những giờ cầu nguyện cố định, mỗi người cần có một lòng ước ao lớn lao sống cho Chúa và yêu mến Người trong tất cả mọi sự: sống trong sự hiện diện của Chúa ngàn nào có thể trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống để có thể

³⁹ Lc 11, 9.

⁴⁰ Ep 6, 18.

đối thoại với Người. Thầy Lawrence Phục Sinh, đan sĩ của một Nhà Kín tại Paris vào thế kỷ 17 đã viết:

Thực hành thánh thiện nhất cũng là điều thông thường và cần thiết nhất cho đời sống thiêng liêng trong sự hiện diện của Thiên Chúa, là vui thích cũng như quen thuộc với việc bầu bạn thiêng liêng với Người; từ đó, khiêm tốn nói chuyện và đối thoại với Người mọi lúc, mọi giây phút mà không theo một luật lệ hay một đo lường nào về thời gian; đặc biệt, những lúc bị cám dỗ, khổ đau, khô khan trong tâm hồn và ngay cả những lúc bội tín hay phạm tội. Cần thiết biết bao để mỗi người áp dụng cho mình một cách liên li, không thờ ơ với điều này; nhờ đó, mọi hành động của chúng ta đều trở nên một cuộc gặp gỡ nho nhỏ với Thiên Chúa, không như một nỗ lực được nghiên cứu, nhưng xuất phát từ lòng thanh khiết và đơn sơ của tâm hồn⁴¹.

2. Thái độ nền tảng thứ hai chúng ta cần có là thái độ của đức tin với hai khía cạnh không thể thiếu của nó: *tin* và *tuân phục chân lý*. Tin tưởng tuyệt

⁴¹ Conrad De Meester, O.C.D., Brother Lawrence of the Resurrection. *Writings and Interviews on the Practice and Presence of God* (Cerf, 1991).

đối vào Thiên Chúa nghĩa là hoàn toàn phó thác hoàn toàn chính mình cho sự săn sóc của Người như một trẻ thơ, ngay cả trong những bão tố tồi tệ nhất (hãy nghĩ đến sự lặng yên của giông tố trong Tin Mừng)⁴². Cùng lúc, chúng ta phải có lòng ao ước thiết tha đón nhận chân lý và từng phục chân lý đó, như cách diễn tả dễ thương của thánh Phêrô: “*Nhờ vâng phục chân lý, anh em đã thanh luyện tâm hồn để thực thi tình huynh đệ chân thành. Anh em hãy tha thiết yêu mến nhau với tất cả tâm hồn*” (1 Pt 1, 22). Thánh nữ Têrêxa từng nói, “Tôi không bao giờ tìm kiếm bất cứ điều gì ngoài chân lý”⁴³. Lòng chân thật - luôn luôn chân thật với chính mình với tha nhân và với Thiên Chúa - là một động cơ đầy sức mạnh của sự tiến bộ trong đời sống thiêng liêng. Chẳng hạn, điều này có thể thấy được trong cuộc đời của Etty Hillesum, dấu đời sống đạo đức và tình cảm của cô ban đầu không được xác định rõ, nhưng thiếu nữ này đã có một lòng dâng hiến chân thành cho Thiên Chúa và thể hiện một lòng nhân ái đáng ngưỡng mộ đối với tha nhân. Như nhật ký của cô cho thấy, cô đã khao khát và bám chặt chân lý như thế nào⁴⁴.

Một trong những biểu hiện xác thực nhất của niềm khao khát chân lý là *khiêm nhường*: khả năng nhìn nhận

⁴² Mc 4, 35-40.

⁴³ Thérèse of Lisieux, *Last Interview*, 30 September.

⁴⁴ Etty Hillesum, *An Overtaken Life* (Seuil, 1985).

lỗi lầm bản thân, để chính mình được chỉ dạy bởi những người khác và bởi cuộc sống, thoát khỏi cạm bẫy luôn cho mình là đúng và giành cho được tiếng nói cuối cùng vốn rất tai hại cho các tương quan, tác hại này cũng thường len lỏi vào những nẻo đường dẫn tới chân lý.

Bước đi trong đức tin cũng có nghĩa là *bằng lòng với một loại tối tăm nào đó, tập sống với những nghi vấn không thể trả lời*. Điều này lại không hoà hợp với nhu cầu cần được an toàn cũng như mâu thuẫn với ảo tưởng khi cho rằng, an toàn hệ tại việc chúng ta làm chủ hoàn cảnh bằng trí tuệ của mình. Nhưng đó là một sai lầm. Chúng ta không thể hiểu hết mọi sự, cho nên, nhìn nhận những giới hạn của mình và tín thác vào Thiên Chúa là con đường đúng đắn đưa đến an toàn và bình an.

Tôi thường gặp những người đã trải qua những đổ vỡ tình cảm rất đau lòng, họ cảm thấy thật khó khăn trong việc tha thứ cũng như vực dậy cuộc sống mình. Họ mãi đắm chìm trong khổ đau, tìm cách hiểu cho bằng được mọi chuyện đã xảy ra, để biết lý do tại sao người kia lại nghĩ thế này thế nọ và để hiểu lý do tại sao họ bị "bỏ rơi". Đôi khi, điều kiện để chúng ta lật sang một trang mới là mọi sự phải được làm rõ - và đó lại là điều không thể. Vậy thì cách duy nhất để tiến lên phía trước là phó mình cho Thiên Chúa và sự khôn ngoan của Người trong việc Người tỏ cho chúng ta "điều" Người muốn bày tỏ cũng như "khi" Người muốn tỏ bày. Việc phó dâng này tuy nghiệt ngã nhưng thật lành mạnh.

3. Thái độ thứ ba là *sống giây phút hiện tại*. Thiên Chúa không luôn luôn gởi đến những giải pháp lâu dài khi đáp lại những nhu cầu của chúng ta nhưng Người thường chỉ gởi đến những cú đẩy nhẹ, "chỉ cho hôm nay"⁴⁵. Thế là đã đủ cho chúng ta tiến bước, miễn là chúng ta tin tưởng vào Người.

Về chủ đề này, tôi hết sức ngưỡng mộ một trích đoạn trong bài thơ Đêm Tăm Tối (The Obscure Night) của thánh Gioan Thánh Giá.

Đêm hân hoan, đêm tăm tối,
Nào ai thấy, lặng lẽ, chỉ mình tôi
Bước đi, mắt mở như mù
Không đèn soi, không người đưa lối
Ngoài đốm lửa le lói trong tim
Chút tia sáng ấy dẫn tôi tiến tới
Sáng hơn cả vàng hồng chính ngọc⁴⁶.

Bước theo ngọn lửa nhỏ bé của đức tin, đức cậy và đức mến vốn đang cháy trong lòng, tâm hồn cảm thấy an toàn như thể đang bước đi giữa thanh thiên bạch nhật. Hãy đi theo những biểu lộ phát xuất từ những hành vi khiêm tốn của đức tin, đức cậy và đức mến mà Chúa

⁴⁵ Thérèse of Lisieux, Poetry 5, *Complete Works*, (Cerf/DDB), 645.

⁴⁶ Trích từ bản dịch của Kieran Kavanaugh, OCD, and Otilio Rodriguez, OCD, trong *The Collected Works of St. John of the Cross*, revised edition (1991).

Thánh Thần gợi hứng cho chúng ta thực hiện mỗi ngày. Không ai có thể làm lạc khi bước đi trong tin, cậy, mến. Hôm nay Chúa nói cho hôm nay. Chúng ta không biết mình sẽ được gọi làm những gì trong năm năm hay mười năm tới. Biết những gì phải làm hôm nay là đủ.

Ai có thái độ này, người ấy sở hữu được sự ngoan ngoãn và đức từ bỏ. Thật không tốt khi người ta luôn luôn muốn chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình và kết quả là trở nên cứng nhắc trong việc sắp xếp lịch sống. Dĩ nhiên, một cuộc sống có tổ chức và một lịch trình ngăn nắp thật đáng ước ao, nhưng đáng ước ao chỉ khi nào chúng ta luôn sẵn sàng mở lòng ra trước những gì ngoài mong đợi. Nếu cứ khoá chặt vào kế hoạch của mình, chúng ta có nguy cơ bỏ lỡ những lời mời gọi của Thiên Chúa.

Trong suốt thời gian giúp các Linh mục tĩnh tâm ở Mễ Du, chứng từ của một nữ tu đầy tràn Thánh Thần đã đánh động tôi. Soeur Elvira, người sáng lập trung tâm giúp đỡ thanh thiếu niên nghiện ngập. Soeur đã nói vài điều mà những Linh mục như chúng tôi cần phải nghe: "Tôi luôn luôn sẵn sàng làm, trong 5 phút tới, những việc trái ngược với những gì tôi đã hoạch định trước đó!".

4. Một thái độ không thể thiếu là bằng lòng với hoàn cảnh đang gặp phải, đặc biệt *bằng lòng chịu khó với khổ đau*. Đây không chỉ là việc thụ động chịu đựng với những gì xảy ra, càng không phải ít

nhều chủ động tìm kiếm đau khổ. Hãy xoa dịu những đau khổ vốn có thể xoa dịu được! Đừng nhân danh đau khổ để tạo ra một vị Thần Khổ Đau. Chính tình yêu mới cứu độ, không phải khổ đau.

Vậy mà, một số đau khổ và chiến đấu lại là một phần làm nên cuộc sống. Chúng phải được đón nhận với nhẫn nhục, với đức tin, đức cậy và sức mạnh được tìm thấy trong Đức Kitô. Thánh Phaolô đã nói với Timôthê, môn đệ của mình rằng, *“Dựa vào sức mạnh của Thiên Chúa, anh hãy đồng lao cộng khổ với tôi để loan báo Tin Mừng”* (2Tm 1, 8). Thánh Phêrô lại khuyến khích chúng ta đừng xem thời gian thử thách như một điều gì đó xa lạ, *“Được chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cùng được vui mừng hoan hỷ”* (1Pr 4, 13).

Những điều này đã được bàn đến ở đâu đó⁴⁷ nên ở đây, tôi chỉ nêu thêm một số nhận xét. Việc chấp nhận đau khổ luôn là điều khó khăn, nhưng nó đơn giản hoá cuộc sống; ngược lại, chối từ nó, cuộc sống trở nên vô cùng phức tạp. Những lúc đó, chúng ta không ngừng đặt cho mình những kế hoạch phức tạp, lê thê... hầu tránh né đau khổ. Bằng không, nó áp ủ hận thù, khuấy động nổi loạn và dẫn tới việc buộc tội, lên án... vốn sẽ đầu độc tâm hồn mình. Thật không hiếm để thấy việc người ta biến

⁴⁷ Trong cuốn sách của tôi, *Interior Freedom* (Scepter Publisher, Inc., 2007) (*Tự Do Nội Tâm*, Lm. Minh Anh đã dịch và phát hành).

những hoàn cảnh đơn giản thành phức tạp để rồi dẫn đến cái bản, chỉ vì họ từ chối đau khổ.

Kitô giáo thường bị lên án là tỏ ra mềm yếu trước đau khổ. Nhưng cuối cùng, ai có thể bầu bạn với khổ đau - người biết chấp nhận khó khăn với một đức tin mạnh mẽ hay là người dành thời gian để rên rỉ kêu than về những vấn đề có thể đoán trước trong cuộc sống?

Ngày nay, việc từ chối khổ đau một cách quyết liệt lan tràn trong văn hoá phương Tây đang dẫn đến những hậu quả nguy hại. Những ai đau khổ được khuyến khích hãy coi mình như những con bệnh hoặc nạn nhân. Nhưng điều này thật tai hại đối với các tương quan xã hội. Những bài viết của Kitô giáo về giá trị cứu chuộc của đau khổ đôi khi lại quá cường điệu chủ đề này; tuy nhiên, sự phủ nhận hiện nay khi cho rằng, đau khổ có thể có bất cứ ý nghĩa tích cực nào đó, lại tai hại hơn.

Đau khổ thường được coi như bệnh. Giúp đỡ và đồng hành với ai đó đang đau khổ là cho rằng, cá nhân đó đang ở trong một trạng thái không bình thường và đang cần tư vấn tâm lý. Chúng ta dường như liều lĩnh muốn chữa lành mọi chuyện. Một mẫu quảng cáo trên một tạp chí công giáo nào đó viết: "Hãy chữa lành những vết thương của gia đình bạn!". Tôi không nghi ngờ những ý chỉ tốt lành của những người đứng ra tổ chức một cuộc tĩnh tâm nào đó cho những ai bị tổn thương bởi những vấn đề của gia đình. Nhưng khẩu hiệu đó gây ngạc nhiên

cho tôi. Chuyện gia đình đâu phải là bệnh. Phải chăng chúng ta sẽ sớm được thấy mẫu quảng cáo có tựa đề “Vượt qua cuộc sống?”. Cách duy nhất để vượt qua cuộc sống là hết sống! Cho nên, đằng sau ám ảnh về việc chữa lành có thể sẽ là một sự khước từ sống cuộc sống đúng nghĩa của nó.

Ngày nay, những “phình phờ” vẫn còn đó. Vì đau khổ không được chấp nhận, nó trở nên bất công. Thế nên, ai đau khổ, người ấy hẳn là một nạn nhân. Lối suy nghĩ này kích động những nhu cầu ấu trĩ và dẫn đến những điều trị vô lý.

Nhưng tôi xin nhắc lại: mọi đau khổ có thể gỡ bỏ được, hãy gỡ bỏ. Tin Mừng dạy chúng ta cho kẻ đói ăn, cho ai trần truồng áo mặc. Dĩ nhiên, chúng ta cũng cần chấp nhận những khổ đau mà tiến trình thiêng liêng và nhân bản đòi hỏi. Đau khổ được chấp nhận sẽ giải thoát tâm trí khỏi vũng lầy ích kỷ, hướng nó đến sự sống thiêng liêng và biết quên đi chính mình. Đau khổ này giúp chúng ta mở lòng ra trước mầu nhiệm của Thiên Chúa, *“Người công chính gặp nhiều nỗi gian truân, nhưng Chúa giúp họ luôn thoát khỏi”* (Tv 34, 20).

Chấp nhận đau khổ cũng đem lại bình an - một bình an cho phép người ta nghe được tiếng gọi của Thiên Chúa.

5. Một thái độ cần thiết khác để biện phân tiếng gọi của Thiên Chúa là sự sẵn sàng để được đồng hành. Không ai tự cho mình là đủ. Như thánh Gioan Thánh Giá nhấn mạnh, Thiên Chúa muốn chúng ta cần nhau, “Thiên Chúa rất hài lòng khi con người được điều chỉnh và hướng dẫn bởi những con người như họ”⁴⁸. Tốt lành biết bao khi một người có thể quay sang một ai đó để chia sẻ cách thành thật những gì họ đang trải nghiệm; trong ánh sáng đức tin, đây là một trong những cách thức để mỗi người có thể đón nhận sự soi rọi của Thiên Chúa!

Nguyên việc nói ra thành lời những gì đang xảy ra tự nó đã sinh ích bởi nó đề cao tính khách quan và sự gọn lọc. Nhưng đặc biệt có ích hơn nữa là đức khiêm nhường vốn liên quan đến việc nhìn nhận mình không thể am tường thực tại sâu xa nhất của cuộc đời một cách toàn bộ nếu không được trợ giúp bởi người khác cùng với sự tin tưởng mà Thiên Chúa muốn mỗi chúng ta có đối với con người cũng như đối với những nguồn mạch mà Hội Thánh có về sự hiểu biết này.

Thái độ nền tảng thứ sáu là một tinh thần toả lan lòng biết ơn. Bởi tầm quan trọng của nó, nó đáng được thảo luận chi tiết hơn.

⁴⁸ Gioan Thánh Giá, *The Ascent of Mt. Carmel*, book 3, chapter 22.

GIỮ LẤY TÂM TÌNH TẠ ƠN

"Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Kitô Giêsu" (1Tx 5, 28). Lời cổ vũ của thánh Phaolô gửi giáo đoàn Thêxanônica lặp lại chủ đề thường được nghe trong các Thánh Vịnh, *"Tôi sẽ không ngừng chúc tụng Chúa, câu hát mừng Người chẳng ngừng trên môi"* (Tv 34, 2). Tạ ơn không chỉ là một hình thức cầu nguyện được đem ra thực hành lúc này lúc khác, nhưng đó phải là một thái độ nền tảng của tâm hồn, một thiên hướng của đời sống, một cách định hướng cho toàn bộ cuộc đời mỗi người.

Nhưng điều đó thật không dễ dàng. Sự gièm pha của quỷ dữ - mỗi người trải qua hay những người họ yêu mến phải trải qua - những điều này phá hoại một thái độ ngợi khen. Tôi nhớ lại điều đã nghe một bạn trẻ Do Thái và một triết gia công giáo, Fabrice Hadjadj, thảo luận cách đây nhiều năm trong một buổi cà phê văn học ở Paris. Câu hỏi thế này, *"Sau khi vào trại Auschwitz⁴⁹, người ta còn có thể ngợi khen chúc tụng Thiên Chúa hay không?"*. Anh trả lời:

Nếu sau những nỗi kinh hoàng của Đức Quốc Xã mà chúng tôi, những người tín hữu thôi không còn

⁴⁹ Auschwitz, trại huỷ diệt Auschwitz - trại tập trung người Do Thái của Đức Quốc Xã thời Thế Chiến II (Người dịch chú thích).

yêu mến Thiên Chúa và chúc tụng Người nữa, điều đó chỉ có nghĩa là, Hitler đã thắng. Mọi người tự do phản ứng theo như họ thấy thích đáng, nhưng phần tôi, tôi không muốn dành chiến thắng đó cho Hitler, vì thế tôi muốn tiếp tục ngợi khen Thiên Chúa suốt cuộc đời tôi, dẫu bất cứ điều gì có thể xảy ra!

Ngợi khen biểu thị một niềm tin rằng, tình yêu mạnh hơn thù oán, ánh sáng mạnh hơn bóng tối... và hồi kết lịch sử không phải là thắng lợi của sự dữ nhưng là toàn thắng của sự lành. Đức Giêsu nói với nữ ẩn sĩ thần bí thời Trung Cổ Julian of Norwich, rằng, "Tôi là điều không thể tránh khỏi, nhưng mọi sự sẽ kết thúc tốt đẹp!"⁵⁰. Sự dữ là sự hư vô - thiếu vắng hiện hữu – ngay cốt lõi của nó. Chỉ sự lành mới có giá trị trường cửu.

THÁNH HOÁ DANH THIÊN CHÚA

Tiếng gọi chúc tụng danh Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh không chút nghi ngờ là ơn gọi quan trọng và khó khăn nhất, nhưng đồng thời, cũng là một ơn gọi đẹp đẽ nhất. Nó làm cho loài người nên cao quý và cho phép chúng ta nhận ra nhân phẩm và tự do của mình cách trọn vẹn nhất. Một người gặp phải một tai ương vốn có thể dẫn đến việc người ấy nghĩ rằng Thiên Chúa đã quên

⁵⁰ Julian of Norwich, *A Book of Showings* (Cerf, 1992), 150.

những lời hứa của Người và rằng, cuộc sống thật vô nghĩa... nhưng vẫn có thể cao rao rằng: "Danh Chúa đáng chúc tụng!" thì quả thật, người ấy đang làm cho một hành vi cao cả nhất của tự do và lòng yêu mến trở nên có thể hiểu được. Bỗng nhiên, người ấy đã vượt quá sự vị kỷ và hẹp hòi của phàm nhân.

Đây là ơn gọi của dân Israel: *Kiddoush ha Shem*, Thánh Hoá Danh Thiên Chúa. Đó chính là lý do tại sao Địch Thù của Thiên Chúa rất thường xuyên tấn công nó. Sự thảm khốc của chiến tranh thế giới thứ II có thể khiến người ta đau xót không bao giờ ngơi, nhưng chúng không thể lấy đi sự vĩ đại giàu cảm xúc của những đoàn người Do Thái sùng đạo từ các nước giữa lòng Âu Châu khi họ đi đến lò thiêu sống mà trên môi vẫn không ngớt lời kinh *Shema* của Israel. Đây là tiếng vọng vô vàn lời của ông Giob, người thay vì nguyền rủa Thiên Chúa, đã cất lên "*Chúa đã ban cho, Chúa lại lấy đi: xin chúc tụng Danh Chúa!*" (Gio 1, 21).

Chúng ta - những người Kitô hữu- nên kể tục ơn gọi này của dân Israel mọi ngày khi chúng ta cầu nguyện, "Nguyện Danh Cha cả sáng!". Đó chính là đặc ân và cũng là bổn phận của chúng ta khi chúc tụng Danh Chúa suốt mọi ngày trong đời mình. Vào cuối đời, thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu nói: "Lời này của ông Gióp: '*Dấu Thiên*

Chúa có lấy mạng tôi, tôi vẫn sẽ trồng cây nơi Người!’ đã soi sáng tôi từ thuở còn thơ”⁵¹.

Khi con cái của Cha Trên Trời đáp lại tiếng gọi chúc tụng Danh Chúa này, họ đã dựng nên một thành lũy không gì lay chuyển chống lại các thế lực của sự dữ. Thánh Vịnh 8 diễn tả điều này thật tuyệt vời:

Lạy Đức Chúa là Chúa chúng con, lấy lòng thay danh Chúa trên khắp cả địa cầu! Uy phong Ngài vượt quá trời cao. Ngài cho miệng con thơ trẻ nhỏ cất tiếng ngợi khen đối lại địch thù, khiến kẻ thù quân nghịch phải tiêu tan (Tv 8, 2-3).

Hành vi bác ái cao trọng nhất mà một người có thể làm cho những người khác là khuyến khích họ sống trong đức tin và đức cậy. Ngợi khen Thiên Chúa như lương thực thực sự cho linh hồn.

Lòng thoả thuê như khách vừa dự tiệc,
môi miệng con rộn rã khúc hoan ca.
Con tưởng nhớ Chúa trên giường ngủ,
suốt năm canh thăm thĩ với Ngài (Tv 63, 6-7).

⁵¹ Cùng lúc đó, thánh nữ ghi thêm một chi tiết để một lần nữa cam đoan về điều đó: “Phải mất một thời gian lâu, tôi mới có thể đạt đến cấp độ từ bỏ này”. *Last Interviews*, July 7.

Đây là một phương thế vô cùng hữu hiệu để lớn lên trong đức khiêm nhường - từ bỏ đòi hỏi công nghiệp của mình và nhận biết mọi sự tốt đẹp trong cuộc sống đều đến từ lòng quảng đại của tình yêu Thiên Chúa. Như lời cha Raniero Cantalamessa, người chuyên giảng cho các nhân viên trong điện Vatican nói, "Ngợi khen giết chết và tiêu huỷ kiêu hãnh của con người. Ai ngợi khen Thiên Chúa thì như đã dâng một lễ hy sinh nào đó vốn hoàn toàn làm vui lòng Người: con người cất tiếng ngợi khen. Sức mạnh thanh tẩy phi thường của lời cầu nguyện nằm ở đây. Đức khiêm nhường ẩn giấu trong lời ngợi khen".

BÀO CHỮA HAY BIẾT ƠN?

Ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa giúp người ta từ bỏ ý tưởng cho mình là vật tể và chấp nhận trách nhiệm. Khuynh hướng coi mình là nạn nhân này rất phổ biến ngày nay.

Những người tự cho mình là nạn nhân dùng thời giờ để kêu ca, đòi hỏi và yêu sách. Không tin vào Thiên Chúa, họ nhìn khó khăn hoặc đau khổ như lầm lỗi của một ai đó, bằng không, thì đó là một cái gì hoàn toàn bất công. Lý tưởng của họ là một cuộc sống lúc nào cũng hài lòng, không đau buồn, không găng sức. Khi gặp thử thách họ tìm ai đó để đổ lỗi, ai đó để trả giá cho những đau khổ họ chịu. Nếu không tìm được ai để than trách, họ

đồ lỗi cho nhà cầm quyền về những điều đang gây phiền hà cho họ... như thể nhà nước phải thế này thế kia hay thậm chí phải có khả năng bảo đảm cho mọi người một cuộc sống không có đau buồn!

Hệ quả của việc này làm nảy sinh một xã hội thích kiện tụng. Vâng, đôi khi người ta có quyền ra toà để đòi bồi thường những thiệt hại; nhưng ngày nay việc kiện tụng trở nên quá phổ biến khi ai đó phải đau khổ vì người khác - ngay cả với những người thân trong gia đình - họ lôi người có lỗi ra trước quan toà thay vì tự tin đối mặt với hoàn cảnh khó khăn một cách có trách nhiệm hoặc tha thứ cho kẻ lầm lạc và đón lấy gánh nặng của mình. Về lâu về dài, cách hành xử này xói mòn đời sống xã hội vì nó gieo rắc độc tố ngờ vực.

Ngợi khen và tạ ơn là những phương thuốc tuyệt vời cho tâm thức những ai coi mình là nạn nhân. Thay vì phàn nàn hay bào chữa, chúng ta được mời gọi chấp nhận cuộc sống trong chính hiện trạng của nó, cả với những gánh nặng khổ đau và khó khăn đang dành cho mình. Dần dần, chúng ta hiểu ra rằng, thách thức trước mắt không phải là việc thay đổi cuộc sống nhưng là thay đổi thái độ sống: từ thận trọng, lên án... đến chấp nhận, tin tưởng. Với đức tin, chúng ta học biết đón nhận cuộc sống như một quà tặng, cả khi nó khác với những gì chúng ta mong đợi. Để rồi, chúng ta sẽ hiểu ra rằng, cuộc sống thực vốn đẹp đẽ và phong phú hơn cuộc sống mộng mơ bội phần.

Đây là nguyên tắc căn bản của đời sống thiêng liêng được tìm thấy trong Tin Mừng. Đức Giêsu nói những lời bí nhiệm:

Tôi nói cho các anh hay: phàm ai đã có, thì sẽ được cho thêm; còn ai không có, thì ngay cái nó đang có cũng sẽ bị lấy đi (Lc 19, 26).

Bằng cách này, Ngài công bố một trong những quy luật quan trọng nhất của cuộc sống. Ai ấp ủ trong lòng những oán giận, bất hạnh, đắng cay... vì cuộc sống không như họ mong muốn, người ấy sẽ vỡ mộng. Trái lại, ai vui mừng vì những gì họ nhận được và tạ ơn Thiên Chúa về những gì xảy đến cho mình, sẽ được nhận nhiều hơn, mãi cho đến khi họ được dư tràn bởi lòng quảng đại của Thiên Chúa.

Tôi thường gặp những người luôn luôn chống lại cuộc sống. Họ không bao giờ hài lòng và bất cứ điều gì xảy đến, họ cảm thấy mọi sự phải khác đi. Cuộc đời của họ tiêu hao cho những cuộc thánh chiến phù phiếm.

Cội nguồn sâu xa của lối suy nghĩ này tiềm ẩn một sự giận dữ vô thức, một kiểu hận thù. Một cảm giác như thể có thể làm cho người ta mạnh mẽ trong giây lát, để rồi, họ tỏ ra là những nhà vô địch của lòng quảng đại và công bằng. Nhưng cuối cùng, nó không còn tác dụng, bởi về lâu dài, hoa trái chỉ đến từ tình yêu. Những ai mắc phải

chúng này cần được trợ giúp về mặt tâm lý; thực hành tạ ơn và ngợi khen hẳn sẽ có ích cho họ. Khi lòng biết ơn trở nên tâm tình căn bản nhất của tâm hồn một ai đó, người ấy có thể lặp lại lời của Mẹ Maria cách thành tâm:

Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng, vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc (Lc 1, 46-48).

Chúng ta hãy cầu xin Đức Trinh Nữ của lời kinh Magnificat giúp chúng ta có được thái độ này như một cái gì riêng tư của mình.

Tôi tin rằng, ai có khả năng sống thường xuyên tâm tình tạ ơn một cách liên lỉ, người ấy sẽ nhanh chóng trở thành một vị thánh. Đây là thái độ thiêng liêng mạnh mẽ nhất cho việc thanh tẩy tâm hồn và mở rộng nó trước những hành động của Thiên Chúa. Sự dữ không có đất bám nơi một tâm hồn ắp đầy tâm tình tạ ơn.

Tóm lại, cũng như thái độ ngờ vực và ước muốn trả thù khép kín cõi lòng trước lời mời gọi và quà tặng của Thiên Chúa, lòng biết ơn và tin tưởng cho phép chúng ta biện phân và đón nhận chúng. Biểu hiện chóp đỉnh của lòng biết ơn là việc cử hành Thánh Thể, một hành vi tạ ơn đầy tràn nhất, trong đó Hội Thánh liên kết với hy tế tạ ơn của Đức Kitô, Đấng ngợi khen Chúa Cha vì tình yêu và sự

tốt lành vô biên của Người. Như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói, “Thánh Thể được trao ban cho chúng ta ‘để cuộc đời mỗi người nên như cuộc đời Đức Mẹ’, nghĩa là có thể trở nên toàn bộ một lời kinh Magnificat”.

VÂNG PHỤC NHỮNG NGƯỜI KHÁC VÀ VÂNG PHỤC CHÚA THÁNH THẦN

Này đây Ta răn dạy, chỉ cho con biết đường lối phải theo, để mắt nhìn con, Ta ban lời khuyên nhủ (Tv 32, 8).

Cho đến bây giờ, chúng ta đã xem xét hai cách thức quan trọng mà tiếng gọi của Chúa đến với mỗi người: Lời Chúa và các biến cố trong cuộc sống. Giờ đây, tôi muốn trình bày ngắn gọn thêm về hai phương thức khác: những đòi hỏi của tha nhân và những hoạt động bên trong của Chúa Thánh Thần. Nhiều điều đã được nói đến trước đây cũng có thể áp dụng cho hai phương thức này.

NHỮNG ĐÒI HỎI CỦA THA NHÂN

Hiển nhiên, không phải đòi hỏi nào đặt ra cho chúng ta cũng là tiếng gọi đến từ Thiên Chúa. Có một số đòi hỏi không chính đáng, thậm chí còn xấu nữa; chúng ta có quyền, và có thể bắt buộc, nói không với những đòi hỏi đó.

Dẫu vậy, rất thông thường, những đòi hỏi của tha nhân là phương tiện Thiên Chúa dùng để mời gọi chúng

ta lớn lên trong tình yêu. Chúng lay động chúng ta một phần nào đó và buộc chúng ta ra khỏi sự hẹp hòi của mình.

Nhu cầu của tha nhân và những đòi hỏi của họ, dù thầm kín hay được nói ra, thường chuyển tải tiếng gọi của Thiên Chúa và hứa hẹn những phần thưởng quý giá cho những ai đáp lại cách quảng đại.

Nhưng những gì làm nên một lời đáp trả quảng đại không phải lúc nào cũng dễ dàng, cũng như không hề có một qui tắc bất di bất dịch nào phù hợp cho mọi trường hợp.

Đôi khi tính ích kỷ và sự lười biếng đóng kín chúng ta lại trước những gì người khác yêu cầu. Khi điều đó xảy ra, chúng ta tự khước từ những cơ hội đẹp đẽ để sống mạnh mẽ hơn. Người ta không thể thực sự nhận ra tiềm năng của mình nếu không liên kết với tha nhân, đi vào sự liên minh, hứa hẹn và đón nhận lòng trung thành - một lòng trung thành đôi khi có thể đắt giá nhưng đây là cách duy nhất để thoát khỏi cạm bẫy của việc coi mình là trung tâm. Điều này không phù hợp với một tâm thức thể tục những cho rằng, tất cả các mối quan hệ - chẳng hạn khế ước hôn nhân - với những người khác là sự xâm phạm đến quyền cá nhân. Nhưng sự thật thì hoàn toàn khác. Sự

ràng buộc về lòng trung thành là một phần thiết yếu của tự do đích thực⁵².

Việc phụ thuộc quá đáng vào những mong đợi và đòi hỏi của người khác cũng rất phổ biến. Các yếu tố tâm lý như sợ hãi, nhu cầu được tán thành hay một sự hiểu biết méo mó về ý nghĩa của lòng bác ái... khiến một số cá nhân tin rằng họ phải nói “vâng” với bất cứ ai và với bất cứ chuyện gì... cũng như phải làm vừa lòng mọi người từ sáng tới tối. Kết quả là nhân cách họ bị lu mờ, họ xao lãng với nhu cầu của bản thân và rồi, đay nghiến thay vì yêu thương. Đúng là không thể có hạnh phúc nếu không biết xả thân quên mình, nhưng đó phải là sự cho đi thực sự: tự do lựa chọn, vô vị lợi... phát xuất từ một sự dư dật lành mạnh nào đó ở phía người cho.

SỰ NHẬP NHẰNG CỦA VIỆC CHO ĐI CHÍNH MÌNH

Xin được nhắc lại, không thể có hạnh phúc đích thực nếu không biết cho đi chính mình vốn bắt nguồn từ tình yêu. Đức Giêsu đã dạy, “cho thì có phúc hơn nhận” (Cv 20, 35). Tất cả chúng ta đều trải nghiệm điều này. Thật tốt lành và cần thiết để lãnh nhận tình yêu; nhưng sau cùng, tình yêu làm chúng ta hạnh phúc không phải là tình yêu chúng ta

⁵² Về vấn đề ràng buộc vợ chồng, xem thêm cuốn sách rất nổi tiếng của Xavier Lacroix, *Of Flesh and the Word, Founding a Family* (Bayard, 2007), đặc biệt chương 3: Why Grow Old Together?

nhận nhưng là tình yêu chúng ta cho đi. Đây là lời hứa của Tin Mừng:

Trái lại, khi ông đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. Họ không có gì đáp lễ, và như thế, ông mới thật có phúc: vì ông sẽ được đáp lễ trong ngày các kẻ lành sống lại (Lc 14, 13-14).

Tuy vậy, cho đi chính mình không hề đơn giản trong thực hành. Một đôi khi, người ta quảng đại cho đi chính mình nhưng lại không cảm nghiệm hạnh phúc Tin Mừng hứa ban. Thay vào đó, họ gặp phải buồn phiền, mệt mỏi và thất vọng. Những nhu cầu của chính mình bị lãng quên, vì chính họ bị phớt lờ. Chúng ta đã từng nghe một người quảng đại nào đó nổi giận thốt lên, "Tôi đã chán ngấy việc phục vụ người khác, phải làm mọi việc nhớp nhúa, đang khi người ta cứ xem như đó là chuyện đương nhiên và chưa bao giờ tôi nghe lấy một lời cảm ơn!".

Cho đi chính mình có thể kết thúc như thế nếu không được làm cách tự do, được làm bởi một động lực nào đó hơn là phát xuất từ một tình yêu vô vị lợi - sợ nói không, sợ không được chấp nhận, lệ thuộc tình cảm, tính cầu toàn vốn phát xuất từ lòng kiêu hãnh, một cảm giác để người khác mang ơn - hoặc ý niệm để cứu người khác, cần làm vui lòng họ, muốn dạy cho họ một bài học bằng cách khiến họ xấu hổ... thậm chí còn có cả loại hình quảng đại được tính toán giống hệt một kiểu thương

lượng mua bán vô thức: tôi sẽ cho anh chính tôi, với điều kiện là anh phải cho tôi cảm giác hài lòng, hoặc đề cao bản ngã mà tôi đang khao khát. Thật quan trọng để xét xem những thúc bách và loại khỏi chính mình những động lực nào không hoàn hảo; nhờ đó, việc cho đi chính mình của chúng ta có thể trở nên vô vị lợi và tự do thực sự.

KHÁC BIỆT ĐÍCH THỰC GIỮA CHO VÀ NHẬN

Hiểu được sự khác biệt thực sự giữa cho và nhận là một điều rất quan trọng nhưng có phần khó hơn, vì từ đó, việc cho đi chính mình của chúng ta mới có thể trở nên nguồn mạch của niềm vui. Luôn luôn cho mà không bao giờ nhận, sớm muộn gì cũng sẽ kết thúc trong thất vọng. Con người cần những khích lệ và những giây phút vui đùa hạnh phúc.

Thế nhưng, hàng ngàn sự hài lòng tự chúng vẫn không thể cho thêm một trải nghiệm hạnh phúc đích thực, và việc đeo đuổi mọi thoả mãn thể lý vốn thường khả thi là con đường chắc chắn đưa đến bất hạnh. Một sự giúp đỡ có tính toán cũng như thế, "Tôi chỉ cho đi khi tôi đã nhận". Ai hành động theo cách này sẽ sớm trở thành nạn nhân buộc phải lắng lo và đong đếm, đang khi họ quên rằng, thông thường, chính trong hành động cho đi mà chúng ta nhận lại. Chỉ khi nào chấp nhận tiếng gọi của Thiên Chúa để lao mình vào một công trình nào đó vượt

quá sức mình, chúng ta mới nhận được hồng ân cần thiết - hồng ân chưa hề có trước đó.

Thật hợp lẽ khi chúng ta giữ mình khỏi sự cho đi cách miễn cưỡng vốn có thể gây thất vọng; thái cực ngược lại cũng có thể xảy ra. Những phương tiện truyền thông đại chúng ngày nay không ngừng kêu lên, "Hãy lo cho bản thân, hãy để cho mình được hạnh phúc, bạn là số một". Điều này đúng, một số người thờ ơ với nhu cầu của chính mình. Nhưng ai chỉ chú trọng đến lời khuyên này mà không quan tâm đến người khác thì như người đã bị cuốn hút - không phải bởi một vui thú nào đó - nhưng bởi chính bản thân họ và những gì họ sẽ trở nên.

Nhận định quan hệ đúng đắn giữa cho và nhận không phải là việc đánh giá sự quân bình được thực hành nhuần nhuyễn giữa những gì tôi cho người khác và những gì tôi được lại. Thay vào đó, nó được diễn tả trong câu nói có phần khó hiểu của Tin Mừng:

Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh (Mt 6, 3-4).

Đây là nghịch lý của Tin Mừng. Để có được một sự quân bình lành thánh giữa việc cho và nhận, bạn đừng tìm kiếm nó, nhưng hãy để mặc điều đó cho Chúa Cha!

Cha chúng ta trên trời biết con cái Người cần gì. Phần chúng ta, hãy cho và đừng lo lắng liệu mình có nhận lại không; đồng thời, phải học biết lãnh nhận với lòng đơn sơ và tự do. Đừng hỏi, liệu chúng ta có xứng đáng hay không hoặc một cách chính xác, làm sao để chia sẻ những gì đã nhận. Với những câu hỏi này, hãy để Thiên Chúa trả lời trong ánh sáng tình yêu không dò thấu của Người.

Học yêu nghĩa là nhìn thấy rõ ràng hơn bao giờ hết thái độ thiêng liêng nền tảng - và thật nghịch lý, lại là điều khó khăn nhất - đó là cởi mở đối với việc nhận. Thái độ này hết sức căn bản, vì chính Thiên Chúa Đấng yêu thương chúng ta trước, nhưng nó khó vì đòi hỏi chúng ta cần có lòng tin mạnh mẽ, khiêm nhường thâm sâu và để cho chính mình được yêu thương.

Dĩ nhiên, cần làm chủ cuộc sống với tinh thần trách nhiệm cùng với sự năng động, nhưng bên cạnh đó, không thể thiếu tâm tình con thảo. Toàn bộ đời sống thiêng liêng là thời gian trau dồi và luyện tập trong niềm phó thác và lĩnh hội như một đứa trẻ. Sự lĩnh hội thiêng liêng này phải được học từng bước một trong một tiến trình không bao giờ ngưng. Vì đây không gì khác hơn là tinh thần nghèo khó Tám Mối Phúc Thật đã nói đến (Mt 5, 1). Người tự phụ không có khả năng lãnh nhận bởi tính kiêu căng của họ không cho phép. Chỉ người khiêm nhường mới biết cách nhận.

Còn đối với việc cho đi, nguồn mạch của nó phải được tìm kiếm nơi Thiên Chúa chứ không phải nơi cái tôi của mình. Chúng ta thường ước ao cho đi theo tiêu chuẩn, theo sự khôn ngoan và sức mạnh của mình. Thế là chóng kiệt sức. Thánh Kinh đưa ra lời hứa này:

Thanh niên thì mệt mỏi, nhọc nhằn; trai tráng cũng ngã nghiêng, lão đảo. Nhưng những người cậy trông Đức Chúa thì được thêm sức mạnh. Như thể chim bằng, họ tung cánh. Họ chạy hoài mà không mỏi mệt, và đi mãi mà chẳng chùn chân (Is 40, 30-31).

VÂNG PHỤC

Giờ đây chúng ta nói đến giá trị thiêng liêng của sự vâng phục. Đây là một vấn đề phức tạp và người ta hiểu nó một cách rất nông cạn trong thời đại hôm nay. Tôi không trình bày chi tiết mà chỉ nêu bật một số điểm.

Ý niệm vâng phục cũng như việc thực hành vâng phục trải qua một tiến trình lâu đời trong đời sống tu trì và đời sống Hội Thánh. Sự phát triển này nằm trong đường hướng đối thoại, lòng kính trọng đối với người khác và kính trọng cộng đoàn. Việc cổ võ cho thái độ vâng phục mù quáng trong quá khứ nay không còn được chấp nhận, và chắc hẳn, điều đó xảy ra cũng chỉ vì điều thiện ích nhất.

Tuy nhiên, giờ đây, mối nguy đã đi quá xa theo một hướng khác khi người ta coi vâng phục dưới mọi hình thức như một cái gì đáng xa lánh, đáng hổ thẹn, một cái gì công kích quyền con người. Các tiêu chí được sử dụng cho việc tôn kính đặc trưng ngày nay ở nước Pháp thậm chí đặt các tu viện Nhà Kín và Biển Đức bên bờ vực. Việc tùng phục bề trên được coi là đáng xấu hổ - một tội trọng phạm đến sự nhận thức và tự do ý chí của mỗi cá nhân. Chắc chắn, người ta vẫn phục tùng một quyền bính đang có hiệu lực hay phải chấp hành những luật lệ khi lái xe, nhưng đó cũng là một thói quen không mấy người thích.

Và dấu vậy, điều này vẫn đúng, thời xưa cũng như thời nay, rằng, khi một ai đó đang thi hành quyền bính cách hợp pháp trong Hội Thánh yêu cầu một điều gì thì trong một thái độ đúng đắn tự nhiên, yêu cầu đó phải được coi như một biểu lộ đích thực tiếng gọi của Thiên Chúa, cả khi nó không phù hợp với những gì bạn và tôi nghĩ. Tôi đã trải qua nhiều kinh nghiệm như thế. Thậm chí nếu bề trên có những giới hạn và đôi khi sai lầm nữa thì đức vâng phục tin yêu trong Hội Thánh và đời sống tu trì vẫn là một sự thiện đáng tin và sẽ sinh hoa kết trái. Sự vâng phục này cũng giải thoát chúng ta, ngăn ngừa chúng ta tự cô lập mình trong những kế hoạch và những yêu thích riêng. Thái độ vâng phục như thế là một chứng tử cho thấy cuộc sống không còn đơn thuần là của riêng chúng ta, nó đã được trao vào tay Thiên Chúa. Nó chứng

tỏ một chân lý nền tảng, rằng, tự do đích thực là tự do được tìm thấy trong Đức Kitô.

Thật đáng để suy nghĩ về lời khuyên của thánh Phaolô đối với các nô lệ công giáo thời các tông đồ - họ phải tùng phục những người chủ của họ - điều ngày nay chúng ta thấy rất khó hiểu; nhưng lời khuyên này đã từng được gọi là thực tế và có tính tiên tri. Nó thực tế, vì cuộc nổi loạn của nô lệ dưới thời đế quốc Rôma đã dẫn đến một sắc lệnh bách hại sau cuộc nổi dậy của Spartacus, để rồi sáu ngàn nô lệ bị đóng đinh dọc con đường Via Appia giữa Rôma và Capua. Nó là tiên tri, bởi việc đẩy mạnh các cuộc canh tân xã hội, một điều cấp bách hơn cả - sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra - là làm chứng rằng, nhân phẩm và tự do đích thực của mỗi người không được tìm thấy ở bất cứ một địa vị xã hội nào nhưng ở trong Đức Kitô. Thánh Phaolô thật táo bạo khi đòi hỏi sự điên rồ này nơi những người nô lệ công giáo: hãy vâng phục chủ nhân của mình *"như vâng phục Đức Kitô"*⁵³ và bằng cách này ngài làm chứng rằng, dù nô lệ hay tự do, điều quan trọng là sự sống mới trong Đức Kitô và tự do để yêu thương mà cuộc sống đó mang lại.

Có thể nói rất nhiều về thái độ vâng phục trong Hội Thánh và những hoàn cảnh khiến nó hoặc chính đáng hoặc lạm dụng... cũng như việc sử dụng sai quyền bính và những bút rút tâm lý. Đây là những chủ đề quan trọng

⁵³ x Ep 6, 5-9.

nhưng không phải là chủ đề chính ở đây. Tôi chỉ muốn nói rõ rằng, một sự từ chối tiên thiên nào đó đối với quyền bính sẽ không phải là con đường dẫn đến trưởng thành và tự do. Những yêu cầu người khác đặt ra, ngay cả những điều bất ngờ hoặc gây phiền hà thường mang theo một lời mời gọi đến với sự sống và sinh hoa kết quả; đang khi cứ mãi bịt tai trước những đòi hỏi này thì rất cuộc, chúng ta chỉ kết thúc trong héo hon.

NHỮNG ƯỚC MUỐN CỦA THẦN KHÍ

Những gợi hứng và khát khao Chúa Thánh Thần dấy lên trong các tâm hồn tạo nên một môi trường trung gian cực kỳ quan trọng, qua đó, tiếng gọi của Thiên Chúa đến với con người. Vì đã từng viết đâu đó về đề tài này⁵⁴ nên tôi sẽ không nói nhiều ở đây, nhưng đó là khía cạnh then chốt của đời sống thiêng liêng. Những thúc giục bắt nguồn từ Chúa Thánh Thần liên quan đến những vấn đề dù nhỏ nhất hay trọng đại đều luôn trở sinh hoa trái mỗi khi được đáp trả. Thánh Faustina Kowalska⁵⁵ - được thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong hiển thánh vào tháng

⁵⁴ *In the School of the Holy Spirit* (Scepter Publishers, Inc., 2007). (Đón đọc *Trường Học của Thánh Thần*, bản dịch của Lm. Minh Anh).

⁵⁵ Nữ tu người Ba Lan (1905-1938), được phong hiển thánh vào Chúa Nhật II sau lễ Phục Sinh năm 2000. Từ Chúa Giêsu, chị đã nhận được bao mặc khải nói về lòng thương xót của Thiên Chúa, kể cả việc mời gọi dành Chúa Nhật này mỗi năm để kính lòng thương xót Người.

4 năm 2000 - đã gọi sự trung thành với những gợi hứng của Thánh Thần là con đường ngắn nhất để nên thánh.

Lời Chúa, những biến cố cuộc sống và hoạt động của Thánh Thần không phải là những kênh nguồn tách biệt nhau, nhưng đây là những phương tiện tương tác Thiên Chúa dùng để chúng ta có thể thông hiệp với Người khi hoàn cảnh cho phép. Mọi tiếng gọi nhất thiết liên quan đến cả ba, trong đó, cái này hoặc cái khác được nhấn mạnh hơn.

Thế nên, những gì được soi chiếu bởi Thánh Thần sẽ liên kết trực tiếp với những gì đã được nói đến. Những khao khát nội tâm cùng những hoạt động của Thánh Thần thường được đánh thức cũng như được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa. Thực hành cầu nguyện bằng Thánh Kinh (Lectio Divina) và trải nghiệm việc được Lời Chúa tác động là một chỉ thị tuyệt vời cho việc trở nên nhạy cảm trước những tác động của Thiên Chúa. Mặt khác, thông thường, những động thái nội tâm giúp con người có khả năng nhận ra tiếng gọi đang có trong một biến cố nào đó. Chúa Thánh Thần thường khiến tâm hồn chúng ta biết phải làm gì trong một hoàn cảnh cụ thể. Cũng vậy, Thánh Thần thường sắp đặt bên trong để chúng ta sẵn sàng vâng theo thánh ý Thiên Chúa vốn đang tiềm tàng ở một đòi hỏi nào đó từ bên ngoài.

Dẫu vậy, rất thường khi, con người chối từ hay phớt lờ những gì Thánh Thần gợi lên cho họ. Có nhiều lý

do: cầu nguyện hời hợt, không lắng nghe được từ bên trong⁵⁶, sợ thình lạng, khát khao những ồn ào và lo âu thế tục, động đặc... được coi như những xao lãng với điều đang xảy đến trong tâm hồn. Những lắng lo và những ràng buộc quyến luyến cũng khiến người ta không còn khả năng đón nhận những thôi thúc của ân sủng. Thế nên, họ để cho mình chịu đói chịu khát trước một nguồn mạch trao ban sự sống và hoa trái nội tâm; không những thế, họ để thiệt mất những lời hứa của Thánh Kinh:

Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt người; giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho người được no lòng; xương cốt người, Người sẽ làm cho cứng cáp. Người sẽ như thửa vườn được tưới đẫm, như mạch suối không cạn nước bao giờ (Is 58, 11).

ƯỚC MUỐN CỦA CON NGƯỜI VÀ Ý MUỐN CỦA THIÊN CHÚA

Thần Khí giáo dục ước muốn. Người Kitô hữu đôi khi cho rằng, ước muốn của loài người quá trái ngược với ý muốn của Thiên Chúa đến nỗi hai điều này chỉ có thể mâu thuẫn

⁵⁶ “Để có thể lắng nghe, trước hết và trên hết, phải có sự im lặng từ bên trong cũng như bên ngoài; nhờ đó, chúng ta có thể chú tâm đến những gì đang ngỏ với mình”. Jean Louis Chrétien, *Call And Response* (Editions de Minuit, 1992), 32.

nhau. Vậy mà ở một mức độ sâu xa hơn, hai điều này được dự định để đồng quy với nhau. Không chỉ loài người mong mọi hạnh phúc, nhưng đây còn là ơn gọi của nó. Tiếng gọi của Thiên Chúa và ước muốn thâm sâu nhất của tâm hồn con người cùng nhau sánh bước. Lời Chúa mời gọi chúng ta cho đi chính mình vì tình yêu phù hợp với ước muốn của tâm hồn, như lời thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói:

Thiên hướng cho đi được khắc ghi tận chốn sâu thẳm của lòng người; mỗi người cảm thấy ước muốn được liên kết với người khác và điều này được thực hiện trọn vẹn khi họ biết cho đi cách tự do⁵⁷.

Đời sống thiêng liêng hẳn sẽ không tồn tại nếu thay vì đáp lại những khát vọng của mình, chúng ta chỉ phủ nhận và kìm nén chúng. Thế mà, đường thiêng liêng không phải là con đường của phủ nhận, kìm nén nhưng là con đường giáo dục những ước muốn: nghĩa là học cách bỏ dần lại đằng sau những ước muốn nông cạn để những ước muốn sâu xa nhất nổi bật lên, những ước muốn vốn mang theo tiếng gọi của Thiên Chúa. Còn các ước muốn khác đến từ những cảm thức tổn thương, áp đặt bởi người khác hay bởi thế gian đều sẽ bị loại ra. Công việc của Thánh Thần là kết hợp tiếng nói Thiên Chúa với những ước muốn của con người, hoặc bằng cách khiến

⁵⁷ Sứ điệp Mùa Chay 2003.

chúng ta ước ao điều Thiên Chúa muốn, hoặc bằng việc thúc giục chúng ta vượt quá những ước muốn hời hợt. Đây là điều Thiên Chúa đã hứa với ngôn sứ Giêrêmia:

Này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ lập với nhà Israel và nhà Giuđa một giao ước mới, không giống như giao ước Ta đã lập với cha ông chúng ngày Ta cầm tay dẫn họ ra khỏi đất Ai Cập; chính chúng đã huỷ bỏ giao ước của Ta, mặc dầu Ta là Chúa Tể của chúng - sấm ngôn của Đức Chúa. Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lễ Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta. Chúng sẽ không còn phải dạy bảo nhau, kẻ này nói với người kia: "Hãy học cho biết Đức Chúa", vì hết thảy chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ biết Ta - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ tha thứ tội ác cho chúng và không còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa (Gr 31, 31-34).

Trong Giao Ước Mới, việc thực hiện ý muốn của Thiên Chúa qua lòng trung thành đối với tiếng gọi của Người không phải là một điều gì áp đặt từ bên ngoài; nó tự nảy sinh cách tự do như một biểu lộ ước muốn sâu xa nhất của tâm hồn. Nhưng chúng ta cần phải thực tế. Giáo dục ước muốn của con người là một công việc lâu dài và

khó khăn, đòi hỏi cố gắng và quên mình... bởi lẽ, vết thương tội lỗi đã làm trệch hướng ước muốn cũng như đã làm cho ước muốn phải đổ vỡ⁵⁸.

⁵⁸ Những lưu ý này thật quan trọng cho việc biện phân. Xem thêm, chẳng hạn, Andre Luoí, *Grace Can Do More*, Chương 9 (DDB). Nói đến những biện phân về ơn gọi. Sẽ an toàn hơn khi nói rằng, một lời mời gọi không thể được đón nhận hoàn toàn một cách tự do nếu nó không vang vọng ước muốn sâu xa của con tim, đó không phải là một lời mời gọi đến từ Thiên Chúa.

KẾT LUẬN

THIÊN CHÚA CỦA MỌI VẺ ĐẸP

Giờ đây, tôi muốn chia sẻ thêm một vài suy tư về việc mời gọi và vẻ đẹp⁵⁹. Trong tiếng Hy Lạp, hai từ này gần gũi với nhau: *kalos* nghĩa là vẻ đẹp, *kalein* nghĩa là kêu gọi⁶⁰. Có những hoà hợp sâu xa giữa những gì chúng ta đang nói về Thiên Chúa, Đấng kêu gọi và mầu nhiệm của vẻ đẹp. Triết gia Dionysius the Areopagite từng nói: Thiên Chúa mời gọi (*kaloun*) mọi sự đến với Người, vì thế Người được gọi là *Kalos* (vẻ đẹp)⁶¹.

⁵⁹ Những suy tư này được gợi hứng từ một tác phẩm triết học của Jean-Louis Chrétien, *Call and Response* (Editions de Minuit, 1992).

⁶⁰ Cách riêng ngày nay, chúng ta cần khám phá (như các thánh và các nhà thần nghiệm đã làm trong quá khứ) Thiên Chúa như một vẻ đẹp. Canh tân nghệ thuật Kitô giáo là một điều hết sức thiết yếu.

⁶¹ Denis, *De divinis nominibus*, IV, 7. Cited by Jean-Louis Chrétien, *op.cit.*

Vẻ Đẹp mời gọi - Vẻ Đẹp triệu tập. Nó không bỏ mặc ai; nó gọi lên một ước muốn. "Thiên Chúa kêu gọi mọi sự đến với Người như những tiếng gọi đáng khao khát gọi mời hãy để cho mình khát khao"⁶². Đây là một lời mời đi đến việc đáp trả: để ngưỡng mộ và yêu mến hầu đáp lại Vẻ Đẹp đã kêu gọi chúng ta, một Vẻ Đẹp đã tự biểu lộ chính nó. Con người không tự mình làm điều này. Chính động thái đó lôi kéo người ta đến với cái gì là đẹp đẽ, khiến người ta dâng lời tạ ơn. Động thái này không đến từ người đó, nhưng phát xuất từ Vẻ Đẹp.

Sự thanh khiết, vô vị lợi và lòng quảng đại hiện diện trong vẻ đẹp đích thực, vì chúng ở trong Thiên Chúa. Vẻ đẹp của một điều gì đó xinh đẹp thì không phải cho chính nó nhưng cho những ai chiêm ngắm và hân hoan trong nó. Vẻ đẹp tự phụ của cái tôi ích kỷ thì đáng khinh.

Chúng ta không thể đặt bất cứ giới hạn nào trước tiếng gọi yêu thương ngỏ với chúng ta từ một Đấng mà tự thân Người là Vẻ Đẹp, là Chân Thiện Mỹ. Tiếng gọi này, cũng là một tiếng gọi của chân lý, của sự thiện⁶³, đòi hỏi một thái độ bỏ mình trọn vẹn. Vì quảng đại vô song, nên nó cũng kêu gọi sự quảng đại vô cùng như thế nơi những ai sẵn sàng mở lòng ra với nó. Mức độ phải lẽ để yêu mến

⁶² Ulrich de Strasbourg, một thần học gia của thế kỷ thứ ba. Cited in op. cit., 27.

⁶³ Thiên Chúa cùng lúc là Chân Thiện Mỹ. Ở đây, chúng ta tập trung vào Vẻ Đẹp (Mỹ), vì có lẽ, cách đặc biệt, chúng quá đẹp để rời sự chân thực (Chân) và thiện hảo (Thiện) kéo chúng ta vào trong đó.

Thiên Chúa là mền yêu Người không mức độ. Như thế, chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. “Tiếng gọi Về Đẹp gửi đến chúng ta cũng kêu gọi chúng ta đến với chính mình nữa”⁶⁴.

TA ĐÃ GỌI CON BẰNG CHÍNH TÊN CON

Nguồn gốc sâu xa, sự tổng hợp sau cùng cũng như việc nhận thức đầy đủ nhất về tất cả những gì chúng ta đã nói từ đầu đến nay đều được tìm thấy trong màu nhiệm Đức Kitô. Cuối cùng, thực sự chỉ có một lời mà Chúa Cha dùng để gọi chúng ta: lời này Người đã nói qua Người Con. Thánh Gioan Thánh Giá nói rằng, Chúa Cha chỉ có một lời duy nhất để nói với chúng ta - Người Con⁶⁵. Ngài là quà tặng vĩ đại nhất Thiên Chúa dành cho nhân loại, là tiếng gọi quan trọng nhất của Thiên Chúa. Vì thế, *“Nếu quả thật sự liên kết với Đức Kitô đem lại cho chúng ta một niềm an ủi, nếu tình bác ái khích lệ chúng ta, nếu chúng ta được hiệp thông trong Thần Khí, nếu chúng ta sống thân tình và biết cảm thương nhau, thì xin anh em hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy có cùng một cảm nghĩ,*

⁶⁴ Chrétien, op. cit., 23.

⁶⁵ “Trong khi tặng trao chúng ta Người Con duy nhất của mình - Chúa Con, Lời duy nhất, và không còn gì khác - Thiên Chúa đã nói với chúng ta xưa kia qua chính Ngôi Lời này”. *Ascent of Mount Carmel*, cuốn 2, chương 22.

cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau” (Pl 2, 1-2).

Đức Kitô tổng kết những gì đã được nói trong công trình tạo dựng mọi lời đã được truyền cho Israel. Trong mầu nhiệm Nhập Thể và Phục Sinh của Ngài, Đức Kitô là lời cuối cùng dứt khoát và không gì có thể thêm vào được. Ngài nói cho chúng ta mọi điều về Thiên Chúa và về con người. Ngài là Lời phong phú vô tận.

Khi nói về các mầu nhiệm của Đức Kitô, thánh Gioan Thánh Giá đã so sánh chúng với những hang động to lớn hoặc những hầm mỏ chứa đựng kho báu đang đợi khám phá.

Những vị linh hướng thánh thiện đã tài tình khám phá, những linh hồn xứng đáng đã khôn khéo nếm thử những điều kỳ diệu trong cuộc sống, nhưng tất cả họ chỉ mới biểu lộ một phần rất nhỏ bé của những điều kỳ diệu này. Vực sâu thăm thẳm phải dò thấu chính là Đức Kitô. Đây là nguồn kho báu dồi dào chứa đựng vô số nguồn mạch quý giá, chúng ta có thể đào bới ở đây mãi mãi mà không bao giờ chạm tới đáy được... Chúng ta tìm thấy những nguồn mạch mới ở khắp mọi hướng, những nguồn mạch bộc lộ thêm những kho tàng khác nữa. Đây là điều thánh Phaolô đã nói về Đức Kitô,

"Đức Kitô, trong Người cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết" (Cl 2, 3).

Cuối cùng, nhiều tiếng gọi của Thiên Chúa bắt nguồn từ một tiếng gọi duy nhất. Đó là tiếng gọi hãy đón nhận màu nhiệm Đức Kitô, hãy để chính mình được soi chiếu và biến đổi bởi Ngài.

Tiếng gọi đầu tiên chúng ta bàn đến - tiếng gọi để sống được bày tỏ trong tạo dựng - cách màu nhiệm đã là một tiếng gọi trong Đức Kitô. Mọi sự được tạo dựng trong Ngài, bởi Ngài và cho Ngài.

Thánh Tử là hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trường tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo, vì trong Người, muôn vật được tạo thành trên trời cùng dưới đất, hữu hình với vô hình. Dấu là hàng dũng lực thần thiêng hay là bậc quyền năng thượng giới, tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng nhờ Người và cho Người. Người có trước muôn loài muôn vật, tất cả đều tồn tại trong Người (Cl 1, 15-17).

Tiếng gọi của việc tạo dựng ngỏ với chúng ta là một mời gọi hãy trở nên con người viên mãn, và điều này chỉ có thể kiện toàn trong Đức Kitô, vì Ngài là con người viên mãn được nhận biết duy nhất, là Đấng phù hợp hoàn toàn với ý muốn Chúa Cha. Như Công Đồng Vaticanô II

nói, "Ai theo Chúa Kitô, con người hoàn hảo, kẻ ấy trở nên người hơn"⁶⁶.

Tiếng gọi của Bí Tích Rửa Tội cũng là một tiếng gọi đến với Đức Kitô, nhưng rõ ràng và dứt khoát hơn. Qua phép rửa, chúng ta nhận được một quà tặng mới, đó là sự sống thần linh và là một tiếng gọi mới: đó là một quyết định cá nhân để theo Đức Kitô và được biến đổi trong Ngài.

Tất cả những lời mời gọi khác nhau trong Hội Thánh như hôn nhân, chức linh mục, đời dâng hiến... đều được thấm đẫm ân sủng của Bí Tích Rửa Tội, cũng là những tiếng gọi để sống một khía cạnh của mầu nhiệm Đức Kitô: Đức Kitô hôn thê, Đức Kitô tư tế, "Chúa Kitô đang cầu nguyện trên núi, hoặc đang loan báo Nước Thiên Chúa cho dân chúng, hoặc chữa lành những kẻ đau yếu tàn tật, hay hoán cải các tội nhân trở lại đời sống phong phú, hoặc đang chúc phúc cho trẻ em, ban ơn lành cho mọi người, và trong mọi sự... luôn vâng phục thánh ý Chúa Cha, Đấng đã sai Người đến".

Mọi sự can thiệp của Thiên Chúa trong cuộc đời mỗi người - qua Thánh Kinh, qua những biến cố trong cuộc sống, qua hoạt động của Thánh Thần, những phương tiện khác nhau của ân sủng... được mô tả trong cuốn sách này không nhằm mục đích nào khác ngoài việc

⁶⁶ Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng số 41, 1.

thúc giục chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, ý nghĩa cốt lõi lý do hiện hữu của con người. Con người được gọi để yêu thương, và tình yêu được học chỉ nơi trường dạy của Đức Kitô. *"Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu"* (Pl 2, 5). *"Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng"* (Mt 11, 29-30).

Thuật ngữ "gọi" có hai nghĩa: để gọi tên hoặc chỉ định và mời. Những ý nghĩa này kết hợp với nhau trong màu nhiệm Đức Kitô. Khi đáp lại lời mời để biến đổi và đi theo Ngài, chúng ta tìm được căn tính đích thực của mình và tiếp nhận một tên gọi mới, một tên gọi cho biết chúng ta là ai và sứ mệnh của chúng ta là gì.

"Ai có tai thì hãy nghe điều Thần Khí nói với các Hội Thánh: Ai thắng, ta sẽ ban cho manna đã được giấu kỹ; ta cũng sẽ ban cho nó một viên sỏi trắng, trên sỏi đó có khắc một tên mới; chẳng ai biết được tên ấy, ngoài kẻ lãnh nhận" (Kh 2, 17).

"Tên gọi mới" này không phủ nhận hay xoá bỏ tên cũ vốn được dùng để nhận dạng một ai đó khi họ sinh ra; đúng hơn, tên gọi mới phục hồi và làm mới lại tên cũ và giải thoát nó khỏi tình trạng bám chặt vào cái tôi, bộc lộ ý

nghĩa sâu xa nhất của nó, và cuối cùng, đem nó đến chỗ
kiện toàn.

PHỤ LỤC

**LỜI KHUYÊN THIẾT THỰC
CHO VIỆC THỰC HÀNH CẦU NGUYỆN
BẰNG THÁNH KINH
(LECTIO DIVINA)**

“Thánh Kinh không đóng kín đến mức khiến chúng ta nản lòng, cũng không dễ tiếp cận để đưa đến nhàm chán. Càng thường xuyên đến với Thánh Kinh, chúng ta càng cảm thấy nó nhẹ nhàng; càng suy niệm bao nhiêu, chúng ta càng yêu mến Thánh Kinh bấy nhiêu”⁶⁷.

Tôi muốn đưa ra một số lời khuyên cho việc thực hành cầu nguyện bằng Thánh Kinh - lectio divina. Ngay từ đầu, như chúng ta đã thấy, cần thiết biết bao khi tâm hồn biết bám chặt Lời Chúa. Điều này xảy ra trước hết và trên hết trong các buổi cử hành phụng vụ khi Lời Chúa được công bố và giải thích. Nhưng vẫn thật cần thiết để mỗi người chúng ta dành riêng một khoảng thời gian để lắng nghe và để “được kêu gọi, biết định hướng và rập theo” bởi Lời Chúa theo cách điển tả của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

⁶⁷ Thánh Grêgôriô Cả, *Moralia in Job*, XX, 1,1. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trích dẫn lời này trong một bài phát biểu ngày 20 tháng 10 năm 1997, ngay sau ngày ngài tuyên bố thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu là Tiến Sĩ Hội Thánh.

Những gợi ý sau đây cần thực hành cách nhẹ nhàng và uyển chuyển. Mỗi người cần khám phá cho mình phương pháp tốt nhất trong việc tích hợp bản văn Thánh Kinh vào cuộc sống.

Trong phạm vi cho phép, cần có một khoảng thời gian cụ thể nào đó cho việc đọc Lời Chúa trong tâm tình cầu nguyện, bằng cách này, chúng ta tiếp tục truyền thống phong phú phương pháp cầu nguyện *lectio divina* của các đan viện. Đây không phải là việc đọc Thánh Kinh liên tục, có thể mỗi ngày một chương với mục tiêu là đọc được càng nhiều càng tốt; cũng không phải là việc dành ra bao nhiêu thời gian để nghiên cứu và bình luận Thánh Kinh. Những người say mê tìm hiểu sẽ thấy việc nghiên cứu Thánh Kinh rất có lợi cho họ nếu biết dùng nhiều công cụ: các khoá học, nghiên cứu các ngôn ngữ Thánh Kinh, các cuốn từ điển, các bản văn song song, chú giải và những kỹ thuật khác nhau để giải thích bản văn (lịch sử, khảo cổ, ký hiệu hoặc biểu tượng...).

Những nghiên cứu này có thể là những hỗ trợ cho phương pháp *lectio divina*, tuy nhiên "*lectio*" tự nó đã là một điều gì đó khác biệt. Đó là việc đọc Thánh Kinh bằng suy niệm với sự hồn nhiên, cầu nguyện và tin yêu, với mục đích lắng nghe điều Thiên Chúa muốn nói với họ ngày hôm nay, nhờ đó được soi sáng và biến đổi.

Điều cốt lõi của công việc này không ở chỗ người ta biết được bao nhiêu, hiểu được bao nhiêu... nhưng là

thái độ của tâm hồn họ trước Lời Chúa - một thái độ khao khát Thiên Chúa, tin tưởng rằng Người muốn nói với họ, và một lòng khao khát mãnh liệt được hoán cải.

Đây là bí quyết lớn lao của *lectio*. Việc đọc Thánh Kinh sẽ trở nên hiệu quả gấp bội với những ai có lòng ước ao được hoán cải mạnh mẽ. Nhiều người bé mọn, ít học đã nhận được ánh sáng và nguồn khích lệ mạnh mẽ từ Thánh Kinh vì họ tin vào việc gặp gỡ Lời Ban Sự Sống của Thiên Chúa. Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu là một ví dụ điển hình.

Nhiều lời khuyên áp dụng cho việc cầu nguyện cũng có thể áp dụng cho phương pháp *lectio divina* như: tầm quan trọng của sự kiên trì, chấp nhận những thời kỳ khô khan, vai trò căn bản của đức tin, đức cậy... Quả vậy, *lectio divina* là phương pháp cổ xưa nhất, phổ quát nhất và được thực hành nhiều nhất trong mọi "phương pháp cầu nguyện"⁶⁸. Được thực hành theo cách thức được mô tả sau đây, *lectio divina* sẽ là lối đi tốt nhất dẫn vào một đời sống cầu nguyện. Và đây là những lời khuyên:

⁶⁸ Tôi sử dụng thuật ngữ "cầu nguyện" ở đây theo nghĩa nó được lấy ở truyền thống Tây Phương từ thế kỷ 16: cầu nguyện tĩnh lặng riêng tư, thực hành cầu nguyện đều đặn các giờ đã định... với mục đích giúp chúng ta đi vào thông hiệp với Thiên Chúa và hiệp nhất với Người. Đón đọc *Time for God* của tôi, (Scepter Publishers, Inc., 2008); bản dịch tiếng Việt, "Thời Giờ Dành Cho Chúa" sẽ được Lm. Minh Anh phát hành trong nay mai.

THỜI GIAN NÀO LÀ TỐT NHẤT?

Nếu có thể được, sẽ tốt biết bao nếu bạn dành thời giờ mỗi ngày để suy niệm Lời Chúa. Thật bận rộn, nhưng chúng ta vẫn tìm được thời giờ để nuôi dưỡng thể xác, sao không dành được thời giờ để nuôi dưỡng linh hồn? Lý tưởng, buổi sáng là tốt nhất, vì lúc đó tinh thần chúng ta tươi tắn nhất, sẵn sàng nhất, chưa bị áp đặt bởi những lo lắng chất chồng của ngày sống. Thánh Vịnh 90 nói, *"Từ buổi mai, xin cho đoàn con được no say tình Chúa, để ngày ngày được hớn hở vui ca"* (Tv 90, 14); và ngôn sứ Isaia nói, *"Sáng sáng Người đánh thức, Người đánh thức tôi để tôi lắng tai nghe"* (Is 50, 40).

Thực hành *lectio divina* vào buổi sáng chúng ta điều quan trọng nhất trong cuộc sống của một con người là lắng nghe Thiên Chúa. Lectio đặt con người trong một thái độ lắng nghe xuyên suốt cả ngày. Thế nhưng, có nhiều người dĩ nhiên không thể dành thời gian vào buổi sáng sẽ phải tìm thời điểm khác trong ngày cho mình; và nếu họ khát khao Thiên Chúa, Người cũng nói với họ theo một cách thức như vậy.

Suy niệm trong bao lâu? Ít nhất mười lăm phút. Tốt hơn là nửa giờ hoặc 45 phút.

SUY NIỆM BẢN VĂN NÀO?

Để suy niệm, có rất nhiều bản văn. Người ta có thể suy niệm trong nhiều ngày với một bài đọc đặc biệt: một bản văn Tin Mừng, một đoạn thư thánh Phaolô hay một đoạn trích nào đó. Tôi biết một người đàn ông đã có gia đình, một người cha, anh dành thời gian để cầu nguyện với Lời Chúa mỗi ngày. Anh đã sống với Tin Mừng của thánh Gioan được hai hoặc ba năm.

Dẫu vậy, lời khuyên của tôi dành cho những người mới bắt đầu là sử dụng những bản văn được Hội Thánh chọn lựa để đọc trong thánh lễ mỗi ngày. Ưu điểm của việc làm này là giúp chúng ta hiệp thông với Hội Thánh toàn cầu và lịch phụng vụ của Hội Thánh, cũng như chuẩn bị tâm hồn để chúng ta cử hành Bí Tích Thánh Thể nếu chúng ta tham dự thánh lễ hôm đó. Hơn nữa, theo cách này, ba bài đọc được chọn lựa kỹ lưỡng luôn có sẵn để chúng ta dùng (Bài Đọc 1, Thánh Vịnh và Tin Mừng), điều này giúp chúng ta giảm bớt khả năng phải vật lộn với một cái gì đó quá khô khan hay khó khăn. Thực hành *lectio* bằng cách đắm chìm cùng lúc vào một vài bản văn cho phép chúng ta thấy được tính thống nhất sâu xa của Lời Chúa. Thật là một niềm vui lớn lao khi nhận ra các trích đoạn Thánh Kinh rất khác nhau về văn phong, thời đại, hoặc cấu trúc nhưng lại bổ túc cho nhau đến thế nào.

Khi giải thích Thánh Kinh, các nhà hiền triết truyền thống Rabbi thích phong phú hoá các trích đoạn nổi bật

bằng “những xâu chuỗi hạt”. Những hạt ngọc là những câu lấy từ những phần khác nhau trong Thánh Kinh: Ngũ Kinh, các sách Ngôn Sứ, Thánh Vịnh cùng những bản văn của các sách Khôn Ngoan. Đức Giêsu cũng làm như thế với hai môn đệ trên đường Emmaus sau biến cố Phục Sinh (Lc 24, 27 và 22, 44). Truyền thống kết hợp các đoạn trích khác biệt vốn soi sáng nhau này đã được lưu truyền bởi các Giáo Phụ của Hội Thánh cũng như được áp dụng mãi cho đến ngày nay bởi các tác giả tu đức.

CÁCH THỨC THỰC HÀNH CỤ THỂ LECTIO DIVINA

Như đã nhấn mạnh, lợi ích rút ra từ lectio divina liên quan nhiều đến tâm tình bên trong hơn là kỹ thuật. Không nên lao ngay vào việc đọc, nhưng cần dành thời gian để chuẩn bị sẵn sàng bằng việc chấp nhận và thực hiện một tâm tình cầu nguyện trong đức tin và một niềm khao khát Thiên Chúa. Ở đây, chúng ta có một vài bước thực hiện:

1. Như bất cứ giờ cầu nguyện nào, tốt nhất mỗi người nên rút lui và tự đặt mình trong sự hiện diện của Thiên Chúa. Bỏ qua một bên những lắng lo cũng như những gì khiến chúng ta xao lãng. Như Maria làng Bêtania biết, điều cần thiết là đặt mình dưới chân Chúa Giêsu và lắng nghe lời Ngài⁶⁹. Như thế có nghĩa là đặt mình trong giây phút hiện tại,

⁶⁹ Lc 10, 38-42

một cái gì vốn đôi khi hết sức khó khăn. Việc quay về thân xác và cảm giác của nó đôi khi có thể giúp ích. Thân xác có những thiếu sót của nó, nhưng nó có ưu điểm hơn tư tưởng ở chỗ là luôn luôn ở trong hiện tại đang khi ý tưởng thường lững lờ qua lại giữa quá khứ và tương lai. Thế mà, con người chỉ có thể gặp gỡ Thiên Chúa trong hiện tại và thể xác cũng như cảm giác của nó giúp đặt người ta ở đó. Vì vậy, thường thì phải chuẩn bị về thể xác trước khi đọc: mắt nhắm lại, thư giãn (buông lỏng hai vai và các cơ), thở chậm và sâu, chú ý đến sự tiếp xúc của cơ thể với môi trường xung quanh - đất dưới chân, chỗ đang ngồi, cái bàn mà hai tay đang tựa lên, bàn tay đang cầm cuốn Thánh Kinh hoặc cuốn sách khác sẽ đọc. Sự tiếp xúc đầu tiên với Lời hấn là sự tiếp xúc của thân xác. Đụng chạm đã là một hình thức của lắng nghe. Chẳng phải thánh Gioan đã nói, "Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống" (1Ga 1, 1) đó sao?

2. Một khi đã đủ thư thái với thân xác và đặt mình trong giây phút hiện tại, chúng ta nâng tâm hồn lên cùng Chúa, cảm ơn Người về giờ phút này, giờ phút mà Người sẽ kết hợp với chúng ta bằng Lời của Người, cầu xin Người mở lòng để chúng ta có thể hiểu được Lời Người như Đức Giêsu đã mở

lòng cho các môn đệ (Lc 24, 44). Đặc biệt, hãy cầu xin Người biến đổi tâm hồn, lên án những thoả hiệp sai trái, chiếu sáng và biến đổi con người chúng ta để biết đáp trả trước kế hoạch thiêng liêng của Người trên cuộc đời mình.

3. Hãy dành nhiều thời gian chùng nào cần thiết để chuẩn bị thật kỹ lưỡng, vì điều này rất quan trọng. Sau đó, mở mắt và bắt đầu đọc. Đọc chậm rãi, đặt cả lý trí và tâm hồn vào điều đang đọc và suy niệm điều đó.

“Suy niệm”, theo truyền thống Thánh Kinh, không phải là suy tư đào sâu thật nhiều như việc lặp đi lặp lại hay nhai đi nhai lại một ý tưởng. Thoạt đầu, suy niệm là hành vi thể lý hơn là trí óc. Vì thế, đừng ngần ngại đọc đi đọc lại một đoạn trích nhiều lần, vì thường đây là cách để điều Thiên Chúa muốn nói với tôi hôm nay được hiện lên rõ nét. Rõ ràng, óc suy tư cũng đóng một vai trò quan trọng. Nó có thể chất vấn bản văn: bản văn này nói gì về Thiên Chúa? Về bản thân tôi? Nó chứa đựng tin mừng gì? Lời mời gọi điều gì? Nếu có một câu nào đó vốn tối tăm, thì việc sử dụng những ghi chú hoặc chú giải có thể hữu ích - nhưng hãy coi chừng, đừng biến Lectio thành việc nghiên cứu thuần lý trí.

Hãy thư thái dành thời gian nghiền ngẫm một câu có ý nghĩa đặc biệt đối với bạn. Hãy làm một cuộc đối thoại với Thiên Chúa về nó. Cách đọc này có ý nghĩa như việc cầu nguyện. Dâng lời tạ ơn đối với một đoạn trích có tính khích lệ như thế, hãy cầu xin sự trợ giúp của Thiên Chúa trước một đoạn trích mang tính mời gọi một cuộc hoán cải đòi hỏi nhiều cố gắng... Tại những thời điểm nhất định nào đó, nếu được ơn Chúa, hãy ngưng đọc và tạm dừng ở đó trong một thái độ cầu nguyện và chiêm ngắm nhiều hơn; đó có thể chỉ đơn giản là thán phục vẻ đẹp Thiên Chúa đã cho chúng ta thấy được trong văn bản: sự ngọt ngào, vẻ uy nghi, lòng thành tín, vẻ huy hoàng của Người... nơi những gì Người đã thực hiện trong Đức Kitô, và mời gọi mỗi người một cách đơn sơ chiêm ngắm và dâng lời cảm tạ. Mục đích chủ yếu của Lectio không ở chỗ đọc được thật nhiều, nhưng ở chỗ đưa chúng ta đến thái độ sùng sờ thán phục này, một thái độ nuôi dưỡng đức tin, đức cậy và đức mến cách sâu sắc. Không phải lúc nào cũng được như thế, nhưng mỗi khi được vậy, hãy ngưng đọc và sẵn lòng với sự hiện diện đơn sơ, đầy yêu thương của màu nhiệm vừa được bản văn mạc khải.

Những gì vừa được nói đến về phương pháp cầu nguyện bằng Thánh Kinh bao gồm 4 giai đoạn - *lectio divina* theo truyền thống Trung Cổ: *lectio* (đọc), *meditatio* (suy niệm), *oratio* (cầu nguyện), và

contemplatio (chiêm niệm). Những giai đoạn này không nhất thiết phải diễn ra theo trình tự, nhưng đây là những hình thức đặc biệt theo kinh nghiệm. Ba giai đoạn đầu phụ thuộc vào hoạt động của con người, giai đoạn thứ tư là một quà tặng của ân sủng. Chúng ta phải ao ước và đón nhận quà tặng đó, dẫu không phải lúc nào cũng được ban. Hơn nữa, như đã nói, sẽ có những lúc khô khan, nguội lạnh... như bất cứ hình thức cầu nguyện nào. Vì thế, đừng bao giờ nản chí. Điều được tìm kiếm, cuối cùng, sẽ được tìm thấy.

Trong khi suy niệm, sẽ rất hữu ích nếu chúng ta viết ra những lưu ý về những lời chạm đến chúng ta cách đặc biệt. Hãy dùng một sổ ghi chép cho mục đích này. Việc ghi chép giúp cho Lời thấm nhuần sâu hơn vào lòng trí chúng ta.

Một khi, thời gian dành cho *lectio* kết thúc, hãy cám ơn Chúa về những giây phút được ở bên Người, và cầu xin Người ban ơn để giữ lấy Lời trong tâm hồn bạn như Đức Trinh Nữ Maria đã làm, đồng thời đem thực hành những soi sáng nhận được từ việc suy niệm.

Tôi muốn kết luận với một đoạn trích tuyệt vời của Matta el-Maskin, một đan sĩ chiêm niệm người Ai Cập đương thời, người đã cổ vũ một cuộc canh tân thiêng liêng vĩ đại trong đời sống đan viện Ai Cập.

Suy niệm không đơn thuần là việc đọc thành tiếng trong sâu thẳm, nó còn mang ý nghĩa lặp đi lặp lại trong yên ắng Lời nhiều lần cùng đào sâu bất tận cho đến khi tâm hồn được ôm chầm bởi ngọn lửa thần thiêng. Điều đó được minh họa bởi những gì Đavít đã nói trong Thánh Vịnh 39, "Nghe trong mình nung nấu tự tâm can, càng nghĩ ngợi, lửa càng bùng cháy". Ở đây, sợi chỉ hồng bí mật xuất hiện... liên kết thực hành, nỗ lực với ân sủng và ngọn lửa yêu mến Thiên Chúa. Chỉ việc suy niệm trên Lời Chúa một vài lần, cách chậm rãi lặng lẽ... cũng sẽ làm thành - qua lòng nhân từ của Thiên Chúa và ân sủng của Người- cái ôm hôn của tâm hồn! Thế nên, suy niệm đứng hàng đầu, là mối liên kết thông thường giữa những nỗ lực chân thành khi cầu nguyện với những quà tặng của Thiên Chúa và ân sủng không thể xoá nhòa của Người. Vì lý do này, suy niệm được coi là số một và quan trọng nhất trong các cấp độ cầu nguyện của tâm hồn; từ đó, con người có thể nâng chính mình lên tận lòng sốt mến của Thần Khí và sống ở đó chừng nào sự sống còn kéo dài⁷⁰.

⁷⁰ Matta El Maskin, *The Experience of God in the Life of Prayer* (Cerf), 48.

Kính nhớ và cảm ơn Hương Hồn Matta, Mẹ yêu, đã luôn cầu nguyện và thúc bách con; nhờ đó, con kịp phát hành tập sách này trong dịp Tĩnh Tâm Linh Mục Giáo Phận nhà, cũng là dịp Kỷ Niệm Ngày Giỗ lần thứ 8 của Mẹ (25/02/2007 - 25/02/2015) khi mà cách đây 8 năm, "Sống Theo Đúng Mục Đích" ra mắt, đúng ngày Chúa gọi Mẹ về.

Lm. Minh Anh, người dịch.



Éditions des Béatitudes

E

D

B

SERVICE CLIENTÈLE
NR 02 54 88 21 16 - fax 02 54 88 97 73
e-mail : edb.serviclients@wanadoo.fr

COMPTABILITÉ
NR 02 54 88 78 37 - fax 02 54 88 97 73
e-mail : edb.comptabilite@wanadoo.fr

SERVICE EDITORIAL
NR 02 54 88 60 90 - fax 02 54 88 67 81
e-mail : edb.editorial@wanadoo.fr

Jacques Philippe
'Recherche la Paix et poursuis-la'

Nouan-le-Fuzelier (France), 12 février 2014

Rev. Fr. Minh Anh
Archbishop House of Hue
6 Nguyen Troung To, Hue
Vietnam

To Whom It May Concern,

This is to certify that Editions Béatitudes is granting Rev. Fr. Minh Anh the permission to translate and print the book of Jacques Philippe entitled: 'Recherche la Paix et poursuis-la' into Vietnamese.

This book may be sold and distributed in Vietnam.

Sincerely,

Claude Brenti (signed),
General Director Editions des Béatitudes,
41 600 Nouan-le-Fuzelier,
FRANCE

EDITIONS DES BEATITUDES
Burtin
41600 NOUAN LE FUZELIER - France
Tél. +33 (0)2 54 88 78 47 Fax +33 (0)2 54 88 97 73
droitsetrangers@editions-beatitudes.fr



Éditions des Béatitudes

E

D

B

SERVICE CLIENTÈLE
N° 02 54 88 21 18 - fax 02 54 88 99 73
e-mail : edb.serviclient@wanadoo.fr

COMPTABILITÉ
N° 02 54 88 78 37 - fax 02 54 88 99 73
e-mail : edb.comptabilite@wanadoo.fr

SERVICE ÉDITORIAL
N° 02 54 88 60 99 - fax 02 54 88 69 81
e-mail : edb.editorial@wanadoo.fr

Jacques Philippe
'La liberté intérieure'

Nouan-le-Fuzelier (France), 12 février 2014

Rev. Fr. Minh Anh
Archbishop House of Hue
6 Nguyen Troung To, Hue
Vietnam

To Whom It May Concern,

This is to certify that Editions Béatitudes is granting Rev. Fr. Minh Anh the permission to translate and print the book of Jacques Philippe entitled: 'La liberté intérieure' into Vietnamese.

This book may be sold and distributed in Vietnam.

Sincerely,

Claude Brenti (signed),
General Director Editions des Béatitudes,
41 600 Nouan-le-Fuzelier,
FRANCE

EDITIONS DES BEATITUDES
Burtin
41600 NOUAN LE FUZELIER - France
Tél. +33 (0)2 54 88 78 47 Fax +33 (0)2 54 88 97 73
droitsetrangers@editions-beatitudes.fr